

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH TÂY NINH

LỚP 12



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN VĂN PHƯỚC – TRẦN THỊ KIM NHUNG (đồng Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HIỂN – HỒ HẢI THỌ (đồng Chủ biên)
VƯƠNG VĂN HẢI – NGUYỄN TRỌNG HIẾU – TRẦN ĐỨC LÂM
TRẦN THỊ HẠNH LỢI – HOÀNG MINH PHÚC – NGÔ BÍCH PHƯỢNG

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH TÂY NINH

LỚP 12

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Với mục tiêu đáp ứng nội dung giáo dục địa phương của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nhằm tiếp nối chương trình của lớp 11, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tổ chức biên soạn **Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh – Lớp 12.**

Tài liệu gồm 6 chủ đề, với những kiến thức cơ bản về văn hoá, lịch sử truyền thống, địa lí, kinh tế của địa phương, bao gồm:

Chủ đề 1. Lịch sử các tín ngưỡng và tôn giáo ở tỉnh Tây Ninh

Chủ đề 2. Lao động và việc làm ở tỉnh Tây Ninh

Chủ đề 3. Truyện Tây Ninh

Chủ đề 4. Âm nhạc tỉnh Tây Ninh – tác giả, tác phẩm

Chủ đề 5. Hoạt động mỹ thuật trong đời sống hiện nay ở tỉnh Tây Ninh

Chủ đề 6. Kinh tế tỉnh Tây Ninh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Mỗi chủ đề được thiết kế thành các hoạt động gồm: *Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng* nhằm đảm bảo sự kế thừa, kết nối chặt chẽ với nội dung và hình thức của tài liệu lớp 11, đồng thời đáp ứng những yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực được quy định trong Khung chương trình giáo dục địa phương của tỉnh.

Chúng tôi hi vọng những tri thức mà tài liệu cung cấp sẽ giúp các em có thêm hiểu biết về nơi mình sinh ra, lớn lên và sinh sống, từ đó thêm yêu quê hương, có ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần xây dựng tỉnh Tây Ninh ngày một giàu đẹp.

Chúc các em học sinh có những trải nghiệm thú vị và bổ ích cùng **Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh – Lớp 12.**

CÁC TÁC GIẢ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

 Mục tiêu	Hình thành những phẩm chất, năng lực mà các em cần đạt được sau mỗi chủ đề.
 Khởi động	Tạo được tình huống mâu thuẫn hoặc các tình huống có vấn đề giúp các em hứng thú trong tìm hiểu kiến thức mới.
 Khám phá	Giúp các em tự lĩnh hội kiến thức, rèn luyện phẩm chất, năng lực thông qua các chuỗi hoạt động giáo dục.
 Luyện tập	Giúp các em rèn luyện và hiểu rõ hơn những điều vừa khám phá được.
 Vận dụng	Giúp các em vận dụng những nội dung đã học vào thực tiễn.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	2
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU	3
 CHỦ ĐỀ 1.	
LỊCH SỬ CÁC TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở TỈNH TÂY NINH.....	5
 CHỦ ĐỀ 2.	
LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM Ở TỈNH TÂY NINH	22
 CHỦ ĐỀ 3.	
TRUYỆN TÂY NINH	31
 CHỦ ĐỀ 4.	
ÂM NHẠC TỈNH TÂY NINH – TÁC GIẢ, TÁC PHẨM	57
 CHỦ ĐỀ 5.	
HOẠT ĐỘNG MĨ THUẬT TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN NAY Ở TỈNH TÂY NINH.....	70
 CHỦ ĐỀ 6.	
KINH TẾ TỈNH TÂY NINH TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ	77
 BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	90

Chủ đề

1

LỊCH SỬ CÁC TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO Ở TỈNH TÂY NINH



Mục tiêu

- Giải thích được khái niệm tín ngưỡng và tôn giáo.
- Khái quát được tình hình tín ngưỡng, tôn giáo ở tỉnh Tây Ninh.
- Chỉ ra một số nét chính của tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Biết được những nét đặc trưng của tín ngưỡng ở tỉnh Tây Ninh.
- Nêu được những nét nổi bật về các tôn giáo trong đời sống văn hoá – xã hội tỉnh Tây Ninh.
- Có ý thức tôn trọng, vận động người khác tôn trọng sự đa dạng về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam nói chung và ở tỉnh Tây Ninh nói riêng.



Khởi động

Cho biết tên tôn giáo tiêu biểu gắn liền với các địa danh được nhắc đến trong câu ca dao dưới đây.

*“Tây Ninh có núi Điện Bà,
Có sông Vàm Cỏ, có Toà Thánh Kinh”.*



Khám phá

I. TÍN NGƯỠNG

1. Khái niệm

Theo *Luật tín ngưỡng và tôn giáo* (2016): Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng.

Tín ngưỡng có một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân; ảnh hưởng và chi phối tới tập quán, cũng như lối sống của từng thành phần dân cư.

Ở Việt Nam, ngay từ rất sớm đã xuất hiện các hoạt động tín ngưỡng dưới hình thức thờ cúng, các nghi lễ, lễ hội dân gian,... Mặc dù còn rất sơ khai nhưng đây chính là nền tảng để hình thành nên tín ngưỡng của người Việt sau này.



Hình 1. Đình Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Em có biết?

Đình Hiệp Ninh được xếp hạng là Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia vào năm 1993. Đây là nơi thờ Thành hoàng bốn cảnh, người đã có công lớn trong việc khai hoang lập làng, giữ gìn đất đai ở tỉnh Tây Ninh. Đình được xây dựng vào khoảng năm 1880 và là ngôi đình cổ, có kiến trúc đẹp bậc nhất ở tỉnh. Hằng năm, vào ngày 15 và 16 – 3 âm lịch, người dân tổ chức lễ Kỳ yên ở đình nhằm tưởng nhớ những người có công khai hoang, mở rộng bờ cõi.



Nêu khái niệm tín ngưỡng. Kể tên những cơ sở thờ tự, hoạt động tín ngưỡng ở địa phương nơi em sinh sống.

2. Một số tín ngưỡng ở tỉnh Tây Ninh

a) Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Thờ cúng tổ tiên là hoạt động tín ngưỡng phổ biến nhất của người Việt Nam nói chung và người dân Tây Ninh nói riêng. Đó là toàn bộ các hình thức lễ nghi, cúng bái nhằm thể hiện tấm lòng thành kính, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của con cháu đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ,...

Đối với mỗi gia đình người Việt ở tỉnh Tây Ninh, bàn thờ tổ tiên được đặt ở vị trí trang trọng nhất của ngôi nhà. Tùy cấu trúc của nhà mà có thể ở gian chính giữa (đối với kiểu nhà ba gian), phòng khách, gác trên cùng của nhà hoặc dạng phòng thờ riêng.

Cách sắp xếp trên bàn thờ tùy từng gia đình, có thể thờ chung tổ tiên hoặc thờ từng người, thờ bên nội, ngoại,... Trên bàn thờ có khung ảnh người được thờ, bài vị hoặc liễn thờ, lư hương, bình hoa và một số đồ thờ khác.

Hằng ngày, các gia đình ở tỉnh Tây Ninh thường thắp hương (nhang) lên bàn thờ tổ tiên vào buổi sáng sớm hoặc cả sáng và chiều. Lễ cúng hằng ngày chỉ có nước. Vào ngày đầu tháng, ngày rằm và những dịp lễ, Tết, con cháu dâng cúng hoa, trái cây lên tổ tiên. Trong các ngày giỗ, mâm lễ cúng được chuẩn bị công phu hơn, đầy đủ hơn với nhiều món ăn khác nhau.



Hình 2. Bàn thờ tổ tiên vào ngày Tết
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Đám giỗ là dịp để con cháu, anh em trong dòng họ sum vầy, hàng xóm láng giềng gặp gỡ nhau để gắn tình đoàn kết. Ngoài đám giỗ, ở tỉnh Tây Ninh còn có tục cúng Việc lễ (hay là giỗ tổ chung của dòng họ). Mỗi dòng họ sẽ có một ngày cúng giỗ riêng, gắn liền với lịch sử khai hoang, lập làng của họ ở đất Tây Ninh. Lễ giỗ tổ sẽ được tổ chức long trọng tại nhà thờ chung của dòng họ đó.

Đối với các dân tộc thiểu số, việc thờ cúng có khác hơn so với người Việt. Người Khơ-me (Khmer) thường sẽ gửi tro cốt lên chùa và thờ cúng theo nghi lễ ở chùa. Một số gia đình người Khơ-me theo lễ chôn cất của người Việt mới có bàn thờ tổ tiên ở nhà nhưng bài trí khá đơn giản. Người Chăm không có bàn thờ tổ tiên ở nhà.

Việc thờ cúng tổ tiên là nét đẹp truyền thống của người Việt Nam. Tuy có thay đổi ít nhiều do sự giao thoa văn hoá giữa các cộng đồng dân tộc, song ý nghĩa sâu sắc của đạo lí “uống nước nhớ nguồn” vẫn là yếu tố then chốt để mỗi người dân luôn có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp này.

b) Tín ngưỡng thờ cúng những người có công đối với tỉnh Tây Ninh

Tín ngưỡng thờ cúng anh hùng dân tộc, tiên nhân, tiền hiền hoặc hậu hiền xuất phát từ việc linh thiêng hoá những nhân vật có công trạng lớn đối với đất nước. Khi những người này qua đời, để ghi nhớ công ơn của họ, người dân đã tôn họ thành thần, thánh và xây đình, đền để thờ cúng.

Đối với Tây Ninh, lịch sử hình thành gần 200 năm của tỉnh đã ghi nhận nhiều nhân vật có công lao to lớn trong việc khai hoang, lập làng, bảo vệ vùng đất này. Phần lớn những nhân vật này đều được Triều Nguyễn công nhận chính thức, sắc phong thần, Thành hoàng làng và có quy định cụ thể về thiết chế thờ cúng. Họ được người dân xây dựng đình, đền, dinh thờ riêng tại những địa điểm gắn liền với công lao mà họ

đóng góp cho Tây Ninh. Những nơi này đều được công nhận là di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh, cấp quốc gia, tiêu biểu như: đình Gia Lộc và đền thờ Ông Cả ở thị xã Trảng Bàng (thờ Đặng Văn Trước); đình Long Thành ở thị xã Hoà Thành (thờ Trần Văn Thiện); đền thờ Quan lớn Trà Vong ở huyện Châu Thành, huyện Tân Biên, thành phố Tây Ninh,... (thờ Huỳnh Công Giản); đền thờ Quan đại thần Huỳnh Công Thắng ở huyện Gò Dầu; dinh thờ Quan lớn Trà Vong Huỳnh Công Nghệ ở huyện Châu Thành; đình thần Phước Hội ở huyện Dương Minh Châu (thờ Đào Văn Chữ và Phạm Văn Điển);...



Hình 3. Cổng vào Dinh thờ
Quan lớn Trà Vong Huỳnh Công Nghệ,
huyện Châu Thành
(Nguồn: Trần Văn Luân)

Hình 4. Bên trong Dinh thờ
Quan lớn Trà Vong Huỳnh Công Nghệ,
huyện Châu Thành
(Nguồn: Trần Văn Luân)



Em có biết?

Ngoài thờ những người có công lao đối với vùng đất Tây Ninh, một số địa phương còn thờ Vua Hùng (ở Báo Quốc Từ (thị xã Hoà Thành) hoặc trong đền thờ Đức Thánh Trần), xây dựng đền thờ Trần Hưng Đạo (đền thờ Đức Thánh Trần ở Phường 3, thành phố Tây Ninh và ở xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu),... Điều này thể hiện rõ truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của người Việt Nam nói chung và người dân Tây Ninh nói riêng.

Cùng với việc xây dựng nơi thờ, hàng năm, người dân Tây Ninh tổ chức các ngày lễ cúng long trọng, trong đó có lễ Kỳ yên. Lễ hội này được tổ chức rất công phu, trang nghiêm, thu hút đông đảo người dân từ các địa phương trong và ngoài tỉnh tham gia. Thông qua các dịp lễ, ý thức về cội nguồn và lòng biết ơn những người có công đối với vùng đất Tây Ninh được khắc sâu trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.



Hình 5. Múa rồng trong lễ Kỳ yên ở đình Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng
(Nguồn: Ôn Hoàng Việt)



Hình 6. Nghi thức cúng đình trong lễ Kỳ yên ở đình Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng
(Nguồn: Ôn Hoàng Việt)

c) Tín ngưỡng thờ thần

Bên cạnh thờ các anh hùng dân tộc, tiền nhân, tiền hiền hoặc hậu hiền đã được thần thánh hoá trong tâm thức của người Việt Nam, người dân còn có niềm tin vào các thế lực siêu nhiên khác. Vì thế, cư dân mỗi vùng miền đều có tục thờ cúng các vị thần linh.

Ở tỉnh Tây Ninh, tục thờ gia thần trong nhân dân khá phổ biến. Đây là những vị thần gắn liền với các gia đình, được nhân dân tôn thờ vì đã giúp họ có được cuộc sống no ấm, bình yên như: ông Tà, ông Địa, ông Táo, thờ Thiên, thờ Thành hoàng làng,... Trong đó, tín ngưỡng ông Tà, ông Địa là một loại tín ngưỡng dân gian có từ rất lâu đời của người dân Tây Ninh. Theo quan niệm của người dân, ông Địa là vị phúc thần có vai trò canh giữ nhà cửa, phù hộ cho gia đạo được bình an; ông Tà là vị linh thần có vai trò cai quản, trông coi làng xóm, đề phòng trộm cắp, xua đuổi tà ma,... Vì thế, ông Địa được thờ trong nhà của mỗi gia đình, ông Tà được thờ ở miếu.



Hình 7. Bàn thờ ông Địa, ông thần Tài trong nhà một người dân, thị xã Hoà Thành
(Nguồn: Đặng Nhật Bảo Trân)



Hình 8. Miếu ông Tà
(Nguồn: Trần Văn Luân)

Em có biết?

Tục thờ ông Tà của người Việt có nguồn gốc từ tín ngưỡng thờ Neak Ta (thần linh) của người Khơ-me. Các ông Tà được thờ đều gắn liền với cuộc sống của người dân như: Tà Ruộng, Tà Suối, Tà Cây đa, Tà Chùa, Tà Vàm sông, Tà Xóm làng,... Do vậy, trước khi làm các công việc như: cất nhà mới, đi săn, vào mùa, đánh bắt cá,... người Khơ-me đều làm lễ xin phép Neak Ta. Lễ cúng thông thường là lễ chay, chủ yếu sản vật cây nhà lá vườn do người dân làm ra đem dâng lên Tà. Sự gần gũi trong tín ngưỡng của người Việt và người Khơ-me ở tỉnh Tây Ninh là kết quả của sự giao thoa văn hoá do quá trình sống hoà nhập với nhau trong cộng đồng dân cư.

Ngoài thờ gia thần, người dân Tây Ninh còn có thờ các thần linh khác, tùy thuộc vào văn hoá riêng của từng dân tộc. Dù thờ thần nào nhưng nó đều tạo niềm tin cho người dân để có động lực xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn.

d) Tín ngưỡng thờ Mẫu

Tín ngưỡng thờ Mẫu là một tín ngưỡng dân gian có lịch sử lâu đời gắn liền với nền sản xuất nông nghiệp lúa nước Việt Nam. Việc thờ Mẫu xuất phát từ sự tin tưởng, ngưỡng mộ, tôn vinh và thờ phụng những người phụ nữ được xem là đại diện của quyền năng, của sự sáng tạo và che chở cho con người. Họ là những nữ thần trong dân gian hoặc nhân vật khi còn sống tài giỏi, có công với dân, với nước; khi mất, hiển linh phù trợ cho người an, vật thịnh.

Tại tỉnh Tây Ninh, tín ngưỡng thờ Mẫu khá phổ biến, trong đó nổi bật là thờ Linh Sơn Thánh Mẫu. Đây là loại hình tín ngưỡng thờ Mẫu khởi phát tại vùng đất Tây Ninh, thờ một nhân vật có tên là Lý Thị Thiên Hương.



Hình 9. Điện Bà Linh Sơn Thánh Mẫu trên núi Bà Đen, thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Trần Văn Luân)



Hình 10. Miếu thờ Linh Sơn Thánh Mẫu, thị xã Trảng Bàng
(Nguồn: Nguyễn Thanh Lợi)

Em có biết?

Truyền thuyết về núi Bà Đen cho biết: Lý Thị Thiên Hương là người con của quê hương Trảng Bàng. Bà có chuyện tình đẹp với một người tên là Lê Sĩ Triệt. Vì loạn lạc, ông phải lên đường tòng quân giữ nước. Trong thời gian đó, bà thường lên núi đi chùa, lạy Phật. Trong một lần lên núi, bà gặp kẻ xấu vây bắt. Để giữ gìn phẩm hạnh, bà đã chọn con đường tự vẫn. Sau khi mất, bà thường hiển linh phù hộ cho nhân dân trong vùng được phước lành. Một lần Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn vây hãm ở khu vực núi Một. Theo lời khuyên của người dân trong vùng, Nguyễn Ánh đã đến miếu thờ Bà Đen thắp hương cầu khẩn và được Bà Đen hiện về báo mộng, chỉ cho con đường thoát khỏi vòng vây của quân Tây Sơn⁽¹⁾. Vì vậy, sau khi lên ngôi, vua đã cho sắc phong và tạc tượng bà để thờ trong hang núi (gọi là Điện Bà). Nhân dân trong vùng cung kính gọi bà là Linh Sơn Thánh Mẫu hoặc dân dã hơn là “Bà Đen”.

Linh Sơn Thánh Mẫu được thờ chính ở điện thờ trên núi Bà Đen và miếu thờ tại thị xã Trảng Bàng. Ngoài ra, hình tượng Linh Sơn Thánh Mẫu còn được phối thờ trong các chùa ở tỉnh Tây Ninh với vai trò là một vị hộ trì tam bảo. Qua nhiều thế hệ, tín ngưỡng thờ Linh Sơn Thánh Mẫu đã trở thành một nét văn hoá đặc sắc gắn liền với người dân Tây Ninh. Vì vậy, các chùa và nhiều ngôi miếu hiện nay trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đều thờ Linh Sơn Thánh Mẫu.

Hằng năm, vào các ngày từ mồng 04 đến mồng 06 tháng 5 (âm lịch) tại chùa Linh Sơn Tiên Thạch trên núi Bà Đen và ở các ngôi chùa, miếu thờ Linh Sơn Thánh Mẫu đều long trọng tổ chức lễ Vía Bà. Lễ Vía Bà đã trở thành dịp để du khách thập phương nói chung và người dân Tây Ninh nói riêng đến với Khu Di tích Lịch sử văn hoá – Danh thắng và du lịch núi Bà Đen, đồng thời cũng là một hoạt động tín ngưỡng có ý nghĩa to lớn đối với bao thế hệ người dân nơi đây.



Hình 11. Lễ vật dâng cúng trong Trình thập cúng tại Điện Bà trên núi Bà Đen, thành phố Tây Ninh (Nguồn: mia.vn)

⁽¹⁾ Theo Huỳnh Minh, *Tây Ninh xưa*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2001.

Em có biết?

Các nghi thức trong lễ Vía Bà được thực hiện tuần tự trong suốt 3 ngày lễ. Trong đó, lễ chính là Trình thập cúng diễn ra vào ngày thứ 2 của lễ (mồng 05 tháng 5 âm lịch) tại Điện Bà. Lễ vật dâng cúng đều là đồ chay tịnh, gồm: hương, hoa, đăng, trà, quả, thực, thủy, đồ, châu, bảo. Ở mỗi phần lễ đều có sớ riêng, trên đó có đề “Linh Sơn Thánh Mẫu Bồ tát chứng minh”. Trước khi hành lễ sẽ có phần nghi thức tấu nhạc tại điện Phật. Điều đặc biệt của lễ Vía Bà là sự hoà quyện với các nghi thức Phật giáo. Đây cũng là nét đặc trưng khi nhắc tới tín ngưỡng thờ Mẫu cũng như Phật giáo ở tỉnh Tây Ninh.

Bên cạnh tín ngưỡng thờ Linh Sơn Thánh Mẫu, người dân Tây Ninh còn thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu. Tương truyền bà là con gái nhà họ Lâm đời Tống, sinh sống bằng nghề buôn bán đường biển. Bà đã tu tiên đắc đạo, có năng lực thần thánh nên từng cứu được nhiều người gặp nạn trên biển và giúp đỡ người dân trong vùng. Sau khi mất, bà được phong thần và tôn thờ. Thiên Hậu Thánh Mẫu là vị nữ thần trong tín ngưỡng của người Hoa. Khi người Hoa đến định cư ở Tây Ninh, họ đã mang theo tín ngưỡng này. Các ngôi miếu thờ đã được xây dựng và trở thành hoạt động tín ngưỡng của những người dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.



Hình 12. Miếu Bà Thiên Hậu,
thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Em có biết?

Miếu Bà Thiên Hậu tọa lạc tại Phường 2, thành phố Tây Ninh, được xây dựng vào năm 1887 với hình thức tạm bợ bằng mái tranh, tre, lá. Đến năm 1905, ngôi miếu đã được làm lại bằng cột gỗ quý, lợp ngói. Qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa, ngôi miếu trở nên khang trang như hiện nay. Trước năm 1975, nơi đây chỉ thờ Bà Thiên Hậu nhưng từ năm 1990 đến nay, có thờ thêm 2 vị nữ thần Kim Hoa và Long Mẫu. Miếu đã được công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp tỉnh vào năm 2002.

Tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu là sản phẩm của sự giao thoa giữa văn hoá của người Hoa và người Việt. Tuy có nguồn gốc từ Trung Quốc nhưng khi vào tỉnh Tây Ninh, tín ngưỡng này đã hoà quyện vào dân gian, góp phần tạo nên sự đa dạng văn hoá cho Việt Nam.

Ngoài ra, ở nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, người dân có lập các miếu thờ Mẫu theo tín ngưỡng địa phương, với hai nhóm chính là miếu Bà Chúa Xứ và miếu Bà Ngũ hành.

Việc xuất hiện nhiều miếu Bà ở tỉnh Tây Ninh cho thấy sự phát triển của tín ngưỡng thờ Mẫu trong cộng đồng dân cư. Trải qua bao đời, tín ngưỡng này trở thành nét đẹp văn hoá được bảo tồn và phát huy, tạo nên sự đa dạng cho văn hoá của người dân Tây Ninh.



- Mô tả một lễ cúng tổ tiên của gia đình hoặc dòng họ em trong dịp lễ, Tết.
- Trình bày một lễ cúng tại đình, đền thờ anh hùng dân tộc ở tỉnh Tây Ninh mà em biết.
- Kể tên một số địa điểm thờ Mẫu ở Tây Ninh mà em biết.

II. TÔN GIÁO

1. Khái niệm

Theo *Luật tín ngưỡng và tôn giáo* (2016): tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động, bao gồm: đối tượng tôn thờ, giáo lí, giáo luật, lễ nghi và tổ chức.

Tôn giáo là một sản phẩm do con người tạo ra và có tính lịch sử. Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, tôn giáo ngày càng đa dạng, phức tạp và tác động đến nhiều mặt của đời sống chính trị, xã hội.

Mỗi tôn giáo đều có cơ sở tôn giáo, các chức sắc, tín đồ quy định và những hoạt động sinh hoạt riêng.

Ở Việt Nam hiện nay có 16 tôn giáo được Nhà nước thừa nhận, có thể kể đến như: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, Hồi giáo, Tôn giáo Baha'i,...



Hình 13. Cổng vào chùa Thiền Lâm
(Gò Kén), thị xã Hoà Thành
(Nguồn: Hạnh Lợi)

Hình 14. Khu vực chính điện chùa Thiền Lâm
(Gò Kén), thị xã Hoà Thành
(Nguồn: Hạnh Lợi)



Em có biết?

Chùa Thiền Lâm (Gò Kén) là một trong những ngôi chùa thuộc phái Bắc tông được xây dựng ở tỉnh Tây Ninh. Chùa tọa lạc trên địa phận thôn Long Trung, xã Long Thành Trung, huyện Hoà Thành (nay là khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hoà Thành). Ngôi chùa này được biết đến không chỉ là một ngôi chùa Phật giáo cổ kính mà còn là nơi khai đạo của đạo Cao Đài vào năm 1926. Đây là minh chứng rõ nét cho sự hoà hợp giữa các tôn giáo ở Tây Ninh.



Tôn giáo là gì? Kể tên những tôn giáo ở địa phương nơi em sinh sống.

2. Một số tôn giáo ở tỉnh Tây Ninh

a) Đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài (tên đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) là tôn giáo do một số công chức, tư sản, địa chủ, trí thức sáng lập tại tỉnh Tây Ninh. Lễ khai đạo được tiến hành vào tháng 11 – 1926 ở chùa Thiền Lâm (Gò Kén).

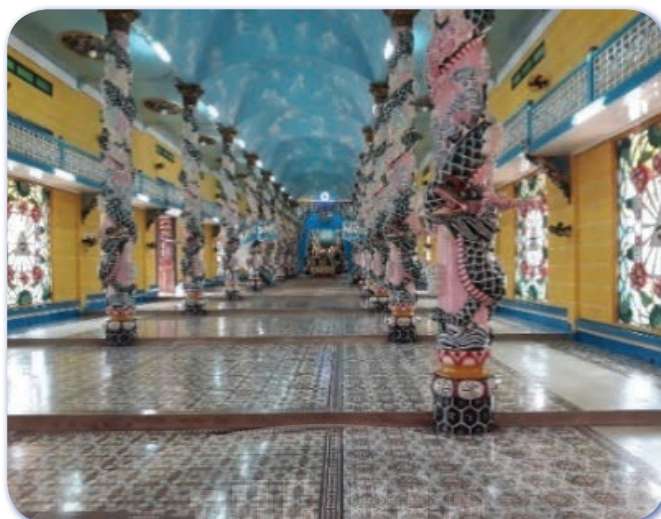
Sau ngày khai đạo, những chức sắc lãnh đạo giáo hội đã tiến hành xây dựng Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh và cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động của giáo hội.



Hình 15. Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh dựng tạm vào tháng 3 – 1927, huyện Hoà Thành (nay là thị xã Hoà Thành)
(Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh)

Hình 16. Kiến trúc tổng thể của Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh, thị xã Hoà Thành
(Nguồn: Hạnh Lợi)





Hình 17. Bên trong Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh
(Nguồn: Hạnh Lợi)

Em có biết?

Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh (gọi tắt là Toà Thánh) được xây dựng trong khuôn viên rộng rãi của thị xã Hoà Thành. Đây là cơ sở thờ tự cấp Trung ương của đạo Cao Đài nên còn được gọi là Tổ đình. Toà Thánh là công trình kiến trúc tâm linh độc đáo, đẹp với những chi tiết hoa văn vô cùng tinh xảo; thể hiện tài năng, tâm huyết của tín đồ Cao Đài ở tỉnh Tây Ninh. Ngày nay, Toà Thánh không chỉ là địa điểm tôn giáo thiêng liêng của đạo Cao Đài mà còn là nơi tham quan hấp dẫn du khách mỗi khi đến thăm Tây Ninh.

Từ cơ sở ban đầu, đạo Cao Đài đã từng bước phát triển, lan toả về các địa phương trên địa bàn tỉnh. Từ Tây Ninh, đạo Cao Đài đã mở rộng ảnh hưởng ra các tỉnh Nam Bộ và trở thành tôn giáo có vị thế nhất định ở miền Nam. Nhiều nhánh mới của Đạo đã dần ra đời như: Cao Đài Chơn Lý, Cao Đài Tiên Thiên, Cao Đài Ban Chỉnh đạo,...

Với sự phát triển mạnh mẽ và những đóng góp quan trọng của đạo Cao Đài, năm 1997, đạo Cao Đài Tây Ninh được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân để thành lập tổ chức giáo hội theo *Hiến chương* và đường hướng hành đạo mới.

Tỉnh Tây Ninh có nhiều họ đạo cùng cơ sở thờ tự được phân bố trên khắp các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Trong đó, thị xã Hoà Thành đứng đầu cả về số họ đạo lẫn cơ sở thờ tự; huyện Tân Biên có số lượng họ đạo ít nhất.

Tín đồ của đạo Cao Đài gắn kết với tôn giáo này trong suốt cả cuộc đời. Vì vậy, ngoài thờ tại Toà Thánh, trong các gia đình tín đồ còn có bàn thờ Đạo. Tuỳ từng gia đình, bàn thờ có thể kết hợp giữa thờ Thiên, thờ Đạo với thờ tổ tiên hoặc chỉ thờ riêng Đạo. Điều này cho thấy sự hoà hợp giữa tín ngưỡng và tôn giáo trong đời sống tâm linh của người dân Tây Ninh.



Em có biết?

Bàn thờ đạo Cao Đài trong nhà tín đồ được bố trí rất trang trọng, thường ở giữa nhà. Trên bàn thờ được bố trí theo trật tự với vị trí cao nhất là Thánh Tượng Thiên Nhân. Phía trước sẽ lần lượt là đèn Thái Cực, trái cây, bình hoa, trà, rượu, nước trắng, đèn cây và lư hương. Vị trí, số lượng từng loại được quy định cụ thể, rõ ràng.

Hình 18. Bàn thờ đạo Cao Đài tại nhà của một tín đồ, thị xã Hoà Thành
(Nguồn: Trần Văn Đại Lợi)

Đạo Cao Đài là sản phẩm hình thành trên nền của tín ngưỡng người Việt, phát triển thành tôn giáo nên đã lưu giữ những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc như: trang phục, ngôn ngữ, đạo đức, lối sống, lễ hội, nhạc lễ,... Trong quá trình hình thành và phát triển, đạo cũng đã thể hiện rõ tinh thần dân tộc, tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng,... Vì vậy, đạo Cao Đài đã trở thành một trong những giá trị văn hoá đặc trưng của người dân Tây Ninh và Nam Bộ.

b) Đạo Phật

Sự phát triển của đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở tỉnh Tây Ninh có liên quan chặt chẽ với tiến trình khai phá và định cư của họ tại đây, nhất là sau khi chúa Nguyễn Phúc Chu lập phủ Gia Định và các đơn vị hành chính trực thuộc vào năm 1698. Việc chùa Linh Sơn được dựng trên núi Bà Đen bởi sư tổ đạo Trung Thiện Hiếu (Tế Thượng) vào năm 1763 đã đặt nền tảng cho sự phát triển của đạo Phật ở tỉnh Tây Ninh.

Đến đầu thế kỉ XIX, song song với những đợt di dân quy mô lớn của người Việt đến Tây Ninh lập thôn, lập làng mới, một số ngôi chùa cũng được xây dựng, tập trung chủ yếu ở thị xã Hoà Thành, huyện Gò Dầu và thành phố Tây Ninh ngày nay nhằm đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần, đồng thời khẳng định công cuộc định cư của người Việt.



Hình 19. Linh Sơn Tiên Thạch tự trên núi Bà Đen, thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Trần Văn Luân)

Hiện nay, Phật giáo tại Tây Ninh có nhiều phái cùng tồn tại, gồm hai dòng chính là: Tiểu thừa – Nam tông, Đại thừa – Bắc tông và các dòng Phật giáo Hoa tông, Phật giáo Khất sĩ. Ngoài ra, còn có Tịnh độ cư sĩ Phật hội là tôn giáo được xây dựng trên nền tảng đạo Phật, lấy giáo lý Phật giáo làm gốc. Tuy nhiên, Tịnh độ cư sĩ Phật hội không phát triển mạnh ở tỉnh Tây Ninh.

Tỉnh Tây Ninh có nhiều cơ sở tự viện Phật giáo như: chùa, tịnh xá và niệm Phật đường. Chùa được phân bố khắp các huyện thị nhưng tập trung nhiều nhất ở thành phố Tây Ninh, thị xã Trảng Bàng và các huyện: Châu Thành, Gò Dầu, Tân Châu. Ngoài ra, còn có một trường trung cấp Phật học đặt ở chùa Phước Thành thuộc thị xã Trảng Bàng.



Hình 20. Chùa Bô-tum Ki-ri-rang-say
(Botum Kirangsay),
thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Em có biết?

Chùa Bô-tum Ki-ri-rang-say (còn có tên gọi là chùa Khê-đôn (Khedol)) được xây dựng vào năm 1811. Đây là ngôi chùa Nam tông cổ và nổi bật nhất của người Khơ-me ở tỉnh Tây Ninh. Chùa được công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp tỉnh năm 2002.

Phật giáo là yếu tố văn hoá tinh thần quan trọng không chỉ với người dân Tây Ninh mà còn với nhiều người Việt Nam. Tại Tây Ninh, Phật giáo có sự gắn kết với tín ngưỡng dân gian, đặc biệt là tín ngưỡng thờ Mẫu. Nhiều hoạt động lễ hội văn hoá tâm linh quan trọng của tỉnh đã diễn ra ở các chùa cho thấy vai trò quan trọng của tôn giáo này trong xây dựng và phát triển văn hoá, xã hội ở tỉnh Tây Ninh.

c) Công giáo

Công giáo du nhập vào Việt Nam từ thế kỉ XVI thông qua các giáo sĩ người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, tập trung chủ yếu ở khu vực Đàng Trong. Từ cuối thế kỉ XVII, với sự xuất hiện của các giáo sĩ người Pháp, Công giáo phát triển mạnh hơn, nhất là khu vực Đàng Ngoài.

Dưới Triều Nguyễn, Công giáo gặp trở ngại lớn do chính sách cấm đạo. Nhiều giáo dân đã tìm cách di chuyển đến những vùng xa xôi để định cư, tránh triều đình, trong đó có vùng đất Tây Ninh.

Một trong những giáo dân đầu tiên được ghi nhận đã đến Tây Ninh và có công lớn trong việc hình thành xứ đạo nơi đây là linh mục Cô-xi-mô (Cosimo) Nguyễn Hữu Trí. Ông từ Huế đến Tha La (nay là thị xã Trảng Bàng) vào năm 1837. Từ Tha La, nhà thờ họ đạo đầu tiên đã dần được hình thành và ngày càng mở rộng phạm vi trên địa bàn Tây Ninh.



Hình 21. Cổng vào nhà thờ họ đạo Tha La, thị xã Trảng Bàng
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Hình 22. Khuôn viên của nhà thờ họ đạo Tha La, thị xã Trảng Bàng
(Nguồn: Báo Tây Ninh)



Em có biết?

Giáo xứ Tha La được hình thành vào cuối triều vua Minh Mạng (năm 1840) và sớm nhất ở tỉnh Tây Ninh. Ban đầu, đây là vùng rừng hoang vu, chỉ có một số gia đình họ đạo sinh sống. Đến năm 1860, vị linh mục đầu tiên là Bơ-xôm-bơ (Besombes) Hạnh mới đến Tha La và cho xây cất một ngôi nhà thờ mái tranh vách lá. Năm 1881, nhà thờ Tha La được xây dựng mới. Số giáo dân tăng lên không ngừng. Tới năm 1967, việc xây nhà thờ mới được khởi công và khánh thành vào năm 1970. Cho đến nay, giáo xứ Tha La vẫn còn giữ nguyên được những nét văn hoá lịch sử của mảnh đất khơi nguồn xứ đạo Tây Ninh qua bảng tên: họ đạo Tha La ở cổng nhà thờ, nghi thức Canh thức nơi Đất Thánh,...

Năm 1965, giáo phận Phú Cường được thành lập trên phạm vi các tỉnh: Bình Dương, Tây Ninh, Phước Thành, Bình Long và vùng Tây Bắc Sài Gòn với 6 giáo hạt, trong đó có 2 giáo hạt ở tỉnh Tây Ninh gồm Tha La và Tây Ninh. Đến năm 2013, giáo hạt Tha La (gồm 3 giáo xứ) thuộc thị xã Trảng Bàng được sát nhập vào giáo hạt Củ Chi. Còn lại giáo hạt Tây Ninh với 23 giáo xứ phân bố trên khắp địa bàn tỉnh, tập trung nhiều nhất ở huyện Châu Thành với 11 giáo xứ.



Hình 23. Nhà thờ giáo xứ Cao Xá,
huyện Châu Thành
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Em có biết?

Giáo xứ Cao Xá (Tây Ninh) được hình thành trên cơ sở dòng giáo dân di cư từ giáo xứ Cao Xá ở Hưng Yên vào Tây Ninh năm 1955. Cùng với Phong Cốc, đây là một trong hai giáo xứ ở huyện Châu Thành được hình thành sớm nhất và có số lượng giáo dân đông nhất. Năm 2004, một phần giáo xứ đã tách ra, thành lập giáo xứ Thánh Tuân cùng trên địa bàn huyện Châu Thành.

Công giáo là tôn giáo lớn thứ 3 ở tỉnh Tây Ninh. Tôn giáo này đã được duy trì và phát triển trong dòng chảy chung của văn hoá dân tộc. Giáo dân trên địa bàn toàn tỉnh đã luôn giữ vững tinh thần sống tốt đời, đẹp đạo với nhiều hoạt động mang tính xã hội tích cực. Đặc biệt, các giáo xứ luôn quan tâm đến đời sống cũng như hoạt động học tập, chăm sóc sức khoẻ,... của giáo dân. Điều này đã góp phần tạo nên nét đẹp trong đời sống tôn giáo tín ngưỡng của người dân Tây Ninh nói chung và giáo dân nói riêng.

d) Các tôn giáo khác

Ngoài ba tôn giáo chiếm số lượng tín đồ đông là đạo Cao Đài, đạo Phật và Công giáo, Tây Ninh còn có đạo Hồi, đạo Tin lành, tôn giáo Baha'i, Phật giáo Hoà Hảo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội.

Đạo Hồi

Đạo Hồi có nguồn gốc từ A-rập và ra đời vào khoảng thế kỉ VII. Khi vào Việt Nam, đạo Hồi được cư dân Chăm-pa tiếp nhận và trở thành tôn giáo chủ đạo của họ.

Từ giữa thế kỉ XVIII đến thế kỉ XIX, người Chăm di cư đến Tây Ninh, đạo Hồi theo đó đã có mặt tại vùng đất này và ngày càng phát triển. Tuy nhiên, do chủ yếu giới hạn trong cộng đồng người Chăm nên cho đến nay, số lượng tín đồ và cơ sở thờ tự của tôn giáo này trên địa bàn Tây Ninh không nhiều. Tính đến năm 2019, toàn tỉnh Tây Ninh chỉ có khoảng hơn 4 200 tín đồ Hồi giáo, tập trung ở Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh; xã Tân Hưng và xã Suối Dây thuộc huyện Tân Châu; xã Thạnh Bình thuộc huyện Tân Biên.

Em có biết?

Thánh đường Hồi giáo ấp Chằm tọa lạc tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, được xây dựng vào năm 1991. Đây là nơi diễn ra các hoạt động tôn giáo của người Chăm. Năm 2017, thánh đường được tu bổ, sửa chữa và mở rộng diện tích trở nên khang trang hơn. Năm 2023, huyện Tân Châu tiếp tục xây dựng thánh đường mới tại ấp Tân Trung A, xã Tân Hưng. Với việc xây thêm thánh đường, tín đồ Hồi giáo ở Tân Châu sẽ có thêm không gian để hoạt động tôn giáo thoải mái hơn.



Hình 24. Thánh đường Hồi giáo ấp Chằm, huyện Tân Châu
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Đạo Tin lành

Đạo Tin lành ra đời ở châu Âu vào thế kỉ XVI. So với Công giáo, tôn giáo này du nhập vào Việt Nam muộn hơn, khoảng từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.

Tại tỉnh Tây Ninh, đạo Tin lành xuất hiện vào khoảng đầu thế kỉ XX. Tuy nhiên, tôn giáo này có phạm vi ảnh hưởng ít nhất trong số các tôn giáo chính trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, kể từ khi có mặt tại Tây Ninh cho đến năm 2004, cả tỉnh chỉ có duy nhất một nhà thờ Tin lành. Từ năm 2005, với số lượng tín đồ tăng lên, Hội thánh Tin lành Tây Ninh đã lập thêm chi hội mới ở thị xã Trảng Bàng. Ngoài ra, một số điểm nhóm Tin lành cũng được hình thành và được cấp phép hoạt động ở các huyện: Gò Dầu, Tân Biên, Tân Châu.

Những tôn giáo khác ở tỉnh Tây Ninh như: tôn giáo Baha'i, Phật giáo Hoà Hảo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội có số lượng tín đồ không nhiều. Do đó, vai trò và ảnh hưởng của nó trong đời sống văn hoá của cư dân Tây Ninh không đáng kể.

Tuy khác nhau về phạm vi ảnh hưởng và số lượng tín đồ nhưng các tôn giáo ở tỉnh Tây Ninh đều đã tạo nên được những nét đặc trưng riêng, góp phần làm cho hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng ở đây trở nên phong phú, mang đậm bản sắc dân tộc.



Hình 25. Nhà thờ đạo Tin lành, thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Trần Tấn Đồng)



- Nêu những nét đặc trưng của đạo Cao Đài.
- Vì sao Phật giáo ở Tây Ninh lại có sự hoà quyện với tín ngưỡng dân gian?
- Tìm hiểu về một giáo xứ ở địa phương nơi em sinh sống.
- Nhận xét về ảnh hưởng của đạo Hồi, đạo Tin Lành trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.



Luyện tập

1. Phân tích những biểu hiện cho thấy sự phát triển mạnh của đạo Cao Đài, đạo Phật và Công giáo ở tỉnh Tây Ninh.
2. Cho biết những ảnh hưởng của tôn giáo đến đời sống văn hoá – xã hội ở tỉnh Tây Ninh.



Vận dụng

1. Theo em, tín ngưỡng thờ thần và hoạt động mê tín dị đoan có gì khác nhau?
2. Em sẽ làm gì để phát huy giá trị của tín ngưỡng trong đời sống văn hoá tâm linh của cộng đồng cư dân ở tỉnh Tây Ninh?
3. Nếu được giới thiệu với bạn bè khắp nơi trên đất nước Việt Nam về tôn giáo ở tỉnh Tây Ninh, em sẽ chọn giới thiệu tôn giáo nào? Vì sao?
4. Theo em, người dân Tây Ninh nên làm gì để phát huy vai trò của hoạt động tôn giáo trong đời sống xã hội.

Chủ đề

2

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM Ở TỈNH TÂY NINH



Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở tỉnh Tây Ninh.
- Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm ở tỉnh Tây Ninh.
- Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp.



Khởi động

- Theo em, hiện nay lực lượng lao động tỉnh Tây Ninh làm việc chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế nào?
- Em có nhận xét gì về sự tham gia của lực lượng lao động trong các lĩnh vực kinh tế của tỉnh Tây Ninh?

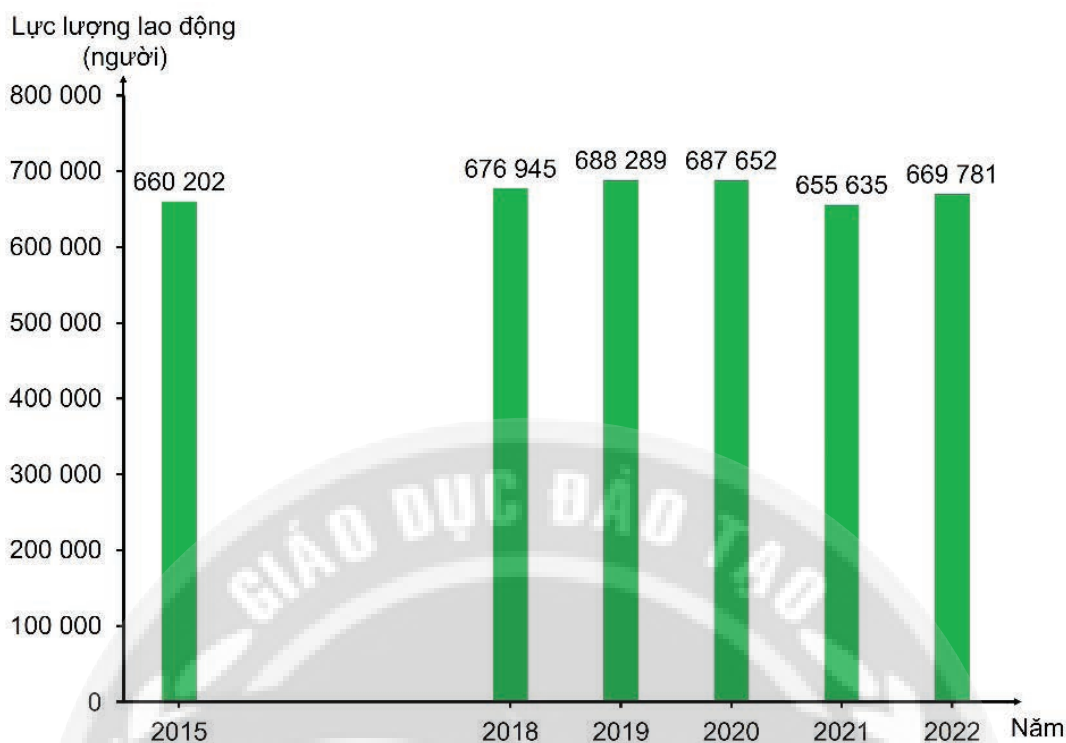


Khám phá

I. ĐẶC ĐIỂM NGUỒN LAO ĐỘNG Ở TỈNH TÂY NINH

1. Nguồn lao động

Tây Ninh là tỉnh có quy mô dân số thuộc loại trung bình của cả nước. Năm 2022, số dân của tỉnh là 1 188 758 người, chiếm 6,3% số dân vùng Đông Nam Bộ và 1,2% số dân cả nước. Số dân ngày càng tăng tạo nguồn lao động dồi dào, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Năm 2022, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Tây Ninh là 669 781 người, chiếm 56,3% số dân toàn tỉnh. Trong đó, lực lượng lao động nam chiếm 55,7%, lực lượng lao động nữ chiếm 44,3%. Lực lượng lao động ở tỉnh Tây Ninh khá lớn, đây vừa là thuận lợi nhưng cũng đặt ra thách thức lớn trong vấn đề giải quyết việc làm, nhà ở, vệ sinh môi trường, khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên,...



Hình 1. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2015 – 2022
(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh, NXB Thống kê, năm 2023)



Dựa vào thông tin trong chủ đề, nêu các đặc điểm về nguồn lao động của tỉnh Tây Ninh.

2. Chất lượng lao động

Bảng 1. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phân theo giới tính, thành thị và nông thôn ở tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2011 – 2022

(Đơn vị: %)

Năm	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị, nông thôn	
	Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2011	10,4	7,6	22,3	6,7
2015	16,6	11,2	25,2	11,9
2018	14,8	14,9	26,5	12,5
2019	14,9	10,4	23,0	10,9
2020	16,4	12,6	20,5	12,3
2021	18,4	13,0	21,9	13,3
2022	20,5	14,4	23,8	15,0

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh, NXB Thống kê, năm 2023)

Trong những năm qua, chất lượng nguồn lao động ở tỉnh Tây Ninh đã được cải thiện nhưng tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ của tỉnh Tây Ninh so với vùng Đông Nam Bộ và cả nước còn khá thấp. Năm 2022, tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ của tỉnh Tây Ninh là 17,8% (vùng Đông Nam Bộ là 28,2%, cả nước là 26,4%), trong đó khu vực thành thị đạt 23,8%, khu vực nông thôn đạt 15,0%. Tỉ lệ lao động nam đã qua đào tạo có trình độ cao hơn so với tỉ lệ lao động nữ (tỉ lệ lao động nam là 20,5%, tỉ lệ lao động nữ là 14,4%).

Người lao động ở tỉnh Tây Ninh cần cù, khéo léo, có kinh nghiệm sản xuất phong phú. Chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng lên nhờ những thành tựu về y tế, văn hoá, giáo dục, đặc biệt là hoạt động dạy nghề. Tuy nhiên, chất lượng nguồn lao động chưa cao dẫn đến năng suất lao động của tỉnh còn khá thấp.



Hình 2. Giờ thực hành ở một cơ sở dạy nghề, thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh)



Dựa vào thông tin trong chủ đề, nêu các đặc điểm về chất lượng lao động của tỉnh Tây Ninh.

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Theo ngành kinh tế

Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật và quá trình đổi mới trong những năm qua đang làm thay đổi mạnh mẽ cơ cấu sử dụng lao động trên phạm vi cả nước cũng như từng địa phương, với sự chuyển biến cơ cấu lao động khá tích cực.

Năm 2022, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc của tỉnh Tây Ninh là 659 517 người, chiếm 55,5% tổng số dân toàn tỉnh. Lao động của tỉnh Tây Ninh hiện nay chủ yếu làm việc trong khu vực công nghiệp, xây dựng (34,4%) và dịch vụ (36,9%); lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỉ trọng thấp nhất (28,7%).

Cơ cấu sử dụng lao động theo ngành có sự chuyển biến theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của tỉnh Tây Ninh. Tỉ lệ lao động ở khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có xu hướng giảm; tỉ lệ lao động ở khu vực công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ có xu hướng tăng.

Bảng 2. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm phân theo ngành kinh tế của tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2011 – 2022

(Đơn vị: %)

Năm	2011	2015	2018	2019	2020	2021	2022
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	53,3	39,2	30,4	26,1	23,9	26,2	28,7
Công nghiệp, xây dựng	21,7	23,9	32,1	38,1	39,2	38,1	34,4
Dịch vụ	25,0	36,9	37,5	35,8	36,9	35,7	36,9
Tổng số	100	100	100	100	100	100	100

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh, NXB Thống kê, năm 2023)

Hiện nay, tuy tỉ lệ lao động ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản giảm nhưng tỉ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao đang có xu hướng tăng do đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, áp dụng tiến bộ khoa học – kĩ thuật vào hoạt động sản xuất.

Chuyển dịch cơ cấu lao động ở tỉnh Tây Ninh từng bước phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và khai thác hiệu quả các nguồn lực. Sự chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản sang khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực dịch vụ đã góp phần làm tăng năng suất lao động của nền kinh tế.



Dựa vào bảng 2 và thông tin trong chủ đề, nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động theo ngành kinh tế ở tỉnh Tây Ninh.

2. Theo thành phần kinh tế

Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, cơ cấu sử dụng lao động theo thành phần kinh tế của tỉnh Tây Ninh cũng có sự thay đổi đáng kể. Nhìn chung, cơ cấu lao động của tỉnh phản ánh nền kinh tế thị trường với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

Năm 2022, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Tây Ninh chủ yếu làm việc ở khu vực ngoài Nhà nước (chiếm 71,7%), khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 21,5%, lao động trong khu vực Nhà nước chiếm 6,8%.

Cơ cấu sử dụng lao động theo thành phần kinh tế của Tây Ninh có sự chuyển dịch rõ rệt, nhất là sau khi nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007. Tỉ lệ lao động của tỉnh Tây Ninh ở khu vực Nhà nước và ngoài Nhà nước có xu hướng giảm; tỉ lệ lao động ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng tăng nhanh.

Bảng 3. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế của tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2011 – 2022

(Đơn vị: %)

Năm	2011	2015	2018	2019	2020	2021	2022
Nhà nước	7,8	7,3	6,7	6,6	6,7	7,1	6,8
Ngoài nhà nước	86,6	81,0	75,0	74,7	74,1	75,4	71,7
Có vốn đầu tư nước ngoài	5,6	11,7	18,3	18,7	19,2	17,5	21,5

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh, NXB Thống kê, năm 2023)



Dựa vào bảng 3 và thông tin trong chủ đề, nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế ở tỉnh Tây Ninh.

3. Theo thành thị và nông thôn

Năm 2022, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Tây Ninh phân theo thành thị và nông thôn lần lượt là: 213 558 người (chiếm 31,9%) và 456 223 người (chiếm 68,1%).



Hình 3. Cơ cấu lao động phân theo thành thị và nông thôn của tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2015 – 2022 (Đơn vị: %)

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh, NXB Thống kê, năm 2023)

Cơ cấu sử dụng lao động phân theo thành thị và nông thôn ở Tây Ninh có sự chuyển dịch theo xu hướng tăng tỉ lệ lao động ở khu vực thành thị, giảm tỉ lệ lao động ở khu vực nông thôn. Sự chuyển dịch này phù hợp với quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá của tỉnh.



Dựa vào hình 3 và thông tin trong chủ đề, nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động theo thành thị và nông thôn ở tỉnh Tây Ninh.

III. VẤN ĐỀ VIỆC LÀM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LAO ĐỘNG, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

1. Vấn đề việc làm

Cùng với cả nước, tỉnh Tây Ninh cũng đang trong thời kì “cơ cấu dân số vàng” với nguồn nhân lực dồi dào. Nguồn lao động dồi dào trong khi nền kinh tế còn chưa phát triển mạnh đã tạo ra áp lực lớn cho vấn đề giải quyết việc làm cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Việc làm đã trở thành một vấn đề kinh tế – xã hội lớn trên phạm vi cả nước nói chung và ở tỉnh Tây Ninh nói riêng.

Năm 2022, trong tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc có 366 169 lao động nam (chiếm 55,5% tổng lao động có việc làm) và 293 348 lao động nữ (chiếm 44,5% tổng lao động có việc làm); lao động có việc làm ở thành thị là 210 782 người (chiếm 32% tổng lao động có việc làm), ở nông thôn là 448 735 người (chiếm 68% tổng lao động có việc làm).

Bảng 4. Tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động ở tỉnh Tây Ninh so với vùng Đông Nam Bộ và cả nước, năm 2022

(Đơn vị: %)

Khu vực	Tỷ lệ thất nghiệp	Tỷ lệ thiếu việc làm
Cả nước	2,3	2,2
Đông Nam Bộ	2,9	1,4
Tây Ninh	1,7	1,1

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, NXB Thống kê, năm 2023)

Năm 2022, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động của tỉnh Tây Ninh là 1,7%, thấp hơn tỷ lệ thất nghiệp chung của vùng Đông Nam Bộ và cả nước, trong đó, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị (1,4%) thấp hơn nông thôn (1,8%). Tỷ lệ thiếu việc làm của tỉnh Tây Ninh là 1,1% (năm 2022), thấp hơn tỷ lệ thiếu việc làm chung vùng Đông Nam Bộ và cả nước, trong đó tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn (1,3%) cao hơn khu vực thành thị (0,9%). Tuy nhiên, hiện nay các vấn đề việc làm cũng đã và đang đặt ra sức ép đến phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Tây Ninh như: thất nghiệp, thiếu việc làm, lao động có trình độ chuyên môn còn thấp,...



Dựa vào thông tin trong chủ đề và hiểu biết của bản thân, trình bày vấn đề việc làm ở tỉnh Tây Ninh.

2. Phương hướng nâng cao chất lượng nguồn lao động và giải quyết việc làm

Việc làm là một trong những vấn đề kinh tế – xã hội lớn ở tỉnh Tây Ninh, có liên quan đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Trong những năm qua, vấn đề việc làm ở tỉnh Tây Ninh đã được giải quyết theo một số hướng sau:

- Tạo việc làm từ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Tây Ninh, thúc đẩy phát triển sản xuất và dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài nước sản xuất, kinh doanh có hiệu quả nhằm duy trì, tạo việc làm ổn định, thường xuyên và tạo việc làm tăng thêm cho số lao động tăng lên hằng năm.

- Thực hiện đa dạng hoá các hoạt động sản xuất, đặc biệt chú ý các hoạt động sản xuất ở vùng nông thôn của tỉnh Tây Ninh như: nghề truyền thống, thủ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,... nhằm tạo việc làm ổn định cho người lao động.

- Chú trọng vấn đề tạo việc làm từ hoạt động cho vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm, thông qua việc cho vay ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong chương trình mục tiêu quốc gia để tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì và mở rộng việc làm cho người lao động.

- Tăng cường hợp tác, liên kết để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu, nhất là ở các khu vực có điều kiện thuận lợi như: các khu công nghiệp, những khu vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao,...

- Đẩy mạnh công tác cung ứng, giới thiệu việc làm và tuyển dụng lao động trong khu vực sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao tỉ lệ lao động tìm được việc làm qua hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm.

Hình 4. Bộ phận tư vấn việc làm và học nghề thuộc Trung tâm dịch vụ việc làm – Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Tây Ninh
(Nguồn: Báo Tây Ninh)



- Phát huy vai trò của trung tâm dịch vụ việc làm, thông qua trung tâm liên kết với nhiều cơ quan, đơn vị nhằm tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động để người lao động có cơ hội tìm hiểu thị trường lao động cũng như các doanh nghiệp tuyển dụng đến gần hơn với người lao động. Tại các phiên giao dịch việc làm, người lao động cũng được tư vấn để hình thành định hướng cụ thể về nghề nghiệp tương lai, giải đáp thắc mắc bởi các chuyên gia về lao động – việc làm. Để tạo cơ hội việc làm cần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động; chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, lao động thất nghiệp,...



Hình 5. Khai mạc Phiên giao dịch việc làm, thành phố Tây Ninh

(Nguồn: vieclamtayninh.gov.vn)

– Mở rộng, đa dạng các loại hình đào tạo các cấp, các ngành nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động để họ có thể tự tạo những công việc hoặc tham gia vào các đơn vị sản xuất dễ dàng, thuận lợi hơn.

– Phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đổi mới trong đào tạo nghề cho lao động, nhất là lao động nông thôn; thay đổi, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo nghề cho phù hợp với từng đối tượng, địa phương. Nhấn mạnh vai trò của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung cầu lao động thông qua ứng dụng công nghệ. Dạy nghề cần kèm công tác hướng nghiệp cho người dân, thường xuyên cập nhật, nâng cao chất lượng ngành nghề cho phù hợp với nhu cầu thị trường.

– Tổ chức tốt các ngày hội tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho học sinh cũng là một hướng giải quyết việc làm hiệu quả. Mục đích của ngày hội là tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp, việc làm, qua đó giúp học sinh năm cuối bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông có sự lựa chọn ngành, nghề phù hợp.



Hình 6. Ngày hội tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, huyện Gò Dầu

(Nguồn: Báo Tây Ninh)

– Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đặc biệt là lao động đã qua đào tạo nghề, lao động nông nghiệp, thực hiện các biện pháp hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tỉnh Tây Ninh cũng hỗ trợ người lao động về đào tạo kỹ năng nghề, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của nước tiếp nhận nhằm giải quyết yêu cầu trước mắt và lâu dài, tăng thu nhập cho người lao động.

– Khuyến khích làm giàu theo pháp luật, tự do hành nghề, khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống, đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên.



Dựa vào thông tin trong chủ đề và hiểu biết của bản thân, hãy:

- *Nêu các phương hướng nâng cao chất lượng nguồn lao động và giải quyết việc làm ở tỉnh Tây Ninh.*
- *Chia sẻ với bạn bè về một số phương hướng giải quyết việc làm phổ biến ở địa phương em đang sinh sống.*



Luyện tập

- 1.** Nguồn lao động ở tỉnh Tây Ninh mang lại những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh?
- 2.** Phân tích tình hình sử dụng lao động và xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động ở tỉnh Tây Ninh.
- 3.** Vẽ sơ đồ thể hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn lao động và giải quyết việc làm ở tỉnh Tây Ninh.



Vận dụng

Thực hiện một trong ba nhiệm vụ sau:

- 1.** Đóng vai nhà tuyển dụng lao động, nêu ra một số yêu cầu cơ bản để tuyển dụng nguồn lao động ở tỉnh Tây Ninh hiện nay.
- 2.** Liên hệ lấy một ví dụ cụ thể về công tác đào tạo nghề đang diễn ra ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp của địa phương mà em biết.
- 3.** Các hoạt động hướng nghiệp đã và đang diễn ra ở tỉnh Tây Ninh hiện nay sẽ giúp ích gì cho học sinh trong định hướng nghề nghiệp?

Chủ đề

3

TRUYỆN TÂY NINH



Mục tiêu

- Nhận biết, phân tích được nội dung cơ bản và một số yếu tố hình thức trong thể loại truyện của văn học viết tỉnh Tây Ninh.
- Có khả năng lựa chọn và viết bài báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại Tây Ninh.
- Biết thuyết trình một vấn đề của văn học hiện đại tỉnh Tây Ninh.
- Biết trân trọng, phát huy các giá trị của văn học viết tỉnh Tây Ninh.



Khởi động

Trong bút kí *Những nỗi niềm không thể nào quên*, Phùng Phương Quý viết:

“Thôi mẹ hồng muốn làm anh hùng nữa đâu!”. Đó là câu nói vui của Mẹ Việt Nam Anh hùng (VNAH) Nguyễn Thị Kiệu trong buổi chúng tôi tới thăm hồi đầu năm 2017 tại thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu. Mẹ cười tươi, giải thích điều đó bởi “cái lí” của mình: “Ngày trước, trẻ thì anh hùng được. Bây giờ già sụm rồi, còn ulynh giặc được nữa đâu mà anh hùng”.

Thì ra mẹ cũng một thời đánh giặc. Tấm Huân chương kháng chiến hạng Nhì của mẹ do Chủ tịch nước kí tặng năm 2001 đã ẩn chứa nhiều điều thú vị, mà ai mới tới không thể biết, ngoài sự kiện mẹ Kiệu là Mẹ VNAH vì có hai con trai liệt sĩ. Chúng tôi may mắn được nghe kể về những điều này, trong buổi sáng đầu xuân tại căn nhà tình nghĩa của mẹ.

Tuổi chín lăm lúc quên, lúc nhớ. Năm nay mẹ bị bệnh nhiều nên trí nhớ giảm. Ngồi lụm cùm trên chiếc võng cũ kĩ, mẹ lắc đầu nói: “Hồng có nhớ nhiều con ơi!”, khi có người hỏi tuổi đời hay các con trai mẹ hi sinh năm nào. Trước khi vô nhà thăm mẹ, khách đã được ông Võ Văn Đục – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu thông báo trước rằng mẹ Kiệu già lắm rồi, không nhớ được gì và rất hay khóc khi có khách tới thăm, nhất là khách mặc đồ bộ đội. Bữa đó thấy tôi là người khách mặc đồ bộ đội, vậy là mẹ khóc, nước mắt vòng quanh.

- Mẹ năm nay được bao tuổi rồi?
- Quên rồi! Hồng có nhớ con ơi!

– Năm nay mẹ chín lăm tuổi!

– Vậy hả! Sao con biết hay vậy?

Tôi đưa ra danh sách các Mẹ VNAH ở Tây Ninh, đủ cả họ tên, năm sinh. Mẹ cứ luôn miệng hít hà: “Sao hay vậy?”. Hỏi mẹ, anh hai Ngô Văn Nhạc sinh tuổi con gì, hi sinh năm nào? Mẹ đều lắc đầu: “Có hai thằng con trai, chúng bỏ đi hết. Mẹ cũng hông nhớ nó bao nhiêu tuổi nữa!”. Vậy nhưng nỗi đau khi nhận được tin các con hi sinh thì mẹ nhớ. Mẹ bảo hồi đó sống gần địch, nghe tin mất con, mẹ chỉ muốn gào khóc lên cho hả nhưng sợ quân thù biết, đành chui xuống hầm, âm thầm khóc, lặng lẽ gặm nhấm nỗi đau.

Hồi còn trẻ, sống ở xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng thì mẹ còn nhớ. Bọn lính trong chốt Sóc Lào hay bắn súng bữa bãi ra đồng ruộng xung quanh, làm trẻ chăn trâu, người đi làm bị thương. Mẹ dám một mình vô chốt, đấu tranh với chúng bằng lí lẽ của một phụ nữ nông dân: “Mấy ông muốn bắn Việt cộng, có ngon tìm họ mà bắn, mắc mớ gì bắn lung tung ra đồng, ra trảng làm bà con chúng tôi bị thương”. Mấy thằng lính thấy mẹ “rắn” quá, cãi không lại, liền cầm lựu đạn chọi vô đầu mẹ, chảy máu lênh láng.

– Nè! Con rờ coi, cái thẹo còn trên đầu mẹ nè.

Mẹ cầm tay khách đặt lên trên thái dương bên trái, một vết thẹo dài cỡ hai đốt ngón tay còn đó. Mẹ nói lúc đó máu chảy nhiều, mẹ giận sôi lên đòi gặp trưởng chốt thưa lính đánh đập dân thường. Mấy thằng lính sợ, đưa mẹ một nắm thuốc rồi hứa không bắn bậy bạ nữa. Mẹ ra về, ném nắm thuốc trước mặt bọn lính, bứt nắm lá nhai rồi rịt lên vết thương. Mẹ kể: Mẹ còn tham gia vót chông chống càn cùng du kích nữa. “Hồi đó vui lắm! Chông tre cứ vót bi dai, bi dai (mẹ ra dấu chừng 50 – 60 cm), đào hầm cắm xuống. Bên trên chị em đặt tấm phên, phủ đất rồi trồng khoai lang làm ngụy trang. Bọn lính vô càn, lọt xuống thẳng nào chết thẳng đó”.

(In trong Tạp chí Văn nghệ Tây Ninh, số 68, 2018, trang 2)



Chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc đoạn trích trên.



Khám phá

Tây Ninh là vùng đất vừa có nền tảng văn hoá dày dặn vừa có truyền thống đấu tranh anh hùng, bất khuất. Không chỉ trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nhân dân Tây Ninh còn kiên cường bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ quốc. Những điều đó đã khơi nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều văn nghệ sĩ. Dù sinh ra ở Tây Ninh hay từ nơi khác đến, sống và viết về Tây Ninh thì những “chiến sĩ trên mặt trận văn hoá” ấy luôn đồng hành

cùng sự nghiệp của Đảng và Nhân dân trên quê hương trung dũng, kiên cường. Văn học Tây Ninh đã kế thừa những truyền thống tư tưởng lớn của dân tộc và đạt nhiều thành tựu, đặc biệt là văn xuôi.

Giai đoạn từ năm 1945 đến 1975, văn xuôi Tây Ninh hoà vào dòng chảy chung của văn học Việt Nam, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử, phục vụ hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt, văn xuôi Tây Ninh tạm chia thành hai bộ phận: văn xuôi kháng chiến và văn xuôi vùng tạm chiếm. Văn xuôi kháng chiến vừa mang đậm khuynh hướng sử thi vừa tràn đầy cảm hứng lãng mạn; đề cao truyền thống yêu nước, ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Tiêu biểu là các sáng tác của: Vân An, Nguyễn Việt Phương,... Văn xuôi vùng tạm chiếm phản ánh con đường nhọc nhằn của thanh niên tìm đến cách mạng và đấu tranh vì lí tưởng cách mạng, từ đó, khơi dậy ý thức trách nhiệm của thanh niên, góp phần thiết thực vào công cuộc chiến đấu giải phóng quê hương. Tiêu biểu là các tác phẩm của tác giả Thẩm Thệ Hà.

Giai đoạn từ năm 1975 đến nay, văn xuôi Tây Ninh có nhiều khởi sắc. Lực lượng sáng tác đông đảo, ngoài các nhà văn ở thời kì trước, giai đoạn này, văn xuôi Tây Ninh có nhiều gương mặt mới như: La Ngọc Thuy, Nghiêm Khánh, Nguyễn Quốc Việt, Đào Thái Sơn, Phùng Phương Quý, Nguyễn Khắc Luân, Nguyễn Đức Thiện, Phước Hội, Vũ Thiện Khái, Nguyên Hạ, Nhất Phương, Đào Phạm Thuỳ Trang,... Văn xuôi phát triển đa dạng hơn về thể loại, đề tài, phong phú và mới mẻ hơn về thủ pháp nghệ thuật. Các nhà văn đã đổi mới cách nhìn nhận, tiếp cận con người và hiện thực đời sống, khám phá con người trong những mối quan hệ đa dạng và phức tạp, thể hiện con người ở nhiều phương diện của đời sống, nhất là trong công cuộc bảo vệ biên giới Tây Nam và xây dựng cuộc sống mới.

Chuyên đề *Truyện Tây Ninh* gồm ba nội dung chính:

I. Đọc

1. *Ngoài kia trời rộng nước trong* – Vân An.
2. *Cà na đắng* – Nhất Phương.
3. *Mai rừng* – Phước Hội.

II. Viết

Viết bài báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại Tây Ninh.

III. Nói và nghe

Thuyết trình một vấn đề văn học hiện đại Tây Ninh.

I. ĐỌC

Văn bản 1

NGOÀI KIA TRỜI RỘNG NƯỚC TRONG⁽¹⁾

Vân An

(Lược một đoạn: Nhàn bị tình nghi là “vận động quân áo ủng hộ Việt Minh” nên bị bắt, sau khi tra tấn, giặc giam chi trong một nhà giam ẩm thấp, tối om cùng với hơn 20 người khác. Những ngày ở đây, Nhàn đã cùng Luông, chú Chín, Sáu Bụng và các anh em khác tiếp tục chiến đấu chống lại kẻ thù.)

Nhàn có bị gọi lên sờ mặt thám mầy lần nữa, nhưng thái độ đối xử của giặc đã khác trước. Hình như chúng đang có âm mưu gì. Luông cũng khỏi phải đeo còng trong khám, sau lúc Nhàn vào được vài hôm.

Có lẽ mọi người – mà nhất là Luông – ai cũng cảm thấy việc ấy. Nhưng, nhờ đấy, không khí nhà tù đã khác trước rất nhiều. Lợi dụng ngay sự lỏng lẻo có ý thức ấy, Luông tổ chức sinh hoạt trong tù. Từng người, từng nhóm lẻ tẻ, Luông gần gũi, trò chuyện với anh em. Luông giải quyết băn khoăn của người mới vào, Luông săn sóc người ốm, an ủi người đi làm vừa bị lính đánh. Chính Luông cũng rất gần gũi và gần như là bênh che cho mấy người bị anh em ghét vì có thể là tay sai của giặc nằm trong khám để theo dõi tình hình. [1]

[1] Chú ý các từ ngữ, chi tiết diễn tả hành động, việc làm của nhân vật Luông.

Luông trở thành người bạn, người thầy của tất cả mọi người. Riêng Nhàn, Nhàn cũng cảm thấy con người Luông đã dính liền với tình cảm của mình.

Cũng như mọi người khác mến Luông thôi.

Nhiều lúc Nhàn tự bảo như thế, khi Nhàn nghĩ đến âm mưu có thể có của kẻ địch. Nó sẽ làm gì? Nó gài bẫy một cuộc tình duyên – trong đó Nhàn là con chim mồi – để bắt người thanh niên bất khuất kia phải làm gì? Không. Tuyệt đối không được để mắc vào tròng của giặc. Việc ấy chắc Luông không lạ gì. Con người cái gì cũng biết ấy, chắc chắn không thua giặc trong cuộc thử thách này đâu. Đối với Nhàn, Luông cũng có dè dặt, thận trọng hơn với mọi người.

Nhưng mà, chỉ tiếc gặp nhau quá muộn thôi. Nhàn cũng đã đọc được những cái nhìn (rất hạn chế) của Luông có cái gì làm rung cảm Nhàn rất sâu xa. Có những lời không cần nói ra thành tiếng mà người nữ thanh niên mười chín tuổi ấy thừa thông minh để hiểu.

Buồn cũng mất ăn mà vui cũng mất ngủ. Nhiều đêm thao thức, Nhàn tự nhận rằng mình đã yêu. Cố nhiên là không được để sa vào bẫy của giặc, nhưng có cần gì phải hạn chế tình yêu, làm thế nào để vạch một làn mức cho trái tim? Cố nhiên trong ngục tù này, người ta không cho phép một đôi chim xây tổ trong lồng, dù là lồng son. Nhưng mà, Luông ơi, ở ngoài kia trời rộng, nước trong, hoa cỏ đẹp.

⁽¹⁾ Tác phẩm còn có tên gọi khác là *Chim lồng*.

Chỉ tiếc rằng gặp nhau quá muộn. Ngày mai sẽ như thế nào? Không biết, phải sống xứng đáng cho hết ngày hôm nay đã. Nhân đã nghĩ rằng yêu một con người như thế phải có một giá trị xứng đáng để được yêu. Nhân học theo mẫu mực của người yêu, của mọi người đều yêu. Sống xứng đáng suốt ngày hôm nay, dùng ngày nay chiến đấu cho ngày mai đổi khác. [2]

[2] Liệt kê những từ ngữ bộc lộ tâm trạng của Nhân.

Trong mấy ngày gần đây, nhà tù chuẩn bị làm lễ kỉ niệm ngày Cách mạng thành công. Nhân sung sướng nhận may lá cờ của buổi lễ. Lát nữa, Nhân sẽ báo cáo kết quả công tác của mình.

Mặc dầu giữ im lặng, không khí nhà giam sau buổi cơm sáng bỗng như náo nức, rộn rịp hẳn lên. Như đã phân công trước, ai vào công việc ấy.

Sáu Bụng tháo được dây xà ngang ở vách, ngáng ngay cửa ra vào. Sáu Bụng và hai người nữa chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh cho suốt buổi lễ.

Chọn, một tù trẻ được phân công vẽ ảnh Hồ Chủ tịch. Chọn là thợ hớt tóc, nhỏ người, nước da trắng, tóc luôn chảy mượt. Chọn chưa học vẽ bao giờ nhưng đã từng vẽ ngư, tiểu, canh, mục, vẽ xe hơi, tàu thủy đủ màu xanh, đỏ, vàng, để trang trí cho phòng cắt tóc của anh, một hiệu cắt tóc xứ quê. Từ độc lập, anh bắt đầu vẽ ảnh Hồ Chủ tịch. Cũng chính vì không kịp giấu một bức ảnh Hồ Chủ tịch mà anh bị giam hơn bốn tháng rồi. Hai hôm nay anh chuẩn bị vẽ trước trên vách bằng bút chì nhạt. Giặc ra vào sơ ý, không thấy được.

Vui thích, cảm động, anh say sưa làm việc. Vẽ vài nét, lui ra xa, nghiêng đầu ngắm nghía, rồi lại vẽ, lùi, ngắm, ... Anh vẽ theo trí nhớ, với ý kiến đóng góp của mọi người. Bắt đầu là khuôn mặt gầy, lưỡng quyền nhô lên. Cái trán cao. Mái tóc thưa cắt ngắn, một ít râu mép và chòm râu nho nhỏ dưới cằm. [3]

[3] Liệt kê những chi tiết khắc họa thái độ, hành động của Chọn khi vẽ chân dung Hồ Chủ tịch.

Về bức vẽ, một nhóm anh em khen giống hơn những bức ảnh Hồ Chủ tịch in bột, in đá của ty Thông tin tỉnh phát hành từ trước. Một nhóm đối lập. Hoạ sĩ cũng chịu nghe theo ý kiến của nhóm bảo chưa giống: thêm một ít râu, bớt mấy nếp nhăn trên trán. Đối với những ý kiến không thể chiều được (ví dụ có người bảo: "Mắt Bác phải sáng hơn thế này nhiều.") thì chính mắt hoạ sĩ lại sáng quắc, mặt đỏ bừng lên:

– Giống thế này thôi chứ còn đòi gì nữa? Đòi mắt Bác như vậy mà còn nói là không sáng à?

Chừng như sợ có người còn chưa chịu, anh ta quay đi:

– Ai giỏi thì làm thử coi!

Nhưng hôm nay khi Chọn lấy than tô đậm các nét bút chì, tuyệt không còn người nào đối lập về nghệ thuật ở đây nữa.

– Đẹp lắm rồi. Miệng không cười mà môi rất tươi.

– Chòm râu giống như thật!

Kiểm điểm dụng cụ đã được phân công chuẩn bị, ông Chín moi trong đồng đồ lục cục, lấy ra một ống trúc:

– Đây là cán cờ.

Ống trúc to, chuốt thật kĩ lưỡng nhưng chỉ dài hơn ba gang tay. Có người không bằng lòng:

– Cán cờ gì ngắn quá, làm sao?

Ông Chín mỉm cười, tay nghiêng ống trúc lại (hình như ông còn chờ câu phản đối ấy mới chịu làm cho người ta ngạc nhiên), tay lôi trong ống ấy ra một ống khác nhỏ hơn. Mọi người à một tiếng. Ông Chín vẫn không nhìn ai: lại lôi trong ống ra ống thứ hai nhỏ hơn. Rồi ống thứ tư. Bốn lần ba gang tay, cán cờ dài hơn hai thước.

Lá cờ của Nhàn đưa ra không bị ai bình phẩm gì cả. Màu lụa đỏ rực và óng ánh, màu vàng tươi của năm cánh sao làm nhà giam sáng rực lên. Tiếng ào rào trong nhà giam bỗng im đi một lúc lâu.

Để giữ bí mật cho đến giờ chót, mấy hôm nay Nhàn may cờ trong lúc nhà giam người đi làm vắng hoặc nửa đêm thức dậy soi mũi kim trong đường ánh sáng tờ mờ của ngọn đèn ngoài hành lang lọt qua kẽ vách. Hôm nay Nhàn mới thấy được những nét xúc cảm như thế, những đôi mắt tương tự, những đôi mắt của người yêu gặp người yêu. Tay ông Chín run run sờ lá cờ, mắt đỏ chạch như vuốt ve đứa con xa đã lâu lắm mới về. Nhiều người cũng túm lại xem.

Sáu Bụng, từ chỗ cửa nói vào:

– Thiệt không còn chỗ chê!

Từ lúc bắt đầu kiểm tra dụng cụ, Luông chỉ lặng lẽ nhìn, bây giờ cũng đến bên lá cờ và ngồi xuống sát cạnh Nhàn. Chỉ còn chỗ ấy có thể chen vào được. Tay Luông cầm lấy làn lụa mịn, nét mặt thay đổi trông thấy. Vai Luông chạm vào vai Nhàn. Một vai vuông to bên cạnh một vai tròn nhỏ. Nhàn rung mình, một cảm giác xót xa, thương tiếc làm Nhàn thấy tim nghẹn nghẹn khó thở. [4]

[4] Chú ý những chi tiết thể hiện cảm xúc của mọi người khi thấy lá cờ.

Hôm qua, Nhàn đã thức trắng một đêm rồi. May xong lá cờ, vừa nằm thiu thiu thì bỗng nghe tiếng ông Chín và Luông thì thầm. Hai người cố nói khẽ, nhưng Nhàn nằm sát ngay đấy – chỉ cần quàng tay qua người ông Chín là có thể cầm được bàn tay Luông – Nhàn nghe được cả tiếng thở dài của ông Chín. Họ tranh cãi về việc chọn người điều khiển buổi lễ. Ông Chín tranh làm, vì theo ông, công việc ấy rất nguy hiểm cho Luông, Luông nói nhiều lắm, ông Chín vẫn không chịu. Cuối cùng, Luông phải nhận đấy là nguy hiểm thật và cũng từ lúc ấy ông Chín đuối lí. Luông nói:

– Cháu bị bắt đang lúc chiến đấu, còn vũ khí trong tay. Nó tra khảo cháu chưa được tài liệu gì, không có thể bằng lòng nó tha cháu dễ dàng. Từ trước đến giờ, trong khám này, những người tù nào bị còng tay, sớm muộn gì cũng bị chúng bắn. Thằng giặc không

còng tay cháu nữa, không phải là chuyện bình thường đâu. Nó có một dụng tâm gì mà ta chưa biết. Nếu cháu không hàng nó, không cung khai thì nó không tha chết đâu. Đó là một sự thật. Không có cách nào khác đâu, bác ạ. Lợi dụng lại nó, chúng ta đã tổ chức sinh hoạt trong nhà tù. Và ngày mai, mai chớ không phải ngày kia như đã nói trước, chúng ta sẽ tổ chức buổi lễ kỉ niệm Cách mạng. Cũng là cách giúp đỡ anh em trong mọi hoàn cảnh không được quên nhiệm vụ chiến đấu. Bác có ý tranh phần nguy hiểm cho cháu, nhưng dù bác có làm gì bác cũng không thể... chết thay cháu được đâu. [5]

[5] Vì sao Luông không để ông Chín điều khiển chương trình?

Nhàn nghẹn ngào, nước mắt ướt đẫm hai cánh tay áo.

Ông Chín lặng đi một lúc lâu rồi thở dài:

– Tội nghiệp, cháu có thấy Nhàn nó... nó mếu cháu lắm không?

Toàn thân như chột lạnh đi, Nhàn hồi hộp chờ. Hồi hộp lên chờ người ta nói riêng với nhau về mình, mà lại nói về một vấn đề của trái tim như thế...

Im lặng dài dằng dặc, nặng nề. Một người nào ở phòng bên kia ú ớ nức nở trong giấc mơ.

Ông Chín nhắc:

– Cháu có biết không?

Nhàn muốn ôm lấy bàn tay ông Chín, áp mặt mình, hôn bàn tay ấy như bàn tay yêu mến của người mẹ hiền đã bán khoản cho những thương đau của con, đã hỏi giùm con một câu khó hỏi.

– Luông ngủ rồi sao?

Luông đáp, câu rời rạc:

– Không, cháu vẫn thức đấy chớ. Việc ấy cháu biết. Cả đời nghèo cực của cháu... có ngờ đâu trong cảnh này lại được gặp một... việc như thế. Cháu cũng đau xót lắm. Nhưng mà làm sao bây giờ? Phải đành làm ngơ thôi. Tội nghiệp, người ta đâu có biết mưu mô của giặc và số mệnh của cháu quá mỏng manh... Cuộc đời của người ta hai mươi tuổi...

Nhàn không nghe được gì nữa. Nhàn muốn trở mình, muốn làm một tiếng động hoặc kêu lên cho Luông biết rằng Nhàn đã nghe được tất cả rồi và thét to: “Cùng chết với nhau, anh ơi” nhưng tự nhiên Nhàn không cử động được, lời không nói thành tiếng. Đã vờ ngủ say rồi, Nhàn cố giữ đều hơi thở cho người ta đừng nghe thấy tiếng nghẹn ngào.

– Hay là cứ để cho ông Chín điều khiển?

Nhàn vội xua ý nghĩ ấy đi. Yêu người không nên yêu bằng cách ấy.

Bây giờ... Bây giờ Luông ngồi ngay bên cạnh Nhàn. Nhàn nghe hơi thở nhẹ nhàng của “người ta” và cảm thấy mình mất tất cả bình tĩnh.

Luông cúi xuống, tay luồn dưới làn lụa, nâng ngôi sao lên xem một đường kim. Nhàn bỗng nắm lấy tay Luông, một cử chỉ như hoàn toàn tự nhiên của bàn tay chứ không phải do khối óc điều khiển.

Bên dưới lá cờ, mấy ngón tay Luông vẫn để nguyên trong lòng bàn tay nóng hổi của Nhàn, không rút ra, cũng không nắm lại.

Nhàn nghĩ rằng: Bàn tay ấy đã hoá thành đá. Nhưng bỗng mấy ngón tay cứng và lạnh ấy run lên. Luông quay lại, nhìn thẳng vào mắt Nhàn. Ôi! Đôi mắt Luông hoe đỏ, lấp lánh nước, Luông khóc? Vì thấy cờ? Vì tiếc đời tự do? Vì yêu?... Nhàn không dám nhìn vào mặt Luông nữa, tay Nhàn rời tay Luông. Nhàn lẩy bẩy đứng lên đi tránh ra chỗ khác.

Nhàn thấy chỉ còn một sợi tóc nữa là Nhàn đã gục đầu vào vai Luông mà nức nở. Và rồi không biết sẽ đi đến đâu. Không. Cuộc lễ đã chuẩn bị xong tất cả rồi.

Ông Chín đưa cán cờ đến. Chọn tranh với mọi người để được cầm cờ. Anh ta đứng trước ảnh Hồ Chủ tịch, nhìn ra mọi người. Mọi người xếp thành nửa vòng tròn trước cờ và ảnh. Luông đứng trước Chọn, lá cờ trải dài chênh chếch trước mặt. Khuôn mặt gầy của Luông, phản chiếu màu cờ, sáng đỏ rực rỡ.

Thưa toàn thể anh chị em...

Đôi môi hơi mím lại, đôi mắt chớp nhiều, Luông nhìn lướt qua mọi người, nhìn chỗ Sáu Bụng đang gác cửa và bắt đầu nói. Mọi người gần như nín thở trong đứng nghiêm.

– Chúng ta kỉ niệm ngày Cách mạng thành công năm nay trong một hoàn cảnh đặc biệt. Kỉ niệm ngày tự do trong nhà giam, trong bàn tay giặc. Chúng ta nói cho giặc biết rằng, dù trong hoàn cảnh nào, người Việt Nam yêu nước cũng bất khuất và luôn vững tin ở thắng lợi sau cùng. Chúng ta nói lên cho các đồng chí của chúng ta hiện ở ngoài vùng tự do đang trực tiếp chiến đấu với giặc rằng dù chúng ta bị tước khí giới rồi, tinh thần của chúng ta không phải là vật mà giặc có thể giam cầm được...

Luông nói nhỏ, vừa đủ mọi người nghe, nhưng thông thả từng tiếng vững chắc và giọng ấm, thiết tha như lời thốt ra từ trong tim gan.

Người cầm cờ đổi tay, lá cờ xao động. Vệt phản quang đỏ cũng xao động trên mặt Luông, đẹp như một vầng hào quang lung linh. Bỗng Nhàn thấy mặt Luông méo xệch đi. Màng nước mỏng đã đẩy mắt Nhàn và một giọt lăn xuống má. Một cảm giác to lớn quá, một xúc động to lớn quá, buồn vui đến nghẹn ngào:

– Không, anh không chết đâu.

Luông bắt giọng hát. Và bao nhiêu lồng ngực từ phút đầu tiên nín lặng, giờ dồn hơi thét lên:

– *Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc*

Bước chân dồn vang trên đường...

Tiếng hát vượn cao lên, vang vào bốn bên vách ván. Những đôi mắt nhìn thẳng như bỗng đứng tròng. Những thân người căng gân như cuộn cuộn sắt thép. Từ chỗ cửa, Sáu Bụng cũng hát. Hai chân Sáu Bụng rùn xuống, trong một tư thế đứng vững chãi, lưng nẩy ngược dán vào cánh cửa. Bên ngoài, thẳng lính gác bối rối. Xô cửa. Huýt còi. Một thẳng nữa chạy đến. Hai đứa chúi gập người xuống cố đẩy cánh cửa. Toàn bộ bức vách có lay chuyển nhưng cánh cửa trơ trơ.

Tiếng hát vẫn bật nổ vang, như chính tiếng hát đã làm rung chuyển bức vách.

Tên lính gác lại huyết còi gọi thêm đồng bọn và bọc dọc nện mấy báng súng vào cửa. Rồi cuối cùng nó lên đạn, chĩa vào hướng phòng giam, lòng súng hơi chếch lên, ấn cò. Tiếng súng nổ, chát chúa, làm soạt một lỗ ngói, nhưng phân nửa vòng tròn người bao quanh lá cờ vẫn không nhúc nhích và tiếng hát vẫn vang cao, như hơi dồn ép đã làm tăng thêm phần mạnh mẽ hơn. Tiếng súng đi kèm trong tiếng quốc ca, chỉ làm tăng thêm uy nghi như của một buổi lễ kéo cờ có súng chào. Và trong tiếng súng, trong tiếng hát, lá cờ rung nhẹ, như lá cờ bông có hồn, như hồn thiêng của liệt sĩ làm cho lá cờ phất lên trong gian phòng không gió:

... Tiến lên, đồng thét lên

Chí trai là đây nơi ước nguyện.

Một người hô mấy khẩu hiệu và giải tán hàng ngũ. Cuộc lễ được bố trí giữ bí mật đến giờ chót, những phần ồn ào xếp về sau cùng. Ai về chỗ nấy, người ngồi, người nằm. Cờ dựa vào vách, ngay dưới ảnh lãnh tụ. Ông Chín đẩy Luông ngồi xuống sau lưng mình, trong một căn phòng. Sáu Bụng hết nhiệm vụ gác cửa.

Tiếng lộp cộp của chân giày đinh tập trung bên ngoài đã đông. Giờ phút như ngừng động hẳn lại. Nhân có cảm giác đây chỉ là mới bắt đầu của thử thách.

Cửa hé mở chậm chậm. Chân cửa nghiêng răng ghê rợn. Một, rồi hai nòng tiểu liên xanh lè thọc vào. Sau cùng là cái mặt mà mọi người chờ đợi: thằng Tây lai mặt thám. Cái mặt tái mét có sống mũi cao, nét xương cằm của người Âu với mắt và tóc đen của người Á rất quen thuộc ở thị trấn nhỏ này. Trong những ngày Cách mạng sôi bùng bùng, nó cố rút cong cái lưng một thước bảy xuống, học nụ cười của con cừu và thằng bố nó bằng đủ thứ tiếng ghê tởm nhất. Ngày thứ nhất quân đội ăn cướp của bố nó vượt được con đường phá hoại trở lại thị trấn này, đã có mặt nó trong những đôi lính đi xục người. Nó biết rõ từng đôi đũa trong nhà mỗi người, nó nói tiếng mẹ rành rọt như tất cả những người ăn cơm mớm mà lớn lên.

Nó hùng hổ xông vào, nhưng bất chợt thấy cờ và ảnh, khuôn mặt của nó bỗng tái nhợt ra, có một cử chỉ giật lùi lại, vừa sợ hãi vừa tức giận điên cuồng.

Tay cầm súng lên đạn sẵn, nó đi sau hai tay súng tiểu liên. Nó bắt đầu bằng một tiếng chửi thô tục – bao giờ cũng thế – rồi nói:

– Thằng nào cầm đầu đám loạn này đây?

Cái im phăng phắc chửi vào mặt nó. Nó há hốc mồm ra như con chó điên thiếu khí trời để thở:

– Tao đánh con đĩ này này xem có khai ra cả nui không thì biết!

Nó nắm tóc Nhân, kéo ngửa mặt lên và đánh mạnh một thoi vào bên dưới cằm. Nhân ngã ngược ra, răng nghiêng chặt để cố nén một tiếng chửi, tay quờ quạng chống vào đùi người ngồi phía sau.

Nó cúi xuống định nắm lấy Nhàn, nhưng bỗng có một bàn tay gạt tay nó và người ngồi sau lưng Nhàn đứng lên. Sáu Bụng. Thăng mặt thám cao nhưng gầy lều đều. Sáu Bụng thấp hơn nó một chòm tóc, vững chãi trên một chân trước một chân sau, hai cánh tay rắn rỏi như hai khúc thép xanh lè:

– Sáu Bụng này cầm đầu đây! Cần gì phải đánh một con đàn bà?

Nó lùi một bước, Sáu Bụng không phải là người nó cần ăn thua ở đây. Một nụ cười quái gở nở trên cặp môi mỏng của nó:

– Thăng hèn nhát đó đã xui may chịu chết thay cho nó phải không?

Nó nhìn quanh khắp phòng và dừng lại ở hướng Luông ngồi. Chỉ súng vào đấy, nó quát:

– Thăng khốn nạn, cha mày muốn để cho mày yên mà mày không chịu yên thì mày chết. Bước ra ngay không tao bắn bỏ mẹ cả đám bây giờ.

Ông Chín lập cập đứng dậy như nó gọi đúng tên mình. Ông Chín vẫn nghĩ rằng: “Phải tìm mọi cách để bảo vệ Luông”. Thăng giặc cảm thấy như người ta bố trí rồi, mở miệng sắp chửi, nhưng Luông đã giữ tay ông Chín lại, đứng lên, bước ra. Một bước. Hai bước. Luông theo hiệu của cây súng ngắn, đi ra cửa, không nhìn đến mặt nó, bình tĩnh như không cần biết việc gì sẽ xảy đến cho mình. Nét mặt thản nhiên của Luông lại cũng làm cho thăng giặc tức điên cuồng. Tay phải thủ súng, nó dùng tay trái đánh ngược vào mặt Luông lúc Luông bước ngang qua. Mặt nó co rúm, môi chu nhọn, đôi mắt nhú nhỏ lại. Một con khỉ nhàn nhẽ đắc ý còn dễ coi hơn.

Sáu Bụng không còn nhớ đến lời dặn không được mạnh động của anh em nữa. Lúc nó đánh Nhàn, Sáu Bụng nghĩ là thân nam tử không có quyền được khoanh tay. Do còn nghĩ được nên khi liếc nhìn thấy Luông bình tĩnh như thường, Sáu Bụng chộp lấy cổ nó. Bất ngờ cả đối với Nhàn, Luông, ông Chín và anh em trong tù. Thăng giặc trong tâm trạng vừa sợ, vừa căm khi vào đây càng không chờ đợi một sự tấn công thành linh như thế. Cây súng ngắn trong tay nó nổ một tiếng hốt hoảng. Tất cả tình hình, sau một tiếng nổ, đã thay đổi đột ngột. Luông ngã ngược xuống, một lỗ đen ám khói trên ngực áo. Sáu Bụng dùng tay lại sững sờ. Tất cả hai mươi ba người tù còn lại, đứng xốc dậy, mắt trắng dã, bao nhiêu năm tay run bần bật. Thăng mặt thám nhảy trái ra ngoài. Hai nòng súng tiểu liên cũng cuồng cuồng lui dần về phía cửa. Cánh cửa lấy bấy khép lại.

Hai mươi ba người tù, tư thế “sẵn sàng” tự nhiên, chậm chậm, rút chân nghiêm lại và cúi xuống nhìn Luông. Sáu Bụng gục xuống chân Luông, bứt tóc, đấm ngực, khóc oà:

– Trời ơi! Tại Sáu Bụng này mà anh chết, anh ơi! Trời ơi! Sáu Bụng ơi!

Nhàn cũng quỳ xuống, cầm lấy tay Luông trong hai tay mình, mặt giàn giụa nước mắt nhưng môi cong lên một cách lạnh lùng ghê rợn.

Ông Chín bước đến, vỗ lưng Sáu Bụng, xoa đầu Nhàn rồi lật Luông nằm ngay ngắn lại:

– Thôi Sáu. Không phải tại ai cả. Chúng ta còn thì... còn có ngày...

Quay sang Nhàn, ông Chín không còn lời nào để an ủi nữa:

– Thôi Nhàn vượt mắt cho nó đi.

Nhàn nhìn đôi mắt trùng trùng ấy một giây rồi bỗng thét lên một tiếng điên dại. Nhàn thấy khung nhà giam vuông vuông chột tối sầm, thu nhỏ lại và tụt hẳn xuống lòng đất sâu như một cái huyết thăm thẳm.

Tiếng thét kéo dài, vừa đau đớn vừa căm hờn, tắt ở nốt cao vút.

(In trong *Lòng tin*, Văn An, NXB Văn học, 1961, trang 95 – 115)

?

1. Tóm tắt văn bản *Ngoài kia trời rộng nước trong*. Từ đó, chỉ ra đặc điểm về cách xây dựng cốt truyện trong văn bản.

2. Xác định người kể chuyện và điểm nhìn trong văn bản *Ngoài kia trời rộng nước trong*. Việc lựa chọn ngôi kể và điểm nhìn ấy mang lại ưu thế gì cho việc kể lại câu chuyện?

3. Liệt kê vào bảng sau một số cử chỉ, hành động, lời nói liên quan đến các nhân vật trong văn bản, từ đó rút ra nét tính cách nổi bật của mỗi nhân vật (làm vào vở):

Nhân vật	Cử chỉ, hành động, lời nói	Nét tính cách
Luông	?	?
Nhàn	?	?
Ông Chín	?	?
Sáu Bụng	?	?

4. Phân tích thái độ, tình cảm của các nhân vật trong buổi lễ kỉ niệm một năm Cách mạng tháng Tám thành công. Từ đó, em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước của người Việt Nam?

5. Nêu chủ đề và thông điệp của văn bản. Những chi tiết mà em đã liệt kê ở câu 3 có ý nghĩa như thế nào trong việc chuyển tải chủ đề và thông điệp đó?

Văn An (1925 – 2005) tên thật là Trần Văn An, sinh tại Gia Lộc, quận Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng). Ông là cây bút văn xuôi có nhiều đóng góp cho văn học Tây Ninh. Tác phẩm của ông thường bắt nguồn trực tiếp từ hiện thực nóng bỏng, ác liệt của vùng đất Tây Ninh. Lối viết của ông giản dị, mộc mạc, ngôn ngữ phong phú,...

Tác phẩm tiêu biểu: *Lòng tin* (1959), *Giữ súng mướn* (1960), *Bám đất* (1964), *Một chuyện tâm tình* (1974), *Sài Gòn 46* (1986), *Màn kịch khóc cười*, *Họ là ai* (1978), *Người bạn nhỏ của trung tá Thomson* (1999),...

Ngoài kia trời rộng nước trong (*Chim lồng*) là truyện ngắn xuất sắc của Văn An, tác phẩm đạt giải Nhất truyện ngắn cuộc thi Văn chương kháng chiến của phòng Chính trị khu IX tổ chức năm 1948.

CÀ NA ĐĂNG

Nhất Phương

Năm tôi lên tám thì anh Hai tôi hi sinh. Ngày nhận tin báo tử, mẹ tôi vật vã đến lịm người. Ba tôi lúc nào cũng kể bên cạnh, ông van nài: “Thôi mẹ nó! Phải sao chịu vậy. Âu cũng là...” Lâu lâu ông quay mặt đi, lén chùi nước mắt...

Mấy tuần liền, nhà buồn như nắm mộ. Đi học về, tôi lủi thủi ăn cơm một mình, rồi chui vào xó nhà buồn thiu buồn thiu. Ba tôi kịp lấy đâu ra tấm hình của anh Hai tôi đặt trên cái bàn nhỏ phủ khăn trắng cạnh bàn thờ di tôi. Từ nay, nhà có hai liệt sĩ – đều chết trẻ. Di tôi lúc hi sinh nghe nói cũng chỉ quá hai mươi.

Luôn một tháng, ba tôi không về Phước Chỉ. Ông tự tay lo cơm nước cho mẹ tôi. Việc này trước kia, mỗi lần mẹ tôi bệnh, ông vẫn hay làm kể cả khi còn là một cán bộ đương chức. Đáp lại sự vỗ về của ba tôi, mẹ tôi chỉ khóc hoặc ngồi thờ thẩn.

Một đêm đang ngủ tỉnh dậy, nghe khát nước nhưng tôi không dám gọi mẹ, đành rón rén rời giường mò ra phòng ngoài. Tôi giật thót người khi nhác thấy một bóng đen trước bàn thờ anh Hai tôi. Trong ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn dầu nhỏ và mấy nén nhang lập lòe, tôi định thần nhìn kĩ. Hoá ra là ba tôi. Ông lẩm thảm khấn vái gì lâu lắm rồi đứng im lìm, tay vịn mép bàn thờ đầu cúi gục. Hôm sau, tôi thì thầm với mẹ: “Mẹ ơi! Ba cũng thương anh Hai dữ lắm hả mẹ?”. Mẹ tôi hơi sững sốt. Bà nhìn tôi hồi lâu: “Sao con hỏi vậy?”. Im lặng một lúc, bà thở dài: “Con ruột sao không thương? Rất đổi là...”. Thấy mẹ tỏ vẻ không muốn tiếp tục câu chuyện, tôi đành im dù lòng đầy thắc mắc. [1]

[1] Chú ý tâm trạng, hành động của các thành viên trong gia đình.

Rồi mẹ cũng nguôi, thôi không vật vã nữa. Sáng hôm ấy, bà dậy sớm lặng lẽ chuẩn bị các thứ cho ba tôi về Phước Chỉ. Vài kí đường, ít hộp sữa rồi xà bông, thuốc cảm,... Ba tôi đeo cái túi đầy ắp lên vai ngập ngừng: “Mẹ nó ở nhà ráng giữ sức. Thông cảm cho tôi...”. Ông hấp tấp quay đi sau khi vỗ nhẹ vào đầu tôi: “Ba đi nghe Thảo”. Tôi không dạ, lòng bỗng trào lên nỗi tức giận. Trước đó, tôi cứ nghĩ ba tôi sẽ không đi đâu nữa sau cái biến cố đau buồn ấy,... Từ khi có chút trí khôn, đủ biết lưu ý những điều bất thường quanh mình, tôi đã lờ mờ cảm thấy – gia đình tôi hình như không giống nhiều gia đình khác. Ba mẹ tôi chưa từng to tiếng với nhau bao giờ. Người này luôn tìm cách làm vừa lòng người kia từ những việc nhỏ nhất. Vậy mà vẫn có gì không ổn. Ẩn náu bên trong cái hạnh phúc dịu ngọt êm đềm, có những khoảng tối mơ hồ, âm thầm và dai dẳng. Tôi không tự giải thích được điều gì, chỉ biết một cách mang máng rằng ngoài cái gia đình nhỏ bé trong đó có tôi, ba tôi còn có một gia đình khác – ở Phước Chỉ, với một người đàn bà không phải mẹ tôi. [2]

[2] Khi ba trở về Phước Chỉ, nhân vật tôi đã cảm nhận được điều gì?

Mấy năm sau, ba tôi vẫn giữ thói quen mỗi tháng về nhà một lần, mỗi lần năm ba bữa. Lần nào về, ông cũng rất chăm đốt nhang cho hai bàn thờ đặt liền nhau. Bàn thờ dì không có ảnh. Có khi ba tôi lại đỡ đỡ ngó bức di ảnh của anh Hai tôi cả giờ, rồi lại lẩm thảm khấn vái chi đó. Những lúc ấy, tôi cứ thắc mắc, không biết ở cái cỗi riêng nào đó, anh Hai tôi có nghe được lời nào không. Cũng chẳng biết vong hồn anh có về nhà được chưa khi mà hài cốt vẫn còn đâu đó tận chiến trường K. Mẹ tôi ngày càng ít nói. Bà vẫn chăm sóc ba tôi rất chu đáo, chu đáo đến từng bữa ăn, từng kí đường, hộp sữa mỗi khi ba tôi chuẩn bị rời nhà. Một hôm, mẹ tôi nói: “Thảo sửa soạn về Phước Chỉ với ba thăm dì Lành”.

Giờ thì tôi đã biết tên người đàn bà từng chung sống với ba tôi bấy lâu. Chuyện thăm nom với tôi ăn nhằm gì. Điều làm tôi – con bé suốt mười mấy năm lớn lên ở cái đất thị xã quen thuộc – cảm thấy hứng thú là được làm quen với một vùng quê lạ, được lênh đênh trên sông nước như ba tôi thường kể.

Ngồi trên chiếc xuồng máy lướt băng băng trên con rạch Vàm, tôi như bay bổng. Cảnh vật mở ra trước mắt tựa hồ trong một câu chuyện thần tiên nào. Những tàu môn nước lắt lay. Những giẻ lục bình nở bông tím ngắt bập bềnh theo sóng nước. Cái gì cũng đều có vẻ kì diệu với tôi. Ba tôi ngồi gần đằng mũi, tay chỉ chỗ lên bờ kể những kỉ niệm thời trai trẻ hoạt động cách mạng ở vùng này. Tôi lơ đãng nghe, mắt chỉ chăm chăm dõi theo tiếng con chim gì ánh ỏi trên đọt cà na. Lần đầu tiên tôi biết cây cà na. Chúng mọc khá nhiều, xum xuê theo bờ rạch, trái lít chít trên cành lá.

Nhà dì Lành nằm ở một góc ngã ba, nơi con rạch Vàm đổ hoà ra sông lớn. Ngôi nhà tranh có vẻ quạnh hiu bên cạnh cái mênh mông của trời nước. Làng xóm ở đây còn thưa thớt lắm. Nhà này cách nhà kia rất xa. Buổi trưa thật vắng vẻ yên tĩnh, ngoại trừ mấy tiếng gà xao xác gáy và tiếng mái chèo khua nước ỉ oạp trên sông.

Tôi theo ba tôi bước lên bờ, ngần ngại bước vào nhà dì Lành. Trong nhà mọi thứ đều sơ sài, cũ kĩ. Một người đàn bà xanh xao đang ngồi bệt dưới đất tay bắt mấy cái nan rổ. Đó là dì Lành. Dì nhìn tôi sững sờ rồi cuống quýt chụp lấy cây nạng bên cạnh, lập cập đứng dậy kêu lên: “Trời ơi! Thảo đây hả con?” Ba tôi đỡ nhẹ lấy lưng dì, dìu đến bên chiếc chõng tre. Dì đập đập tay xuống mặt chõng, hối hả nói: “Ngồi đây! Ngồi đây đi con! Ngồi đây, cháu...”. Ngay người nhìn tôi từ đầu đến chân, dì tiếp giọng vấp vấp: “Trời ơi! Con mau lớn quá. Hồi mới giải phóng dì có lên Tây Ninh thăm con. Lúc đó con còn chưa biết nói. Mới đó mà hơn chục năm...” [3]

[3] Chú ý lời nói, hành động của dì Lành khi gặp nhân vật “tôi”.

Gần như suốt cả ngày, dì Lành quẩn lấy tôi. Nhưng cái chân teo tóp bất thường và cây nạng tre của dì cứ làm tôi rờn rợn. Tôi hay kiểm soát chuồn khỏi nhà theo ba tôi đi xúc tép hoặc đi xúc cá con. Ba tôi xúc thiệt giỏi. Chẳng mấy chốc, cái rá to đầy nhóc lũ tép mòng. Chúng nhảy rào rào chen chúc với đám rô non, bụ niêng. Buổi chiều, khi ba tôi quẩy đôi thùng ra bờ rạch, tôi leo đèo theo sau. Trong lúc ông lúi húi bên cây cầu ván, tôi đứng trên

bờ tò mò nhìn mấy đứa trẻ trạc tuổi đang hụp lặn dưới nước. Chúng ném những trái cà na vào nhau, vừa la hét vừa cười đùa rầm rĩ. Những tấm lưng trần đen nhẻm bóng lên dưới nắng chiều trông cứ như được trát một lớp bùn mịn. Tấm chán, chúng tổng ngồng kéo nhau lên bờ mặc quần áo. Xong, chạy đến moi từ một bụi rậm mấy cái giàn thun cất giấu tự lúc nào chẳng biết. Rồi mặc cho đầu cổ tai lòng ròng những nước, chúng đi dọc theo bờ rạch, vừa đi vừa nghiêng ngó theo tiếng chim trên cành cao.

Trưa hôm sau, ba tôi đi lấy thuốc cho dì Lành. Dì Lành nói dì uống thuốc nam đã ba bốn năm nay, chẳng biết phải uống đến bao giờ mới thôi. Tôi lại trốn ra hè nhà, thơ thẩn bên những cây cà na. Không rõ chúng được dì Lành trồng hay tự mọc? Chắc đang mùa nên trái nhiều lắm. Tôi lượm cành củi khô với người lên quất. “Lấy sào mà thọc mới được con à!”. Dì Lành đứng ở chái bếp nói vọng ra, rồi lọc cọc nặng tre bước đến bên vách nhà, rút cây sào trúc dài đầu có móc kẽm đưa cho tôi. Tôi mải mê lần hết cây này qua cây khác. Dì Lành tay cầm bọc ni lông khập khểnh chống nặng theo sau, kiên nhẫn lượm từng trái một. Khi cái bọc căng phồng, tôi cũng mỏi như cổ. Dì Lành ngồi bệt xuống đất, tay lần bóp ống chân, vừa cười vừa thở gấp: “Để dì lấy muối ớt cho con chấm ăn mới ngon”. Nhưng tôi chỉ thích thọc chơi chứ không thấy khoái khẩu cái thứ này. Những trái cà na xanh xanh, mẫm mẫm, nhìn thì thấy hay hay, ngổ ngỗ nhưng cắn vào nghe chát xít, lại đắng và chua. Thấy tôi lè ra, nhăn mặt, dì Lành cười: “Mai mốt khoẻ khoẻ, dì làm cà na muối cam thảo gửi lên cho mẹ với Thảo ăn ngon hơn”.

Ở Phước Chỉ thêm vài ngày, tôi theo ba tôi về thị xã. Dì Lành gửi biếu mẹ tôi mấy hũ mắm tép và một ít khoai môn. Dì lọc cọc nặng tre đưa cha con tôi ra bờ rạch. Tôi xách bọc cà na đem về chơi rải ruộng, ngồi thõm xuống lòng xuống. Dì Lành nước mắt giàn giụa, cố nói với theo: “Mai mốt rảnh con về chơi. Dì trông nghe Thảo.”

Tôi đỗ vào đại học. Mẹ tôi nói: “Con cứ đi. Mẹ còn khoẻ lắm. Ở nhà có cậu con tới lui thăm chừng, không sao đâu”. Tôi xuống thành phố, lòng không mấy yên. Một hôm, nhà điện xuống: “Có việc cần. Về gấp”. Không kịp phép tắc gì, tôi lao ra bến xe.

Áo vô nhà, tôi gần như nghẹn thở vì mừng khi thấy mẹ tôi ngồi trên bộ ván. Ơn trời, mẹ vẫn yên lành! Nhìn tôi một lúc, mẹ tôi buồn rầu báo tin: “Dì Lành sắp chết”. Tôi hơi sững người. Một chút xao xuyến thoáng gợn lên trong lòng.

Đã lâu lắm, gần một chục năm ròng, tôi không gặp lại dì Lành. Gần chục năm, tôi chưa một lần trở lại Phước Chỉ. Dì Lành năm lần bảy lượt nhắn gọi, tôi chẳng hề để tâm. Ba tôi, mỗi bận quẩy túi rời nhà, ông lại cố hỏi tôi thêm lần chót: “Thảo không về dì Lành chơi à con?”. Thấy tôi lắc đầu quẩy quẩy, ông thở dài quay đi. Cái làng quê sông nước nghèo nàn

hiu quạnh ấy không đủ sức lôi cuốn tôi lần thứ hai. Những chú tép nhảy lao xao trong chiếc rá tre cũ kĩ, những đứa trẻ đen cháy trần truồng bên sông, những trái cà na đắng nghét và người đàn bà tật nguyền, xanh xao chỉ còn thấp thoáng trong kí ức xa xôi mờ nhạt. Bao năm qua, lâu lâu dì Lành lại gửi lên cho tôi vài hũ cà na muối. Những trái cà na muối ngả màu vàng vàng ăn nghe mằn mặn, chua chua, ngọt ngọt khá hấp dẫn. Thứ quà đồng quê là lạ ấy khiến cho lũ bạn cùng lứa tôi vô cùng thú vị. Tôi hào phóng chiêu đãi chúng trong niềm hân hoan của kẻ có trong tay thứ vật quý không ai có được. Đó là tất cả những gì còn lại rõ nét nhất trong tôi về một vùng quê xa thẳm.

Mẹ tôi nhìn tôi, nói rõ ràng từng tiếng một: “Con thu xếp về dưới ấy ngay, kéo không còn kịp”. Trước ánh mắt ngơ ngác của tôi, bà quay đi nói như người sắp hụt hơi: “Cũng đã đến lúc con cần phải biết hết mọi chuyện”.

Tôi về đến nơi, tất cả đã muộn màng.

Ba tôi cắm thêm mấy nén nhang trước phần mộ mới đắp nằm trên một gò cao. Từ đây, nhìn hút ra xa kia vẫn có thể thấy được mặt sông loang loáng nắng thấp thoáng sau hàng cây rậm ven bờ. Ba tôi cúi mặt, hai tay thu vào lòng. Ông già đi cả chục tuổi... “Hồi đó khi ba được điều về công tác bí mật ở vùng này thì bà ngoại con đang sống cảnh mẹ goá con cô. Ba ẩn nấu nhà ngoại non sáu tháng thì bị lộ, do bọn chiêu hồi chỉ điểm. Đêm ấy, ba vừa từ ngoài lọt vào thì bọn lính ập tới. Không còn con đường nào khác, ba tông vách lá bay ra ngoài. Bà ngoại với má con liều chết xông vào, giằng kéo chúng để cản đầu súng. Ba lao xuống sông thoát được nhưng bà ngoại bị chúng bắn chết tại chỗ. Má con thì bị lôi về đồn, bị tra tấn đến liệt cả hai chân. Năm đó má con mới vừa mười bảy...”

Mấy lần khói mong manh, run rẩy vờn lên quanh bia mộ. Không có một tấm ảnh nào lưu lại để tôi có thể hình dung cô gái tên Lành mười bảy tuổi năm xưa – ngây thơ và quyết liệt. Ba tôi đốt thêm một nén nhang trao cho tôi rồi vòng tay sau gối mắt dỗi ra sông lặng lẽ... Không biết trong hơn bốn mươi năm qua, đã bao lần người cán bộ binh vận trẻ trai ngày nào từng ngồi như thế, một mình với những hồi ức âm thầm và day dứt?

... Năm 1965, khi bọn lính nguy ở đồn Rạch Tràm rút chạy, người cán bộ binh vận có dịp quay lại Phước Chỉ. Anh tìm Lành, cô bé của sáu năm về trước. Chân Lành sau những trận đòn thù hồi ấy không còn bình thường nữa. Lâu lâu cô vẫn bị những cơn đau nhức hành hạ. Mặc dù vậy, Lành vẫn nhất quyết tham gia công tác bí mật. Lúc chia tay cô gái cô cút, anh cán bộ trẻ ngậm ngùi tặng cô chiếc khăn rằn làm kỉ niệm. Anh không ngờ rằng món quà đơn giản ấy đã để lại đằng sau nó cả quãng đời thanh xuân tươi trẻ của Lành.

Năm sau từ vùng địch, anh về quê ở Đôn Thuận, nơi có bà má nuôi và cô em kết nghĩa đang cưu mang đứa con trai mồ côi của anh như đã từng cưu mang nó suốt tám năm qua, kể từ khi người vợ trẻ của anh ngã xuống trong một trận đánh quyết liệt ở Bời Lời. Gặp lại con, anh mừng thấy nó khoẻ mạnh khôi ngô. Nhìn thằng bé quần quít bên bà nội nuôi và âu yếm gọi cô gái bằng mẹ, anh hiểu ra rằng cuộc đời của nó và cả của anh nữa, từ nay không thể tách rời cái tổ ấm nhỏ bé ấy. Đám cưới chỉ một mâm cơm cúng ông bà và vài bà con cùng xóm. Được mấy ngày thôi, anh lại đi.

Năm 1972, khi phong trào diệt ác phá kìm ở Phước Chỉ lên cao, anh được điều về lần nữa. Anh gặp lại Lành, bàng hoàng hiểu ra từng ấy năm ròng, cô chờ đợi... Hay tin anh đã có vợ, cô gái nay đã luống tuổi – lặng người đi. Rồi cô xót xa nói với anh: tuổi xuân của cô đã qua, chẳng còn gì để mà chờ nữa. Giờ cô chỉ mong có một đứa con. Anh đã khóc khi ôm cô vào lòng.

Nhưng đứa con của niềm mong đợi cũng không ở lâu được với Lành. Nó lên một tuổi rưỡi thì Lành bị thương nặng trong một trận công đồn. Cô bị địch bắt. Đứa bé được tìm cách đưa đến ba nó. Rồi đưa về Đôn Thuận. Người vợ hiền dịu của anh cán bộ binh vận suốt bao năm đằng đẳng chờ chồng chưa xót nhận nuôi thêm một đứa con không phải máu thịt của mình.

Ba tôi ngừng kể. Ông thoáng nhìn tôi, vẻ bối rối e ngại. Tôi cúi mặt không rõ mình đau xót cho ai. Cho chính tôi – đứa con gái hai mươi tuổi đầu mới rõ cội nguồn. Cho anh Hai tôi – mãi đến ngày nằm xuống cũng không hề biết người di chết trẻ vẫn thờ trong nhà mới chính là người đã rút ruột đẻ ra anh? Hay cho cả hai người mẹ cả đời mất mát của tôi?

Ba tôi nói như van xin: “Thảo ơi! Suốt đời ba cứ ăn năn. Ba đã làm cho cả hai người đàn bà yêu thương ba đều khổ. Mẹ con trên ấy là người mẹ tốt nhất trên đời. Ba yêu quý và biết ơn mẹ con. Nhưng má Lành con cũng là người đáng thương, đáng trọng. Bao nhiêu năm ba về đây cũng vì muốn đỡ đần bù đắp phần nào cho người đã rút ruột đẻ ra con. Bà ấy chẳng còn ai bên cạnh. Bấy lâu ba mẹ giấu kín mọi chuyện vì sợ các con khó đón nhận sự thật. Má Lành cũng không muốn làm xáo trộn cuộc sống của con. Bà ấy tự biết mình không thể lo cho con được như mẹ con và cũng không sống được bao lâu...”

Tôi nắm bàn tay xương xẩu của ba tôi, lắng nghe từng nhịp run rẩy của nỗi dần vật suốt những tháng năm dài dồn nén lại. Ba tôi đã già rồi!

Tôi ở lại Phước Chỉ hơn một tuần rồi trở về thị xã. Mẹ tôi chắc đang đứng ngồi không yên. Ba tôi đòi đưa tôi ra tận ngoài bến đò nhưng tôi không chịu. Ông đành đứng trên bờ rạch nhìn theo, dặn với: “Nói với mẹ vài hôm nữa ba về”. Xuống rồi khỏi ngã ba sông. Tôi còn thấy cái dáng khòm khòm nhẵn nạy thấp thoáng sau vòm lá.

Khách trên xuồng khá đông, phần lớn là người đi chợ Trảng. Hình như ai cũng quen nhau. Tiếng cười nói râm ran, ồn ã. Thỉnh thoảng có một vài chiếc ghe đi ngược chiều. Tiếng kêu gọi í ới nổi lên nhộn nhịp. Xuồng lướt mỗi lúc một nhanh. Hàng cây hai bên bờ nối nhau chạy lùi lại phía sau. Những cây cà na, chắc không phải mùa nên không thấy trái. Nắng sớm trong veo, óng ánh trên mặt nước không ngừng chao động.

Ngồi co gối, ôm cái túi xách nhỏ trong đó có lọ cà na muối vào lòng, lắng nghe tiếng gió vun vút bên tai, tôi khép mắt lại,... “Năm nào đến mùa cà na rộ, má con cũng muối sẵn để dành. Đợi hoài không thấy con về, má con cứ bắt ba phải mang về trần cho được...”. Tôi thấy ba tôi quay mặt giấu đi một giọt nước mắt vừa ứa ra chưa kịp rơi xuống. Tôi lại thấy những trái cà na xanh đầy nhựa đắng đắng, chua chua và con bé con mười hai tuổi, tay cầm cây sào trúc thần thơ hết cây này sang cây khác,... Theo sau là tiếng nặng tre lọc cọc cùng ánh mắt âu yếm, dịu dàng,... “Cà na xanh hơi đắng nhưng muối kĩ với đường ăn cũng được lắm con à! Để khi nào dì khoẻ khoẻ...”. Tất cả đều đã xa xăm... Úp mặt vào tay mình, tôi khóc.

(In trong *Tây Ninh – Những chặng đường vàng son*,
NXB Văn hoá Nghệ thuật tỉnh Tây Ninh, 1995, trang 5 – 9)

?

1. *Cà na đắng* được kể qua điểm nhìn của ai? Theo em, việc sử dụng điểm nhìn này có ý nghĩa như thế nào đối với việc chuyển tải nội dung của văn bản?
2. Nỗi đau thương, mất mát mà di Lành phải gánh chịu được thể hiện qua những chi tiết nào trong văn bản? Từ đó, nhận xét về số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật di Lành.
3. Qua văn bản, tác giả muốn thể hiện tư tưởng, tình cảm gì về số phận con người trong và sau chiến tranh?

Nhất Phương, tên thật Lê Thị Thu Hương, sinh năm 1957 tại Tây Ninh. Bà là hội viên của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Tây Ninh. Sáng tác của Nhất Phương xoay quanh những chuyện đời thường nhật, giọng điệu nhẹ nhàng mà sâu lắng.

Một số tác phẩm tiêu biểu: *Cà na đắng* (1995), *Giao thừa* (1996), *Chợ mới* (1996), *Phiên chợ cuối năm* (2006), *Chú Được* (2006),... Trong đó, truyện ngắn *Cà na đắng* đạt giải Ba cuộc thi *Truyện ngắn tạp chí Văn nghệ Quân đội* năm 1996.

MAI RỪNG

Phước Hội

– Bước ra khỏi phòng chị Phương ngay!

Mười lên đạn khẩu M16. Tiếng quy-lắc vang trong đêm khô khốc. Một bóng người mình trần áo vắt vai khật khưỡng đi ra, giọng lè nhè: “Làm gì dữ vậy tổ trưởng!”. Mùi rượu nức nồng pha lẫn mùi mồ hôi nặng nặng phả ra từ thân thể gầy nhom, cao ngồng. Cái bóng lấm bầm chửi thề rồi chầm chậm đi về phía lán tập thể. “... *Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn...*”. Giọng hần mềm lả tan vào lớp sương đêm phủ lờ nhờ trên khu rừng lam nham dấu máy khai hoang.

Lần đầu tiên Mười nghe tiếng chị Phương khóc. Nghèn nghẹn, tức tưởi, rấm rứt. Mười khời tim cây đèn dầu làm bằng vỏ trái lựu đạn tròn cho sáng lên. Bóng chị gục đầu vào gối chập chờn trên vách càng thêm vẻ thảm sầu. Đã quen với cái giọng bất cần đời, nói năng chan chát hay tếu táo của chị hằng ngày, giờ phải chứng kiến cảnh chị khóc quả là... khó chịu.

– Thôi, chị ngủ đi. Có gì mai giải quyết.

Mười định đi thì giọng chị đã tỉnh như không: “Mười ngồi đây với tui chút, khoan về. Buồn quá!”. Mười lừng chững rồi nghĩ thầm trong bụng: “Trời đất, ở cái xó rừng hoang này có gì vui để mà không buồn”. “Xin lỗi vì chuyện lúc nãy. Tại tui sợ ông Nga làm bậy nên mới lớn tiếng phiền Mai rừng đến Mười. Thôi, bỏ qua đi”. Chị cột lại mái tóc, lấy phích nước pha bình trà. Chắc cuộc chuyện dài đây. Chị nhìn thăm thẳm ra phía màu đen mênh mông trước trại một lúc lâu rồi bâng quơ: “Hổng lẽ cứ như vậy mãi sao Mười?”. Mười giật mình. Hình như đây cũng là câu nói từ sâu thẳm lòng Mười thỉnh thoảng vẫn vang lên, quen lắm. Cứ như vậy mãi sao nghĩa là không có gì khác. Mỗi ngày trôi qua cứ lặp lại cái điệp khúc sáng trưa chiều tối...

Đất vỡ hoang ngai ngái mùi của lá mục, thân rễ cây bầm dập. Mùi dầu nhớt, mùi khói máy khét lẹt, mùi mồ hôi lưu cữu trên những bộ đồ lao động. Mùi của cô đơn, của buồn, mùi của những thân phận con người bị bỏ quên giữa xó rừng hoang cô tịch...

Tổ máy khai hoang có bốn người. Mười và Nga là lính cựu trào thuộc trường lái máy tỉnh khoá đầu tiên. Hai “giặc lái” trẻ tăng cường cho tổ từ trường máy kéo Vĩnh Cửu mới tốt nghiệp. Tổ khai hoang thuộc Công ty Khai hoang tỉnh hợp đồng với các nông trường, trạm trại với nhiệm vụ khai hoang, vỡ đất phục vụ cho trồng trọt. Tổ có năm đầu máy: hai chiếc máy ủi Komatsu, một máy DT75, một máy T100 và một máy kéo MTZ50 cùng rơ-mooc chuyên vận chuyển nhiên liệu, lương thực thực phẩm...

Nói chung ai cũng có thể sử dụng thành thạo tất cả máy móc trong tổ. Vào cuối thập niên 1970, đất hoang khu vực biên giới nhiều vô kể. Hầu hết đều là đất rẫy bỏ hoang theo tập quán du canh của người dân. Tuy nhiên vẫn còn một số đất có chủ dù nằm trong khu vực quy hoạch của các đơn vị quốc doanh nông nghiệp. Chuyện tranh chấp, va chạm với dân địa phương xảy ra như cơm bữa, chưa kể tàn quân Pôn Pốt thỉnh thoảng từ bên kia biên giới sang quấy nhiễu. Mỗi tổ máy đều được trang bị vũ khí và giao cho tổ trưởng quản lí. “Giặc lái” tên nào cũng ngang tàng, bặm trợn, những lúc có rượu vào coi trời bằng vung. Vì thế tổ trưởng phải bản lĩnh, uy tín mới trị được lính. Tổ trưởng Mười điềm đạm, có tình lí nhưng cũng hết sức cứng rắn, dứt khoát trong công việc, sinh hoạt nên anh em nể. Nga thì lại khác, tay nghề vững nhưng hay rượu chè, khi xỉn là bất cần đời. Cả bốn anh em chưa ai có gia đình riêng, họ nương tựa nhau mà sống, mà tồn tại trong cái thế giới hoang vu, đơn điệu, tách biệt với cộng đồng. Tương lai mịt mờ hun hút như cánh rừng lam nam mênh mông không lối mở. Ngày của họ trôi qua đầy những nét chai cứng, sần sùi, nhật nhẽo cho đến khi có chị Phương xuất hiện.

Chạng vạng chiều. Mùi khói bếp khét lẹt lảng đãng toả ra từ cái chái lợp bằng fibro cement cạnh lán tập thể tổ khai hoang. Mặt Trời trôi tuột xuống dãy rừng xanh mờ phía tây hắt lên màu vàng cam chói rục. Con chim sa sả rúc lên một hồi nào nuốt rồi vỗ cánh bay về hướng tây mất dạng. Người phụ nữ đeo túi xách khá to miệng mũi che kín chỉ chừa cặp mắt đen láy. “Cho hỏi ở đây có ai tên T. lái máy kéo không vậy?”. “Tên Nga được không người đẹp?”. Giọng đùa cợt của Nga thay câu trả lời. “Chưa thấy mặt mày sao biết đẹp”. Vẫn tiếng Nga: “Nghe giọng, nhìn dáng là biết”. Mười nghiêm túc: “Chị tìm người quen à?”. “Dạ... mà không. Giờ nói thiệt nghe. Tui lỡ đường nhờ mấy anh giúp đỡ”. Chỉ thế thôi mà không biết duyên nợ gì khiến chị Phương gắn bó luôn với anh em cho đến giờ. Là dân Sài Gòn đi kinh tế mới năm 1976. Hai năm sau, vùng đất khắc nghiệt đã lấy đi sinh mệnh của mẹ và em trai vì căn bệnh “chói nước” quái ác. Hai mươi tuổi, một mình bơ vơ nơi đất lạ xứ người, vội lấy chồng rồi cũng vội chia tay. Cuộc mưu sinh cay đắng nhọc nhằn đưa chị nổi trôi qua không biết bao miền đất. Chỗ nào có công việc làm là chị đến: giấy cỏ, hái đậu, cắt lúa, nhổ mì... Đời lang thang cô độc lẻ loi như con chim sa sả buồn. Chị Phương vui tính, dễ hoà đồng. Chưa bao giờ thấy chị than thở. Có lẽ cuộc sống hiện tại cùng với tổ máy khai hoang làm chị hài lòng khi không còn phải lang thang đói no sắp mặt trong cái thời bao cấp. Chị lo việc nấu nướng, dọn dẹp, thỉnh thoảng may vá, giặt giũ giúp những tên đàn ông vụng về trong tổ máy. Từ ngày có chị Phương, sinh hoạt và cả con người của tổ máy dường như mềm lại. Có gì đó giống như không khí của một gia đình. Những bữa ăn thơm tắt, áo quần sạch sẽ, nhà ở gọn gàng. Chị Phương bàn với Mười làm một sân bóng chuyền. Chiều chiều rủ mấy thanh niên làm rẫy gần bên sang chơi cho vui. Mua cây đàn ghi ta thùng cho thằng Đức trong tổ đánh xập xình những tối nhậu lai rai. Đời sống tinh thần của anh em được cải thiện, khiến thời gian nơi cái chốn bị lãng quên này như trôi qua nhanh hơn. Tình cảm Nga dành cho chị Phương ngày càng rõ, ai cũng biết, nhưng

hình như chỉ đơn phương. Mỗi lần xin Nga lại lẽ nhe: "... Đòi tôi cô đơn...". Những lúc như thế, mấy đứa nhỏ trong tổ liếc nhau cười cười. Không biết trong lòng chị Phương nghĩ gì, chỉ thỉnh thoảng bắt gặp chị ngồi lặng lẽ thả trôi ánh mắt vào mênh mông buồn.

Nông trường mở chiến dịch trồng mía vụ Đông Xuân vào ngay dịp Tết. Tổ khai hoang phải gấp rút hoàn thành để bàn giao mấy lô đất cho kịp tiến độ. Cả tổ quyết tâm năm nay sẽ ăn Tết ở rừng. Chị Phương có vẻ rất vui. Từ rằm tháng chạp, Nga tìm ở đâu được gốc mai rừng khá đẹp rồi cẩn thận dùng máy ủi đào bứng đem về trồng trước lán. Cây mai phát triển bình thường hứa hẹn cho một kì bông trở đúng dịp Tết. Công việc tất bật, nhiều bữa chín mười giờ đêm vẫn còn vật lộn với những khối kim loại cồng kềnh. Mệt nhưng vui, chị Phương mang cơm ra tận đồng. Hàng trăm công nhân nông trường cùng vào chiến dịch tạo nên một không khí rộn ràng phá tan vẻ trầm lặng, buồn bã của một vùng đất mới vỡ hoang. Nhờ thế mà cái buồn của việc đón Tết xa nhà cũng dịu đi phần nào. Căn lán trại chèn vênh giữa rừng bỗng chốc trở nên ấm cúng, thân thuộc như một mái gia đình.

Đêm giao thừa thật ấn tượng. Bốn chiếc máy ủi nằm ở bốn góc sân châu đầu mở đèn pha sáng rực khoảng sân rộng. Đống lửa to bập bùng cháy thả lên màn đêm hoang dại những bông hoa lửa như bầy đom đóm ăn đêm. Gần chục đoàn viên thanh niên của nông trường cùng đến sinh hoạt giao lưu đón giao thừa với tổ khai hoang tạo một không khí vui nhộn, hẳn nhiên chưa từng có. Tiếng cười nói, tiếng hát hò, tiếng đàn ghi ta bập bùng khiến một góc rừng bừng lên sức sống trẻ trung tràn đầy nhựa sống.

Một tiếng nổ khô ồm vang lên phía cuối bờ lô. Linh cảm điều chẳng lành, Mười bươn bả chạy về hướng có cột khói trắng đục bốc lên cao. Chiếc máy ủi D30 lật nghiêng, một bên dây xích đứt từng đoạn vung vãi. Đám chim bồ chao nháo nhác náo loạn cả một vùng. Không thấy Nga. Giọng Mười run run hét to, âm thanh dội vào khu rừng tĩnh lặng vọng lại u... u rờn rợn. Nga nằm im trên bờ lô lờm chờm gốc cây rừng mới ủi, mặt ngửa lên trời, tiếng rên nhe nhẹ đau đớn. Máu chảy ướt đầm phía ngực. Một nhánh cây khô xuyên từ sau lưng.

Mười căng mắt nhìn con đường hang lỗ trước mặt. Chân ga lúc nhẹ lúc sâu. Chiếc MTZ 50 gầm gừ phun khói đen trên đường đưa Nga ra bệnh viện huyện. Nước mắt ứa ra nhoè nhoẹt, Mười cố gắng điều khiển chiếc máy kéo thật êm, không dằn xóc sợ làm Nga đau. Nga nằm ở sau moóc, đầu gối lên đùi chị Phương, bên cạnh là hai đồng đội trẻ. Chị Phương khóc, hai bạn trẻ cũng khóc. Nga mở mắt nhìn chị Phương, thật sâu rồi đuối dần. Không còn kịp nữa rồi...

Sau đám tang Nga, tổ máy khai hoang chìm trong không khí ảm đạm đến ngộp thở. Mất chị Phương thâm quầng. Cả tổ uể oải làm nốt công việc dở dang. Chiến dịch trồng mía Đông Xuân của nông trường vừa kết thúc thắng lợi nhưng niềm vui không trọn vẹn. Những cánh mai vàng lả tả rơi, mùa xuân đi rồi.

Mưa. Mười sợ nhất mùa mưa rừng. Những cơn mưa rả rích lê thê buồn. Mọi thứ dần trở lại bình thường, nhưng có một khoảng trống vô hình cứ quanh quẩn, va đập mọi người hàng ngày. Thỉnh thoảng trong đêm cứ vang lên cái âm điệu nhừa nhựa “... đời tôi cô đơn...”. Đạo này thấy chị Phương chăm chút nhiều hơn cho anh em trong tổ. Quần áo giặt giũ thật kĩ, kể cả những vết kim khâu vá cũng cẩn thận. Chị Phương dừng lại lâu hơn trên những bộ đồ lao động bạc màu của tổ trưởng Mười. Cẩn trọng, nâng niu từng mũi chỉ đường kim. Tình cảm phụ nữ có giấu thì giấu cũng không kín. “Ai cũng hiểu chỉ một người không hiểu...”.

Chị Phương muốn về Sài Gòn. Quyết định khá bất ngờ. Chị bảo sẽ còn trở lại, chỉ là thay đổi một chút không khí, tìm người thân lâu rồi không gặp. Trong chị hình như có sự giằng xé dữ lắm. Anh em trong tổ đọc được từ đôi mắt đen láy thường xuyên vờ vạy cái nhìn xa xăm. Mười không nói gì, chỉ lăm li làm việc. Mùa mưa, tổ ngừng hoạt động, chủ yếu chỉ bảo dưỡng máy móc.

Bữa tiệc chia tay khá tươm tất. Thằng Đức bẫy được hơn chục con cú rừng béo múp. Nồi cháo thơm nức mũi cùng mớ củt nướng muối ớt ngon lành do chị Phương làm. Vậy mà ai cũng ăn một cách uể oải. Rượu thì nhiều. Lần đầu tiên thấy chị Phương cụng ly côm cốp cố làm cho không khí vui lên. “Rồi tui sẽ trở về mà. Chỗ này làm sao đi khỏi được. Nhớ lắm”. Chị Phương thả mắt về phía Mười sau câu nói, ánh nhìn thật ấm áp.

Tiệc tàn, mấy đứa lính say quắc. Mười đưa chị Phương về phòng của chị. Chị Phương xỉn, bước loạng choạng tựa sát vào Mười. Tiếng con tắc kè thả vào đêm bức bối từng nhịp khắc khoải. Tắc kè...è...è...è!! Mưa ập xuống. Đến phòng, chị Phương bất ngờ xoay người ôm chặt Mười. Hơi men của buổi tiệc vừa tan khiến Mười không cưỡng lại được. Và mưa, cái thứ mưa rừng êm ái, hun hút, dày đặc trùm lên màu đêm như muốn nhận chìm những phận người vào đam mê, khổ nạn kiếp trần ai.

[...]

Sáng. Chị Phương ngồi cạnh Mười trong ca bin chiếc xe máy cày MTZ. Mười chở chị Phương ra bến xe huyện. Chị Phương im lặng suốt chặng đường. Mười căng đôi mắt mắt ngủ lái chậm chậm. Con đường hôm nay sao tự nhiên ngắn lại. Đến bến, chị Phương siết nhẹ bàn tay Mười rồi vội vàng bước xuống đi nhanh về chiếc xe đồ Tân Biên – Sài Gòn. Mười đánh tay lái gấp gáp một cách vô thức, đầu óc trống rỗng. Chạy được một đoạn, Mười tấp xe vô lễ đường gục đầu vào vô lăng. Một thứ tình cảm kì lạ trào lên, thôi thúc. Mười xoay tay lái, đạp mạnh vào chân ga quay đầu xe thật nhanh. Bánh chiếc máy cày nghiêng loạng xoạt trên đường sỏi đỏ...

Cây mai trước sân nhà đã lật trụi lá. Cành nhánh phô ra thật đẹp. Gốc to phải ba gang tay mới giáp. Mới đót mà đã ba mươi mấy năm. Ông Mười nhớ lúc Nga đem cây mai về trồng nó mới bằng cổ tay. Năng sáng lấp loá trên tấm lưng vẫn còn thon gọn của bà Phương. Hai bàn tay bà thoăn thoắt trái đều mớ cải bẹ xanh phơi trên giàn. “Tình hình dịch bệnh như vậy không biết tụi nhỏ về được không mà làm cải chua chi nhiều”. Bà Phương nói vọng vào: “Kệ, cứ làm, nhiều thì cho hàng xóm ăn lấy thảo. Có tốn kém nhiều đâu”.

Ông Mười nhấp nháp tách trà Bắc đậm đà rồi cười cười một mình: “Không hiểu sao lúc ấy mình lại quay đầu máy cày trở lại bến xe. Tỉ như lần đó bỏ đi mất thì chẳng biết cuộc đời mình sẽ ra sao. Tất cả đều do duyên nợ thôi mà”. Đôi mắt ông Mười nhìn bà Phương ấm áp.

Ngày tháng trôi qua nhanh như một giấc mơ. Đám cưới hai người diễn ra đơn sơ. Một năm sau khi thằng Thiện Ngôn ra đời thì nông trường giải thể, đội khai hoang cũng không hơn gì. Gom góp mớ vốn liếng chắt mót tích lũy nhiều năm ông Mười mua lại chiếc MTZ 50 của cơ quan hoá giá. Cần cù chăm chỉ cày thuê, vận chuyển mướn cùng với bàn tay đảm đang của vợ, ông bà mua đất lập vườn ngay trên khu vực trước đây là lán trại của tổ khai hoang. Đất không phụ công người, kinh tế gia đình khá dần lên. Thằng con trai duy nhất tốt nghiệp đại học rồi tìm công ăn việc làm, lập gia đình ở luôn Sài Gòn. Thịnh thoảng kéo bầu đoàn thê tử về thăm ông bà. Năm nay dịch bùng phát, may mà khu vực nhà thằng con yên lành. Hết giãn cách, ông bà giục tụi nó đưa hai đứa cháu nội về trên này một thời gian nhưng vợ chồng nó còn đắn đo. Con đường trước cửa nhà giờ trải nhựa phẳng lì không còn vết tích một thời hang ổ nham nhỡ bùn sinh. Vùng biên viễn đã hoàn toàn thay da đổi thịt. Ai bám trụ ở lại cũng đều khá giả. Cao su bạt ngàn xen lẫn vườn cây ăn trái xanh mướt mắt. Duy cái không gian trầm mặc yên tĩnh thì vẫn còn vảng vất hơi thở của rừng xưa. Thịnh thoảng tiếng con tắc kè vẫn thả nhịp đều đều vào đêm khắc khoải nỗi nhớ mơ hồ.

Cây mai rừng trước sân đang mang những mầm sống mới cựa mình chờ khai hoa nở nhụy vào ngày đầu năm mới. Nàng xuân đang lấp loá đầu đót phả ra cái hơi thở dịu dàng quá đỗi.

(In trong Tạp chí Văn nghệ Tây Ninh, số 84, 2022, trang 3 – 8)



1. Tóm tắt văn bản trên.
2. Vì sao nhân vật Mười quan tâm đến cây mai rừng? Theo em, hình ảnh *cây mai rừng* trong văn bản tượng trưng cho điều gì?
3. Nhận xét thái độ của người kể chuyện đối với các nhân vật. Chi tiết nào trong lời của người kể chuyện thể hiện điều đó?
4. Nhận xét giá trị nhận thức và giáo dục được gợi ra từ văn bản.

Nhà văn Phước Hội, tên thật là Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1957, hiện ngụ ở ấp Phước Hội, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu. Bền duyên với văn chương khá muộn, bắt đầu sáng tác từ năm 2008, ông thử nghiệm nhiều thể loại nhưng thành công ở truyện ngắn. Đề tài trong các sáng tác của ông hướng vào cuộc sống sinh hoạt lao động đời thường, ánh lên vẻ đẹp con người, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Truyện của ông hấp dẫn người đọc bởi lối viết nhẹ nhàng, giản dị, mộc mạc, tự nhiên.

Một số tác phẩm tiêu biểu: tập truyện ngắn *Nợ rừng* và *Nỗi nhên phận người* (2017); *Trường ấp* (2020), *Quả ngọt đầu xuân* (2021), *Mai rừng* (2022);...



Luyện tập

1. Đọc lại các văn bản 1, 2, 3 và hoàn thành phiếu học tập sau:

Các yếu tố của truyện	Biểu hiện trong văn bản		
	<i>Ngoài kia trời rộng nước trong</i>	<i>Cà na đắng</i>	<i>Mưa rừng</i>
Người kể chuyện	?	?	?
Nhân vật	?	?	?
Chủ đề	?	?	?
Thông điệp	?	?	?

2. Từ những tác phẩm đã đọc, viết đoạn văn (từ 7 – 10 dòng) trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của đất và người Tây Ninh.



Vận dụng

Sưu tầm hai truyện ngắn viết về Tây Ninh để giới thiệu với các bạn trong lớp.

II. VIẾT

VIẾT BÀI BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI TÂY NINH

1. Hướng dẫn cách viết bài báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại

Bài viết báo cáo kết quả nghiên cứu một vấn đề văn học là kiểu trình bày quy trình, phương pháp, các dữ liệu và kết quả của một quá trình nghiên cứu về một vấn đề văn học.

Gợi ý sơ đồ dàn ý kiểu bài

Bố cục	Nội dung
Nhan đề	Khái quát được đề tài nghiên cứu.
Tóm tắt	Nêu bối cảnh nghiên cứu, câu hỏi và phương pháp nghiên cứu.
Cơ sở lí thuyết	Nêu khái niệm, lí thuyết nền tảng để triển khai đề tài.
Kết quả nghiên cứu	Trình bày các kết quả nghiên cứu với các lí lẽ và bằng chứng thích hợp.
Kết luận	Khái quát những ý chính từ kết quả nghiên cứu; đề xuất giải pháp, hướng phát triển của đề tài.
Tài liệu tham khảo	Sắp xếp tài liệu liên quan đến đề tài theo tên tác giả (trình tự alphabet), tên tài liệu, năm xuất bản, nhà xuất bản.

2. Thực hành viết theo quy trình

Đề bài: Câu lạc bộ văn học trường em tổ chức cuộc thi viết *Văn học Tây Ninh – nghiên cứu và trao đổi*. Để hưởng ứng cuộc thi trên, em hãy viết một bài báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại Tây Ninh mà em quan tâm.

Bước 1: Chuẩn bị viết

– Xác định đề tài: Với yêu cầu này, chọn và giới thiệu một vấn đề của văn học viết Tây Ninh. Một số đề tài gợi ý:

- + Ngôn từ trong thơ Mai Tuyết.
- + Con người chấn thương trong *Phố Ninh kí sự* của Vũ Thiện Khái.
- + Nỗi đau chiến tranh trong thơ Vũ Thiện Khái.
- + Lòng trắc ẩn trong *Nỗi nênh phận người* của Phước Hội.
- + ...

– Xác định mục đích viết và người đọc:

+ Em viết bài báo cáo này nhằm mục đích gì?

+ Người đọc là ai?

– Thu thập tư liệu:

Để bài viết đáp ứng yêu cầu của đề bài, tiến hành thu thập, xử lý tài liệu:

- Em sẽ chọn vấn đề nào để viết?
- Lập danh mục tài liệu tham khảo cho bài viết đúng quy cách.

Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

- Tìm ý: Xử lý các tư liệu đã thu thập được và phác thảo ý tưởng để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu; dự tính những trích dẫn, cước chú, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ sẽ sử dụng để hỗ trợ cho bài viết.
- Lập dàn ý: Từ các ý đã tìm được, sắp xếp sao cho đảm bảo các phần trong bố cục bài báo cáo kết quả nghiên cứu.

Bước 3: Viết bài

Từ dàn ý đã lập, viết bài báo cáo kết quả nghiên cứu hoàn chỉnh. Cần đảm bảo:

- Nhan đề: ngắn gọn, súc tích.
- Mở đầu: giới thiệu thông tin khái quát về vấn đề nghiên cứu.
- Nội dung nghiên cứu: trình bày chi tiết, đầy đủ, rõ ràng kết quả nghiên cứu.
- Kết luận: khái quát được nội dung chính từ kết quả nghiên cứu, đề xuất giải pháp.
- Cần sử dụng ngôn ngữ khách quan, trung tính, phù hợp với bài báo khoa học; sử dụng thuật ngữ một cách chính xác, thống nhất.
- Sử dụng trích dẫn và cước chú đúng quy cách để bổ sung thông tin cho bài báo cáo. Ngoài ra, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp như: bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ để giúp các thông tin trở nên trực quan, dễ theo dõi.
- Chú ý trích dẫn đúng quy cách và diễn giải vấn đề theo cách hiểu của bản thân bằng lời văn của mình.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa

- Sau khi viết xong, đọc lại bài viết và chỉnh sửa.
- Từ bài viết của mình, rút ra kinh nghiệm khi viết bài báo cáo kết quả nghiên cứu.

III. NÓI VÀ NGHE

THUYẾT TRÌNH MỘT VẤN ĐỀ CỦA VĂN HỌC HIỆN ĐẠI TÂY NINH

Đề tài: Câu lạc bộ Văn học trường em tổ chức buổi hội thảo với đề tài: *Văn học Tây Ninh – nghiên cứu và trao đổi*. Em hãy chọn một vấn đề của văn học hiện đại Tây Ninh để tham gia hội thảo trên.

Bước 1. Chuẩn bị nói/ nghe

Để chuẩn bị nội dung bài thuyết trình tốt hơn, em cần xác định:

Xác định đề tài, mục đích, đối tượng, địa điểm thuyết trình

- Đề tài: Trình bày một vấn đề của văn học hiện đại Tây Ninh (có thể giới thiệu vấn đề đã chọn trong bài viết).

– Mục đích: Cung cấp cho người nghe những hiểu biết cơ bản về một số vấn đề của văn học hiện đại Tây Ninh.

– Đối tượng: Người nghe có thể là các bạn cùng lớp, giáo viên.

– Địa điểm: Giới thiệu có thể là trong lớp học hoặc trong một hội trường.

Tìm ý và lập dàn ý

Từ nội dung chuẩn bị trong bài giới thiệu, chuyển dàn ý đó thành bài thuyết trình. Vì vậy, em cần chuẩn bị thêm:

– Sơ đồ tóm tắt nội dung bài giới thiệu để thuyết trình một cách rõ ràng và hiệu quả, giúp người nghe nắm bắt được ý chính.

– Sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như: sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh, video,... để tăng thêm tính thuyết phục, hấp dẫn, sinh động cho việc thuyết trình.

– Dự kiến các ý kiến phản biện và chuẩn bị phần trả lời cho những phản biện đó.

Bước 2. Trình bày bài nói/ nghe

– Đối với người nói:

+ Thuyết trình dựa trên nội dung đã thiết kế một cách bình tĩnh, tự tin, thoải mái.

+ Kết nối linh hoạt, logic phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ.

+ Duy trì tương tác với người nghe bằng ánh mắt, cử chỉ, giọng điệu, vị trí.

– Đối với người nghe:

+ Lắng nghe và ghi chép để nắm bắt ý kiến, quan điểm của người nói.

+ Tập trung vào những nội dung quan trọng.

+ Chuẩn bị nội dung câu hỏi về những điều chưa rõ khi nghe.

Bước 3. Trao đổi và đánh giá

– Đối với người nói:

+ Có thái độ cầu thị, nghiêm túc lắng nghe ý kiến nhận xét, đóng góp, chia sẻ, phản biện của người nghe.

+ Lựa chọn một số câu hỏi, ý kiến phản biện mà bạn cho là quan trọng để phản hồi trong khuôn khổ thời gian cho phép.

+ Có thể tiếp tục trao đổi với người nghe về bài thuyết trình hoặc bằng cách trực tiếp hoặc thông qua thư điện tử, tin nhắn, mạng xã hội,...

– Đối với người nghe:

+ Xác nhận lại ý kiến, quan điểm của người nói.

+ Nhận xét về những điều thú vị trong ý kiến, quan điểm của người nói.

+ Khẳng định sự đồng tình với ý kiến, quan điểm của người nói.

+ Nêu những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất ý kiến với người nói.

+ Tôn trọng ý kiến, quan điểm của người nói, tránh công kích cá nhân.

Chủ đề

4

ÂM NHẠC TỈNH TÂY NINH – TÁC GIẢ, TÁC PHẨM



Mục tiêu

- Kể được tên một số nhạc sĩ ở tỉnh Tây Ninh.
- Nêu được cuộc đời và thành tựu âm nhạc của các nhạc sĩ.
- Nghe, cảm thụ, nêu được nội dung tính chất âm nhạc của tác phẩm tiêu biểu.
- Kể được nội dung câu chuyện âm nhạc hình thành nên tác phẩm của nhạc sĩ.
- Biểu diễn một số tác phẩm của các nhạc sĩ theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, ... kết hợp ban nhạc.



Khởi động

Nghe kết hợp sử dụng nhạc cụ gõ hoặc động tác vận động cơ thể để đệm cho bài hát *Tiếng hát bạn bè mình* theo mẫu dưới đây.

TIẾNG HÁT BẠN BÈ MÌNH (trích)

Nhanh vừa *Nhạc và lời: Lê Hoàng Minh*

Trong không gian bay bay một hành tinh thân ái...

Nhạc cụ gõ



Khám phá

I. MỘT SỐ NHẠC SĨ TIÊU BIỂU Ở TỈNH TÂY NINH

1. Nhạc sĩ Vân An

Nhạc sĩ Vân An tên thật là Trần Văn An, sinh ngày 10 – 3 – 1925 tại Gia Lộc, quận Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) trong một gia đình nhà Nho. Từ nhỏ, gia đình đã cho ông vào Sài Gòn ăn học. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp và được vinh dự kết nạp vào hàng ngũ của Đảng từ rất sớm ngay trên quê hương mình.

Ở tỉnh Tây Ninh, hầu hết mọi người đều biết ông là một nhà văn với nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết phản ánh cuộc kháng chiến gian nan mà anh dũng của nhân dân; song ít người biết đến ông với tư cách là một nhạc sĩ. Ông sáng tác âm nhạc rất ít nhưng các tác phẩm của ông để lại dấu ấn rất đậm trong lĩnh vực âm nhạc của tỉnh nhà. Cho đến nay, giới âm nhạc ở tỉnh Tây Ninh chỉ còn lưu giữ được hai ca khúc của ông là: *Chiến thắng Bùng Binh* và *Về giữa đôi dòng sông vàng*.



Hình 1. Nhạc sĩ Văn An
(Nguồn: Trần Đức Lâm)

Ca khúc *Chiến thắng Bùng Binh* được viết vào cuối năm 1950 với nhịp điệu hành khúc, mạnh mẽ, thể hiện niềm xúc động và tự hào về trận thắng vang dội của chiến sĩ Trung đoàn Đồng Nai tại Bùng Binh (một địa danh thuộc xã Đôn Thuận, Trảng Bàng; sau này chia tách, lập xã mới thuộc xã Hưng Thuận). Ca khúc này được chọn làm nhạc hiệu của Đài Phát thanh tỉnh Tây Ninh (ngày nay là Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh) và vẫn vang lên trên quê hương thân yêu của ông từ năm 1977 cho đến nay.

Ca khúc *Về giữa đôi dòng sông vàng* có giai điệu nhẹ nhàng, tình cảm, giới thiệu hai dòng sông đẹp như hai dải lụa bao quanh đất mẹ Tây Ninh: nét đẹp của cánh đồng quê nhà gắn liền với dòng sông Vàm Cỏ Đông ở phía tây nam và sông Sài Gòn ở phía đông của tỉnh (là ranh giới tự nhiên giữa tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Phước). Năm 1989, ca khúc đã được nhà biên kịch Nguyễn Hồ sử dụng làm nhạc nền trong phim tài liệu nghệ thuật *Tây Ninh miền đất đỏ* do Xưởng phim Giải Phóng sản xuất.

Năm 1954, ông tập kết ra Bắc, công tác ở báo Thống Nhất. Sau khi trở về lại quê hương để công tác, nhạc sĩ Văn An là người đầu tiên của tỉnh Tây Ninh được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam. Ông đảm nhận nhiều chức vụ và có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật tỉnh Tây Ninh như: Trưởng Ban nghiên cứu lịch sử Đảng, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tây Ninh, Tổng Biên tập báo Tây Ninh,...

Nhạc sĩ Văn An mất ngày 10 – 9 – 2005, hưởng thọ 80 tuổi. Ông để lại cho đời nhiều tác phẩm văn, thơ, nhạc có giá trị lịch sử và giá trị nghệ thuật cao. Ca khúc *Chiến thắng Bùng Binh* vẫn còn mãi vang trên quê hương, trở thành lời động viên, khích lệ nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ vững truyền thống anh hùng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

2. Nhạc sĩ Nguyễn Đình Hồng

Nhạc sĩ Nguyễn Đình Hồng tên thật là Nguyễn Văn Hồng, sinh ngày 19 – 4 – 1958 tại tỉnh Tây Ninh. Ông là hội viên Hội Nhà báo Việt Nam năm 1996, hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam năm 1998.

Ông sớm bộc lộ năng khiếu âm nhạc từ nhỏ nên gia đình cho ông theo học nhạc ở một nhạc sĩ gần nhà. Những năm tháng trên ghế nhà trường phổ thông, ông là cây văn nghệ của lớp và của trường. Năm 1976, ông đi nghĩa vụ quân sự và trực tiếp chiến đấu trên chiến trường Cam-pu-chia. Thời gian này ông sáng tác các ca khúc: *Ta đi gìn giữ non sông, Nhịp cầu biên giới, Cô gái quân y, Mẹ của tôi, Đoàn ta Đoàn 733,...* để phục vụ cho bộ đội đang chiến đấu trên chiến trường Cam-pu-chia.



Hình 2. Nhạc sĩ
Nguyễn Đình Hồng
(Nguồn: Trần Đức Lâm)

Năm 1979 đến năm 1986, ông về học tập và giảng dạy tại Trường Sĩ quan Lục quân 2 (nay là Đại học Nguyễn Huệ). Trên cương vị là Chủ nhiệm Trường Sĩ quan Lục quân 2, ông sáng tác nhiều bài hát để phục vụ cho việc học tập, huấn luyện và hội thi, hội diễn của trường như: *Bài ca thao trường, Bài ca người trinh sát, Lời tỏ tình ở trường Sĩ quan Lục quân 2, Chuyện ba chúng tôi, Đẹp thay tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ,...*

Năm 1986, ông chuyển công tác sang Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh. Với cương vị là Trưởng phòng Văn nghệ, ông tiếp tục sáng tác để phục vụ cho phong trào văn nghệ của tỉnh Tây Ninh. Nhiều ca khúc của ông được phát sóng trên các đài truyền hình Trung ương và địa phương.

Chủ đề sáng tác của ông phong phú và đa dạng, gắn liền với cuộc sống và phong trào của địa phương. Các ca khúc của ông luôn có giai điệu vui tươi, lời ca lạc quan, yêu đời. Về chủ đề quê hương đất nước và con người tỉnh Tây Ninh, ông có một số tác phẩm như: *Tây Ninh bay vào tương lai* (cùng viết lời với nhà thơ Trần Hoàng Vy), *Tây Ninh tình đất tình người, Hoà Thành quê tôi, Mùa xuân em đi thăm núi, Đường tuần tra chúng cháu mang theo hình Bác trong tim, Đi tìm đồng đội cũ* (phổ thơ Phan Kỳ Sửu), *Chiều trên thượng nguồn Vàm Cỏ Đông,...* Một số bài hát về chủ đề khác như: *Đóa hoa hồng trắng, Anh là người chiến sĩ công an, Đi tìm đồng đội cũ* (ý thơ: Phan Kỳ Sửu, sáng tác: Nguyễn Đình Hồng), *Sa Ri Ka vô tình, Xuống phố mùa xuân, Ru tình mùa xuân, Người thầy của nhân dân* (lời: Phạm Vũ, Lê Hồng Thiện), *Mùa hạ xanh, Chiều về trên trường tôi,...*

Một số tác phẩm của ông đã đạt nhiều giải thưởng cao như: ca khúc *Sa Ri Ka vô tình* đạt giải A cuộc thi sáng tác năm 1993 của Ủy ban Trung ương Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam; ca khúc *Người thầy của nhân dân* đạt giải Khuyến khích cuộc thi Sáng tác bài hát Tuổi trẻ nhà trường lần thứ 2 (2002 – 2003) do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; ca khúc *Đi tìm đồng đội cũ* (ý thơ: Phan Kỳ Sửu, sáng tác: Nguyễn Đình Hồng) tiết mục xuất sắc

tại Liên hoan Âm nhạc khu vực phía Nam năm 2012 của Hội Nhạc sĩ Việt Nam tổ chức;... Ngoài ra, ông còn đạt giải Nhì cuộc thi Giải thưởng văn học nghệ thuật Xuân Hồng tỉnh Tây Ninh lần thứ II năm 2016.

Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi trong hoạt động sáng tác âm nhạc, ông được trao tặng nhiều bằng khen, giấy khen của các cơ quan Trung ương và địa phương trong hoạt động sáng tác phục vụ phong trào văn nghệ của tỉnh nhà; được Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam tặng Kỷ niệm chương năm 2006, Hội Nhà báo Việt Nam tặng Kỷ niệm chương năm 2006, Hội Nhạc sĩ Việt Nam tặng Kỷ niệm chương năm 2018.

Quê hương và con người tỉnh Tây Ninh vẫn luôn là nguồn cảm hứng bất tận để nhạc sĩ Nguyễn Đình Hồng tiếp tục hành trình không mệt mỏi trên con đường đóng góp cho quê hương, đất nước những giai điệu và lời ca đẹp, góp thêm hương sắc cho vườn hoa âm nhạc của tỉnh nhà.

3. Nhạc sĩ Lê Hoàng Minh

Nhạc sĩ Lê Hoàng Minh sinh ngày 31 – 8 – 1957 tại xã Hoàng Ân, quận Lê Thanh, tỉnh Pleiku (hiện nay thuộc huyện Lê Thanh, tỉnh Gia Lai). Ông là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Tây Ninh từ năm 1985, hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam từ năm 2001.

Từ nhỏ, Lê Hoàng Minh đã đam mê âm nhạc nên luôn tìm tòi học hỏi từ những nghệ sĩ, nhạc sĩ của địa phương và ông chính thức bước vào hoạt động sáng tác âm nhạc từ năm 1983. Năm 1984, ông theo học nhạc tại Trường Văn hoá nghệ thuật tỉnh Tây Ninh. Sau khi tốt nghiệp, ông giảng dạy âm nhạc ở trường Trung học cơ sở Thị trấn A, thuộc thị trấn Hoà Thành, huyện Hoà Thành (hiện nay là phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành).



Hình 3. Nhạc sĩ
Lê Hoàng Minh
(Nguồn: Trần Đức Lâm)

Năm 1988, nhạc sĩ Lê Hoàng Minh chuyển sang trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh ở huyện Hoà Thành (nay là thị xã Hoà Thành), làm Bí thư Đoàn trường. Cho đến năm 1991, ông công tác tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh, đảm nhiệm các vị trí công tác như: Trưởng phòng Nghiệp vụ Trung tâm Văn hoá tỉnh; Chuyên viên âm nhạc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh từ năm 2000 đến năm 2013; Thanh tra viên của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh từ năm 2013 đến lúc nghỉ hưu.

Từ trong các sáng tác của ông, người nghe dễ nhận thấy sự đa dạng về nội dung, chủ đề và thể loại, từ nhạc người lớn đến nhạc thiếu nhi, từ hành khúc hùng tráng, mạnh mẽ đến những ca khúc mang tính tự sự, dịu dàng, trong sáng. Đặc biệt, chất liệu dân ca Nam Bộ và dân ca Chăm thường được ông khai thác và sử dụng trong các sáng tác mới. Cho đến nay, ông có hơn 30 ca khúc được sử dụng trên các phương tiện truyền thông (đài truyền hình, đài phát thanh, các ấn phẩm của Trung ương và địa phương) như: ca khúc

Bay lên bóng ơi được sử dụng trong sách giáo khoa âm nhạc của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 1994, ca khúc *Tiếng hát bạn bè mình* đã được sử dụng trong sách giáo khoa âm nhạc của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm 2000. Ngoài ra, nhiều ca khúc của ông được phổ biến rộng rãi trong tỉnh Tây Ninh cũng như trên cả nước, bao gồm: *Hào hùng Tây Ninh*, *Lời ca của đá*, *Tiếng đàn*, *Như cánh diều bay*, *Ai giống như mèo*,...

Với cách viết lời ca gần gũi, giản dị và sự trau chuốt về âm nhạc, nhiều ca khúc của ông đã đạt được giải thưởng cao như: Ca khúc *Tiếng hát bạn bè mình* đạt giải Bài hát cộng đồng lứa tuổi thiếu niên xuất sắc (năm 1992) do UNICEF phối hợp với Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Ủy ban Chăm sóc và Bảo vệ trẻ em Việt Nam tổ chức; ca khúc *Hào hùng Tây Ninh* đạt giải Nhất trong cuộc thi sáng tác ca khúc của tỉnh Tây Ninh năm 2006. Ca khúc *Cùng xây nét văn hoá giao thông* đạt giải Nhất trong cuộc thi sáng tác về an toàn giao thông tỉnh Tây Ninh (năm 2011). Ngoài ra, còn có hơn 20 ca khúc đã đạt các giải cao của Trung ương và địa phương.

Bên cạnh hoạt động sáng tác, nhạc sĩ Lê Hoàng Minh còn tham gia nghiên cứu khoa học, chủ trì thực hiện công trình khoa học cấp tỉnh *Khảo sát, sưu tầm, nghiên cứu và chọn lọc dân ca ở tỉnh Tây Ninh* với 327 bài dân ca của các tộc người Việt, Khơ-me, Chăm và Xtiêng. Đề tài đã được nghiệm thu và in ấn thành tập *Dân ca Tây Ninh* vào năm 2005.

Hiện nay, nhạc sĩ Lê Hoàng Minh vẫn tiếp tục sáng tác và nghiên cứu âm nhạc. Những tác phẩm và công trình nghiên cứu của ông góp phần quan trọng trong sự phát triển văn hoá nghệ thuật của tỉnh nhà.



Dựa vào thông tin ở mục I, hãy:

- Nêu những nét chính về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của một số nhạc sĩ ở tỉnh Tây Ninh.
- Kể tên một số tác phẩm tiêu biểu của các nhạc sĩ.

II. NGHE NHẠC

1. Ca khúc *Chiến thắng Bùng Binh* (nhạc và lời: Vân An)

CHIẾN THẮNG BÙNG BINH

Mạnh mẽ, tự hào  *Nhạc và lời: Vân An*



Đón Bùng Binh, nơi căm hờn chống chắt như núi cao. Vòng rào
gai kềm hãm ngàn muôn đồng bào. Đêm hôm nay lửa cười và gạch



2. Ca khúc *Tây Ninh bay vào tương lai* (nhạc: Nguyễn Đình Hồng, lời: Trần Hoàng Vy)

TÂY NINH BAY VÀO TƯƠNG LAI

Trong sáng, tự hào

Nhạc: Nguyễn Đình Hồng

Lời: Nguyễn Đình Hồng, Trần Hoàng Vy





Ninh ông cha đã không ngại hi sinh, để quê hương Tây Ninh đẹp giàu tươi xinh.

Đến quê hương Tây Ninh viếng bao công trình Lòng Hồ xanh soi bóng núi Bà uy linh.

Về thăm chiến trường xưa, thăm căn cứ cách mạng miền Nam,

bao chiến tích lầy lũng còn đây, thấm máu bao anh hùng ngã xuống đất

này. Về đây hỡi người ơi, thành phố mới đang rộng vòng

tay. Ta chung sức đắp xây ngày mai. Ôi biết bao tự hào Tây Ninh ta

đó bay vào tương lai. Người quê hương Tây Ninh,

trời quê hương Tây Ninh, đất quê hương Tây Ninh đẹp xinh.

3. Ca khúc Sóng nhạc rơi (nhạc và lời: Lê Hoàng Minh)

SÓNG NHẠC RƠI



Swing Fox ♩ = 80 Nhạc và lời: Lê Hoàng Minh

Rơi lên rơi lên trên sóng biển khơi. Rơi trong rơi trong giọt mưa phơi
(Yêu) thương cho nhau trên sóng nhạc rơi. Mang theo câu ca hành tinh sáng

phối. Rơi theo rơi theo vì sao mọc lên lấp lánh mắt xanh.
chối. Mang theo thăng hoa đời ta buồn vui hay những ước mơ.



Rơi theo đôi tay của anh kết nên giai điệu. Lá lá lá
Mang theo trăm năm lời thơ gắn trong giai điệu.

lá lá lá. Sóng đưa nhạc rơi. Lá lá lá lá lá lá. Mùa xuân đang
tới. Sóng lướt bát ngát xa vời. Mênh mông mênh mông chân trời, nhạc rơi chơi
vời trên ngàn lối. Chắp cánh tiếng hát chim trời. Bay đi nơi nơi cho người,
nhạc đơm hoa tươi trên cõi đời. Yêu... ...đời.

? Nghe và nêu cảm nhận của em về tính chất âm nhạc, nội dung và hình tượng âm nhạc của các ca khúc trên.

III. HÁT

Học hát bài *Hào hùng Tây Ninh*.

HÀO HÙNG TÂY NINH

♩ = 120
Tempo di Marcia
Nhạc và lời: Lê Hoàng Minh



Đường dài dang tay tương lai đang chờ ta. Ngập tràn bao
(Tượng) đài hòm qua hiên ngang như Bà Đen. Lòng hổ đang

la rực sáng anh hùng ca. Hào hùng ông cha ngồi chơi trang sử vàng.
tay gọi nước xanh ngày nay. Hào hùng Tây Ninh còn tiếp trang sử vàng.

Khúc hát trên đường xa gọi ta đáp lời. Tây
Cất bước trên đường xa về tương lai vững bền. Tây

Ninh quê hương vườn vai dáng hình tự hào mang tên trung dũng kiên
Ninh quê hương vườn vai dáng hình tự hào mang tên trung dũng kiên

cường. Truyền thống cha ông, truyền thống anh hùng. Tiếp bước ta dựng
cường. Truyền thống cha ông, truyền thống anh hùng. Tiếp bước ta dựng

1. xây Tây Ninh hôm nay. Tượng... 2. xây Tây Ninh hôm nay. Tượng...
xây Tây Ninh hôm nay. Tượng... xây Tây Ninh hôm nay. Tượng...

Giới thiệu bài hát

Bài hát *Hào hùng Tây Ninh* có cấu trúc gồm hai đoạn nhạc. Đoạn 1 gồm hai câu nhạc, câu thứ nhất có 8 ô nhịp: từ đầu cho đến "...anh hùng ca", câu thứ hai có 8 ô nhịp: tiếp theo cho đến "...ta đáp lời". Đoạn hai có hai câu nhạc, câu thứ nhất có 9 ô nhịp: từ "Tây Ninh quê hương..." cho đến "...kiên cường"; câu thứ hai có 9 ô nhịp: tiếp theo cho đến hết bài.

Với giai điệu mạnh mẽ của tính hành khúc, ca khúc thể hiện niềm vui và niềm tự hào của tác giả đối với truyền thống anh hùng của quê hương Tây Ninh. Tác phẩm còn là lời khẳng định và kêu gọi những thế hệ nối tiếp luôn giữ vững truyền thống trung dũng, kiên cường để xây dựng quê hương.

Hướng dẫn thực hiện

- Nghe và nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của bài hát.
- Quan sát văn bản bài hát và xác định loại nhịp, vị trí gõ phách trong bài.
- Hát bài hát với tính chất mạnh mẽ, tươi sáng.
- Sử dụng nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát theo phách.



Luyện tập

1. Thuyết trình, giới thiệu cùng bạn về một nhạc sĩ của tỉnh Tây Ninh với các nội dung sau: sơ lược tiểu sử; những thành tựu trong sáng tác âm nhạc; những nét chính về nội dung, chủ đề và tính chất âm nhạc trong một tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ mà em đã được học.

2. Nghe và kết hợp các động tác vận động cơ thể để đệm cho các ca khúc theo cảm nhận của em về nhịp điệu và tính chất âm nhạc của một tác phẩm trong chủ đề mà em yêu thích nhất.

3. Ôn bài hát *Hào hùng Tây Ninh*:

– Phân tích cấu trúc, nội dung lời ca và tính chất âm nhạc của bài hát.

– Hát bài hát với tính chất mạnh mẽ, tươi sáng.

– Hát kết hợp các nhạc cụ gõ hoặc động tác vận động cơ thể để đệm cho bài hát *Hào hùng Tây Ninh* theo mẫu dưới đây:

HÀO HÙNG TÂY NINH
(trích)

$\text{♩} = 120$
Tempo di Marcia

Nhạc và lời: Lê Hoàng Minh

Đường dài dang tay tương lai đang chờ ta. Ngập...
(Tương) dài hôm qua hiên ngang như Bà Đen. Lòng...

4. Hoạt động nhóm để trình diễn bài hát với một trong những hình thức dưới đây:

- Đơn ca kết hợp gõ đệm.
- Song ca hoặc tam ca kết hợp gõ đệm.
- Tốp ca kết hợp động tác vận động cơ thể để đệm cho bài hát.



Vận dụng

1. Nêu suy nghĩ của em về một số hoạt động âm nhạc phổ biến hiện nay ở tỉnh Tây Ninh.

2. Tìm hiểu thêm một số tác phẩm âm nhạc của các nhạc sĩ ở tỉnh Tây Ninh để chia sẻ cùng bạn.

3. Nêu một số giải pháp để các ca khúc sáng tác về địa phương được phổ biến rộng rãi hơn trong tỉnh.

4. Cùng bạn lựa chọn một ca khúc đã được học để:

- Sáng tạo hình thức trình diễn mới.
- Hát và sáng tạo mẫu tiết tấu gõ đệm hoặc vận động cơ thể để đệm cho bài hát.

5. Hoạt động nhóm hoặc tập thể lớp, kết hợp ban nhạc để cùng xây dựng một chương trình biểu diễn theo yêu cầu:

- Chủ đề *Tự hào quê hương Tây Ninh*.
- Sử dụng các ca khúc đã được học hoặc sưu tầm thêm ca khúc mới của các nhạc sĩ ở địa phương.

CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC

NHẠC SĨ NGUYỄN QUỐC ĐÔNG VÀ CA KHÚC *HUYỀN THOẠI NÚI BÀ*

Một chiều cuối năm 2020, thành phố Tây Ninh tấp nập hơn thường ngày bởi không khí ngày tết đang đến rất gần. Mọi con đường trở nên chật chội mà đầm ấm hơn. Mặt Trời đang xuống, bóng núi đổ dài như bàn tay của mẹ đất trời che mát cho những người con Tây Ninh.

Trên con đường dẫn đến núi Bà, chen giữa dòng người ngược xuôi, tôi cùng chiếc xe máy cũ chạy chậm rãi về phía núi. Giữa muôn ngàn âm thanh ồn ào chợt vắng đâu đó tiếng người gọi to: “Mây núi Bà đẹp quá!”. Âm thanh lạc lõng ấy dường như lại có sức hút mãnh liệt đến những chuyến xe vội vã. Gần như tất cả mọi người đều dừng lại. Tiếng máy, tiếng người lặng dần đến ngõ ngàng. Hàng trăm đôi mắt hướng về phía núi Bà, những nét bận rộn lo toan gần như biến mất, chỉ còn lại một không gian yên tĩnh, những gương mặt ngạc nhiên pha lẫn vui sướng, tự hào và có phần thành kính. Đỉnh núi Bà đang rực sáng bởi hào quang mặt trời khúc xạ qua đám mây trắng hình chiếc nón khổng lồ. Một cô gái đứng bên cạnh tôi khẽ thốt lên: “Ôi! Linh thiêng quá...”. Trong tôi chợt vang nét nhạc và lời ca gần như cùng một lúc: “Ngọn núi phương Nam cao vời vời... Ôi! Núi quê ta bao năm bao đời linh thiêng”.

Để lại không gian và những trầm trồ của người đi đường về vẻ đẹp núi Bà. Tôi lách qua dòng người và phóng xe vào một con đường nhỏ dưới chân núi. Trời càng về chiều càng đẹp và mát. Dừng lại bên một gốc cây bên vệ đường. Trong yên lặng, câu chuyện về huyền tích núi Bà và lịch sử của quê hương bỗng hiện lên trong tôi như thể đã được viết tự bao giờ. Trong cảm nhận về sự linh thiêng pha lẫn niềm tự hào, giai điệu và lời ca bài hát *Huyền thoại núi Bà* được tôi ghi âm vội vào điện thoại.

Đêm ấy, ca khúc *Huyền thoại núi Bà* hoàn thành khi tiếng người đã bắt đầu xôn xao ngoài ngõ. Một ngày mới đang đến, một mùa xuân mới đang đến. Tôi chậm bước ra sân, không khí mát lạnh phủ vào cơ thể, dịu êm như lời của quê hương mà mẹ tôi từng ru vào thời thơ ấu.

(Trần Đức Lâm – theo lời kể của nhạc sĩ Nguyễn Quốc Đông)

PHỤ LỤC

HUYỀN THOẠI NÚI BÀ

Chậm rãi, thong thả (có thể Ad lib) *Nhạc và lời: Nguyễn Quốc Đông*

Một ngọn núi phương Nam cao vời vợi. Một ngọn núi trên quê hương Tây
Ninh mây giăng xa xa mênh mông bao la. Ôi! Núi quê ta bao
năm bao đời linh thiêng nhớ chuyện kể người con gái quên mình giữ trọn thủy
chung huyền thoại Linh Sơn Thánh Mẫu núi Bà. Một ngọn
núi hiên ngang bao năm qua. Núi chở che những người con quê hương đi chiến
đấu. "Rừng che bộ đội rừng vây quân thù"*. Ôi! Núi quê ta kiên trung,
núi quê ta ngàn đời anh linh. Ôi! Núi quê
ta ngàn đời lưu danh.

(* Thơ Tố Hữu)

Chủ đề

5

HOẠT ĐỘNG MĨ THUẬT TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN NAY Ở TỈNH TÂY NINH



Mục tiêu

- Nêu được các hoạt động mỹ thuật ở tỉnh Tây Ninh hiện nay.
- Thành tựu mỹ thuật đã đóng góp trong đời sống văn hoá, tinh thần ở tỉnh Tây Ninh.
- Cảm nhận được nét đẹp của các tác phẩm mỹ thuật hiện đại.
- Sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật cho cá nhân.



Khởi động

Tìm hiểu và kể tên một số tác phẩm tiêu biểu của các họa sĩ Chi hội Mỹ thuật thuộc Hội Văn học nghệ thuật Tây Ninh mà em biết.



Khám phá

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA HOẠ SĨ CHI HỘI MĨ THUẬT THUỘC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TÂY NINH

Tây Ninh là một trong những địa phương luôn đi đầu trong việc đầu tư phát triển về văn học nghệ thuật nói chung và trong lĩnh vực mỹ thuật nói riêng. Hằng năm, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Tây Ninh triển khai nhiều hoạt động thiết thực với nhiệm vụ *Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kì mới*, tổ chức triển lãm, trại sáng tác, các buổi giao lưu học hỏi kinh nghiệm cho họa sĩ tỉnh Tây Ninh và quảng bá những tác phẩm có giá trị về mặt nghệ thuật.

Trong giai đoạn 2017 – 2022, Chi hội Mỹ thuật đã tổ chức 10 đợt thực tế sáng tác theo đoàn, nhóm và tham gia triển lãm cấp tỉnh và khu vực hằng năm.



Hình 1. Khai mạc triển lãm tranh, ảnh nghệ thuật *Nét đẹp Tây Ninh*, năm 2023
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Chi hội tham gia có hiệu quả 01 lớp tập huấn và 07 trại sáng tác hằng năm (01 lớp tập huấn dưới sự hướng dẫn của Nhà giáo Ưu tú, họa sĩ Huỳnh Văn Mười; 01 trại sáng tác tranh sơn dầu do họa sĩ Ca Lê Thắng hướng dẫn; 03 trại sáng tác tranh sơn mài, in độc bản do họa sĩ Lê Xuân Chiêu hướng dẫn, 02 trại sơn men và sơn dầu do Chi hội tự quản). Đặc biệt, tranh đồ họa luôn là thế mạnh của mỹ thuật Tây Ninh khi tham gia triển lãm khu vực và toàn quốc (thường xuyên đạt giải, được giới thiệu tác phẩm tham gia Giải thưởng Liên hiệp, lựa chọn triển lãm toàn quốc,...).

Chi hội Mỹ thuật cũng tham gia vận động hội viên tham gia phác thảo biểu trưng (logo) của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Tây Ninh. Giai đoạn này, Chi hội có 10 tác phẩm của 04 hội viên đạt giải thưởng khu vực, 06 tác phẩm của 06 hội viên đạt giải thưởng cấp tỉnh. Chi hội đã phối hợp với Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức thành công *Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII – Đông Nam Bộ lần thứ 24* tại Tây Ninh năm 2019 và *Liên hoan Ảnh nghệ thuật Đông Nam Bộ lần thứ 28* năm 2020.



Hình 2. Họa sĩ Trần Khánh Chương – Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam trao bằng khen cho đại diện các đơn vị của tỉnh Tây Ninh tại Triển lãm mỹ thuật khu vực VII – Đông Nam Bộ lần thứ 24, năm 2019
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Năm 2023, Chi hội Mỹ thuật đã tổ chức 03 trại sáng tác: *Trại sáng tác đồ họa (khắc cao su phá bản)*; *Trại sáng tác văn, thơ, hội họa thanh thiếu niên tỉnh Tây Ninh lần thứ I năm 2023* và *Trại sáng tác văn học nghệ thuật* với đề tài “*Xây dựng nông thôn mới năm 2023*”. Chi hội cũng tham dự *Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII lần thứ 28* năm 2023 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có 34 tác phẩm của 31 tác giả được chọn triển lãm; tổ chức 02 đợt thực tế sáng tác, vận động hội viên gửi ảnh tác phẩm tham dự *Triển lãm Mỹ thuật Đông Nam Bộ, Cuộc thi và triển lãm Mỹ thuật Việt Nam* tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh do Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) tổ chức. Đặc biệt, có 04 hội viên được Bộ Công an mời tham gia *Trại sáng tác Mỹ thuật* với đề tài “*Cảnh sát cơ động – 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành*”.



Hình 3. Các họa sĩ tham gia Trại sáng tác đồ họa (khắc cao su phá bản) tại Tây Ninh, năm 2023
(Nguồn: Báo Tây Ninh)



Hình 4. Hình ảnh hoạt động thực tế tại Trại sáng tác văn, thơ, hội họa thanh thiếu niên tỉnh Tây Ninh lần thứ I, năm 2023
(Nguồn: Cổng thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh)



Hình 5. Họa sĩ Đặng Văn Thức hướng dẫn kỹ năng sáng tác tại Trại sáng tác văn, thơ, hội họa thanh thiếu niên tỉnh Tây Ninh lần thứ I, năm 2023
(Nguồn: Báo Tây Ninh)



Hình 6. Hội thảo Mỹ thuật Đông Nam Bộ lần thứ I, năm 2023
(Nguồn: Trần Chinh cung cấp)

Năm 2024, Chi hội đã tham gia *Trại sáng tác văn học nghệ thuật năm 2024* do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Tây Ninh phối hợp với Nhà sáng tác Đại Lải (thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) tổ chức tại tỉnh Vĩnh Phúc; tham gia *Trại sáng tác văn, thơ, hội họa thanh thiếu niên tỉnh Tây Ninh lần 2, năm 2024*;...

Những hoạt động này nhằm tạo điều kiện cho các họa sĩ, nhà điêu khắc thể hiện năng lực sáng tạo và trao đổi chuyên môn giữa các nghệ sĩ tại địa phương. Từ đó, những tác phẩm mới được phát hiện; đồng thời đào tạo, đầu tư cho các nghệ sĩ trẻ nhằm nâng cao chất lượng cũng như sức sáng tạo của văn nghệ sĩ.



Hình 7. Hoạ sĩ Trần Chính và tác phẩm được chọn trưng bày với chủ đề “Học tập và làm theo đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” tại Trung tâm Mĩ Thuật đương đại (Thành phố Hồ Chí Minh), năm 2024
(Nguồn: Trần Chính cung cấp)

Hình 8. Đoàn văn nghệ sĩ tỉnh Tây Ninh tại Trại sáng tác văn học nghệ thuật (Nhà sáng tác Đại Lải, tỉnh Vĩnh Phúc), năm 2024
(Nguồn: Báo Tây Ninh)



? Kể tên một số hoạt động của các hoạ sĩ Chi hội Mĩ thuật thuộc Hội Văn học nghệ thuật Tây Ninh.

II. MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA HOẠ SĨ CHI HỘI MĨ THUẬT THUỘC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TÂY NINH

Tây Ninh là vùng đất sở hữu nhiều cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp với sự phát triển đa dạng, đầy màu sắc của các cộng đồng con người. Đây là nguồn cảm hứng bất tận đối với đội ngũ hoạ sĩ Tây Ninh trong việc ra đời các tác phẩm hội hoạ với nhiều chủ đề và chất liệu màu sắc khác nhau.



Hình 9. Hầm chữ A – Trung ương Cục miền Nam, khắc gỗ phá bản, Trần Chính
(Nguồn: Tác giả)

Các chủ đề, hình thức của hội hoạ Tây Ninh khá phong phú như: miêu tả phong cảnh, khắc hoạ đời sống thường nhật của con người, văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới, đời sống đồng bào dân tộc ít người, thiếu niên, nhi đồng, cảnh sắc Tây Ninh, giữ gìn và phát huy nghề truyền thống,...



Hình 10. Hòn Tràm Dầu Tiếng,
khắc gỗ phá bản,
Phạm Trường An
(Nguồn: Tác giả)

Hình 11. Vườn xoài
Bà Đen, khắc gỗ
phá bản,
Phạm Trường An
(Nguồn: Tác giả)



Hình 12. Bên sông,
khắc gỗ phá bản,
Trần Chinh
(Nguồn: Tác giả)

Có thể thấy, các tác phẩm mỹ thuật của họa sĩ Tây Ninh được tạo thành bởi chất liệu tương đối đa dạng. Mặc dù chủ đề giản đơn, gần gũi với đời thường nhưng dưới bàn tay điêu luyện và óc sáng tạo vô tận của các họa sĩ, họ đã tạo nên những bức tranh rất sống động và độc đáo, gây tò mò và hấp dẫn người xem. Tất cả đều toát lên cái hồn cốt của tác phẩm và người thưởng thức có thể cảm nhận được tâm huyết cũng như sự đầu tư nghiêm túc của các tác giả.



Hình 13. *Đường nông thôn mới*, khắc cao su phá bản, Hoàng Thành
(Nguồn: Tác giả)



Hình 14. *Phục kích*, khắc cao su phá bản, Nguyễn Thanh Vũ
(Nguồn: Tác giả)



Hình 15. *Nghỉ trưa*, sơn mài, Ngọc Thu
(Nguồn: Tác giả)



Hình 16. *Vịt đồng núi Bà Đen*, khắc cao su phá bản, Nguyễn Thanh Vũ
(Nguồn: Tác giả)



Hình 17. Hồ Núi Đá,
khắc cao su phá bản,
Nguyễn Hoà
(Nguồn: Tác giả)

Hình 18. Bên chân núi Bà Đen,
sơn dầu, Mộng Tuyền
(Nguồn: Tác giả)



- Cho biết các chủ đề và chất liệu sử dụng thường gặp trong một số tác phẩm của họa sĩ Chi hội Mỹ thuật thuộc Hội Văn học nghệ thuật Tây Ninh.
- Nêu cảm nhận sau khi quan sát những tác phẩm của họa sĩ Chi hội Mỹ thuật thuộc Hội Văn học nghệ thuật Tây Ninh.



Luyện tập

Thực hiện một tranh in trên bìa formex hoặc ván cao su với chủ đề *Con người và cảnh đẹp Tây Ninh trong tác phẩm mỹ thuật*.

Vật liệu chuẩn bị: bìa formex hoặc ván cao su, giấy in, mực in, rulô, bảng pha màu,...



Vận dụng

Qua tác phẩm đã thực hiện, viết một bài nêu cảm nhận của em về chủ đề *Con người và cảnh đẹp Tây Ninh*, chia sẻ với thầy cô và các bạn trong lớp.

Chủ đề

6

KINH TẾ TỈNH TÂY NINH TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ



Mục tiêu

- Trình bày được tình hình, đặc điểm, thành tựu trong hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh.
- Phân tích được vai trò của hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế đối với phát triển kinh tế của tỉnh Tây Ninh.
- Phân tích được sự đóng góp của tỉnh Tây Ninh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình địa phương hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.
- Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp.



Khởi động

Quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi.



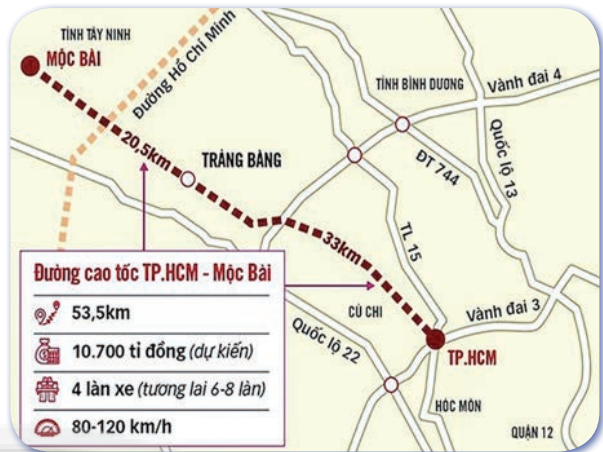
Hình 1. Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài
(Nguồn: Minh Hải)



Hình 2. Một phân xưởng của doanh nghiệp
FDI ở Khu công nghiệp
Phước Đông, huyện Gò Dầu
(Nguồn: Hoàng Anh)



Hình 3. Cầu vượt sông Sài Gòn nối tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Dương
(Nguồn: Tấn Hưng)



Hình 4. Sơ đồ dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài, Tây Ninh
(Nguồn: nld.com.vn)



- Tỉnh Tây Ninh có những hoạt động, lĩnh vực nào liên quan đến quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế?
- Theo em, vì sao những hoạt động, lĩnh vực kể trên lại có liên quan đến hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế?



Khám phá

I. TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ CỦA TỈNH TÂY NINH

1. Tình hình, đặc điểm trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh

Tây Ninh có vị trí địa lí quan trọng, mang tính chiến lược về kinh tế đối ngoại, quốc phòng, an ninh; tiếp giáp với những địa phương đầu tàu kinh tế của cả nước; từng là “thủ đô kháng chiến” của Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, có bề dày lịch sử, giàu truyền thống đấu tranh cách mạng. Tỉnh sở hữu nhiều công trình văn hoá, danh thắng như: Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen, hồ Dầu Tiếng, Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh,... Tây Ninh ngày nay là vùng đất địa linh, có lợi thế được thiên nhiên ưu đãi về thổ nhưỡng, khí hậu ổn định, không gian xanh chiếm diện tích lớn, là tiền đề phát triển kinh tế – xã hội, nhất là phát triển ngành du lịch.



Hình 5. Một góc thành phố Tây Ninh hiện nay
(Nguồn: Đức An)

Tỉnh Tây Ninh thuộc vùng Đông Nam Bộ và cũng là 1 trong 9 tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với diện tích tự nhiên 4 041,64 km², gồm 9 đơn vị hành chính; dân số trung bình năm 2022 là 1 188 758 người, chiếm 1,2% số dân cả nước và khoảng 6,3% dân số vùng Đông Nam Bộ; mật độ dân số 294 người/km²; hiện có 21 dân tộc thiểu số, 5 tôn giáo chính (chiếm 71% dân số toàn tỉnh)⁽¹⁾.

Tỉnh Tây Ninh có đường biên giới dài 240 km tiếp giáp với 3 tỉnh: Tboung Khmum, Svay Rieng và Prey Veng thuộc Vương quốc Cam-pu-chia; 3 cửa khẩu quốc tế: Mộc Bài, Xa Mát, Tân Nam và 13 cửa khẩu chính, phụ được xem là một thế mạnh phát triển thương mại biên giới của tỉnh. Vì vậy, tỉnh là địa bàn rất quan trọng trong giao thương, trung chuyển hàng hoá giữa các nước trong tiểu vùng sông Mê Công, giữ vai trò chiến lược trong bảo vệ quốc phòng, an ninh đối với khu vực và cả nước. Tỉnh có 8 260 km đường bộ, trong đó có 3 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài khoảng 132 km, gồm: đường Xuyên Á (quốc lộ 22); quốc lộ 22B và quốc lộ 22B kéo dài; còn lại hệ thống đường địa phương khoảng 8 128 km. Ngoài ra, tỉnh có 2 tuyến vận tải đường thủy theo sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông với tổng chiều dài 140 km, có 4 cảng thủy nội địa đang khai thác trên sông Vàm Cỏ Đông. Việc tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm, nhất là hạ tầng giao thông sẽ góp phần thúc đẩy, dẫn dắt các ngành kinh tế khác phát triển, đặc biệt là trong giai đoạn hội nhập kinh tế hiện nay.

Tỉnh đã có nhiều chương trình hợp tác, tổ chức được nhiều diễn đàn để tăng cường kết nối, hội nhập với khu vực và quốc tế. Về hội nhập khu vực có thể kể đến như: Chương trình hợp tác phát triển kinh tế – xã hội giữa tỉnh Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh với nhiều giai đoạn (2007 – 2013; 2014 – 2020; 2020 – 2025) trong các

⁽¹⁾ Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh.

lĩnh vực như: công nghiệp, thương mại, giao thông vận tải, thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, xây dựng, ngân hàng,... Chương trình hợp tác phát triển kinh tế – xã hội giữa tỉnh Tây Ninh và Bình Dương giai đoạn 2023 – 2025, 2 tỉnh hợp tác trên 6 lĩnh vực chủ yếu gồm: giao thông vận tải; đầu tư; tài nguyên, môi trường; cải cách hành chính, chuyển đổi số; du lịch và an ninh trật tự. Chương trình hợp tác phát triển kinh tế – xã hội giữa tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An giai đoạn 2018 – 2025, trong đó tập trung một số lĩnh vực chủ yếu như: hợp tác về phát triển toàn diện nông nghiệp – nông thôn; hợp tác, trao đổi về giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh; hợp tác đầu tư các tuyến đường giao thông;...

Năm 2018, nhằm đẩy mạnh hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn, tỉnh Tây Ninh cũng đã thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, tỉnh cũng ban hành Công văn số 2906/UBND-KTTC nhằm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao.

Ngày 16 – 6 – 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1921 triển khai chiến lược hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025 nhằm tiếp tục quán triệt kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

Tháng 6 – 2023, “Diễn đàn kết nối doanh nghiệp đầu tư, phát triển hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Tây Ninh năm 2023” đã được tổ chức với sự tham gia của nhiều tập đoàn quốc tế, có thể kể đến việc kí kết các hợp tác đầu tư giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh với: De Heus Việt Nam (Hà Lan) và Tập đoàn Hùng Nhơn về việc khảo sát, nghiên cứu đầu tư một số dự án lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; BAF Việt Nam thực hiện dự án Tổ hợp sản xuất và chế biến thịt; Vinamilk thực hiện dự án Tổ hợp nhà máy sữa và trang trại bò sữa; EuroCham về việc triển khai công nghệ số hoá nông sản ở thị trường tỉnh Tây Ninh;...

Tháng 9 – 2023, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3040/KH-UBND về việc thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 – 2030. Kế hoạch được đề ra nhằm đảm bảo sự thống nhất toàn diện đối với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, bảo vệ vững chắc an ninh và toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường của quốc gia nói chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng.



Cho biết tình hình, đặc điểm trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh.

2. Vai trò của hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh Tây Ninh

Hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế giúp tỉnh Tây Ninh mở rộng được quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành trong nước cũng như nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Cùng với việc được hưởng nhiều ưu đãi về thuế quan, xoá bỏ hàng rào phi thuế quan và các chế độ đãi ngộ khác đã tạo điều kiện cho hàng hoá của tỉnh thâm nhập vào nhiều thị trường. Khi xuất khẩu tăng tạo ra được nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế còn là cơ hội để thị trường của tỉnh mở rộng, điều này sẽ thu hút vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp trong tỉnh huy động và sử dụng vốn có hiệu quả. Hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế cũng tạo điều kiện cho tỉnh tiếp thu thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng hiện đại.

Hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế góp phần duy trì ổn định hoà bình, tạo dựng môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, các chính sách kinh tế, cơ chế quản lí ngày càng minh bạch hơn, nâng cao vị trí của tỉnh trong nước, khu vực và trên thế giới.

Thông qua hội nhập để xuất khẩu lao động, sử dụng lao động, đồng thời tạo cơ hội để nhập khẩu lao động kĩ thuật cao, các công nghệ mới và sáng chế mà tỉnh chưa có.

Bên cạnh đó, tiến trình hội nhập của tỉnh ngày càng sâu rộng đòi hỏi phải hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế theo thông lệ quốc tế, thực hiện công khai, minh bạch các thiết chế quản lí làm cho môi trường kinh doanh của tỉnh ngày càng được cải thiện; bảo đảm cho tiến trình cải cách của tỉnh đồng bộ hơn, có hiệu quả hơn tạo ra động lực lớn thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Tây Ninh ngày càng vững mạnh.

? Trình bày những vai trò của hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh Tây Ninh.

II. NHỮNG THÀNH TỰU, ĐÓNG GÓP VÀ MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ CỦA TỈNH TÂY NINH

1. Những thành tựu, đóng góp trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh

Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Tây Ninh khá cao, đạt 6,12%, đứng thứ 35 cả nước và thứ 2 trong vùng Đông Nam Bộ. GRDP bình quân đầu người đạt 3 931 USD/năm, xếp thứ 21 cả nước và thứ 6 trong vùng Đông Nam Bộ⁽¹⁾. Các ngành kinh tế cũng có tốc độ tăng trưởng khả quan, trong đó nổi bật là du lịch có tốc độ tăng trưởng nhanh vượt bậc cả về số lượt khách (đạt 5,1 triệu lượt khách, tăng 13,2% so với năm 2022) và doanh thu du lịch (đạt 2 010 tỉ đồng, tăng 36,5% so với năm 2022)⁽²⁾. Khu Di tích Lịch sử văn hoá – Danh thắng và du lịch núi Bà Đen là điểm đến thu hút lượng du khách lớn nhất tỉnh.

⁽¹⁾ Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tây Ninh.

⁽²⁾ Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2024, tháng 12 – 2023.

Hình 6. Tượng Phật Bà Tây Bồ Đà Sơn trong Khu Di tích Lịch sử văn hoá – Danh thắng và du lịch núi Bà Đen
(Nguồn: nld.com.vn)



Cơ cấu GRDP của tỉnh chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; trong đó, khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ chiếm tỉ trọng 75,1% (công nghiệp và xây dựng: 45,0%, dịch vụ: 30,1%); khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản chiếm 19,8%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,1% (năm 2023).

Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành) phân theo ngành kinh tế của tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2015 – 2023

(Đơn vị: %)

Nghành \ Năm	2015	2020	2023
Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản	27,67	21,60	19,8
Công nghiệp, xây dựng	33,19	43,03	45,0
Dịch vụ	34,43	30,4	30,1
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	4,71	4,97	5,1

(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Tây Ninh, NXB Thống kê, năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2024)

* **Công nghiệp:** Công nghiệp khẳng định vai trò trụ cột phát triển kinh tế. Các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp có xu hướng gia tăng hàm lượng yếu tố về công nghệ và tự động hoá, hướng đến tạo ra các sản phẩm mới, sản phẩm tinh chế có giá trị gia tăng cao. Năm 2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp của tỉnh tăng 8,9%⁽¹⁾, cao nhất trong những năm gần đây. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng mạnh nhất, tiếp đến là các hoạt động dịch vụ hỗ trợ ngành công nghiệp là hoạt động cung cấp nước, quản lí và xử lí rác thải, nước thải, tái chế phế liệu và nhóm ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Đặc biệt, tỉnh Tây Ninh có khoảng 10 dự án nhà máy điện mặt trời được đưa vào vận hành với tổng công suất thiết kế là 808 MW, đưa tỉnh vào nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về điện mặt trời.

⁽¹⁾ Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2024, tháng 12 – 2023.



Hình 7. Sản xuất mủ cao su xuất khẩu tại Công ty Liên Anh, thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Hoàng Anh)

* *Nông nghiệp*: Để khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, tỉnh Tây Ninh xác định nông nghiệp là ngành được tập trung phát triển với nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch và xuất khẩu. Tỉnh đã thu hút đầu tư được 24 dự án nông nghiệp, gắn với phát triển theo chuỗi giá trị, nông nghiệp công nghệ cao. Thị trường tiêu thụ được mở rộng. Bên cạnh thị trường truyền thống (ASEAN, Trung Quốc), hiện nay đã có nhiều sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu sang các thị trường khó tính như: Mỹ, EU,.... Ngoài ra, từ năm 2017 cùng với một số tỉnh, thành khác trong cả nước, tỉnh Tây Ninh được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chọn thí điểm thực hiện *Chương trình phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hội nhập thị trường quốc tế*. Đây cũng chính là cơ hội giúp Tây Ninh nâng cao giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản, góp phần gia tăng đáng kể kim ngạch xuất khẩu chung của tỉnh nói riêng và của Việt Nam nói chung.



Hình 8. Thiết bị cơ giới hoá, ứng dụng công nghệ tiên tiến tại Nông trường mía Thành Long, huyện Châu Thành
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

* *Du lịch*: Cũng như nông nghiệp, du lịch là ngành có nhiều lợi thế vượt trội để phát triển. Tỉnh Tây Ninh có 96 di tích đã được xếp hạng (trong đó có 1 di tích quốc gia đặc biệt, 27 di tích quốc gia và 68 di tích cấp tỉnh) được phân bố ở 9 huyện, thị xã, thành phố; có 8 loại hình di sản văn hoá phi vật thể được công nhận (gồm: Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ; Lễ hội Kỳ yên đình Gia Lộc, Trảng Bàng; Nghệ thuật trình diễn dân gian Múa trống Chhay-dăm; Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu – Núi Bà Đen; Lễ hội Quan lớn Trà Vong; Nghề làm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng; Nghệ thuật chế biến món ăn chay; Nghề làm muối ớt Tây Ninh), chứa đựng nhiều giá trị về lịch sử, văn hoá đặc trưng của vùng đất và con người Tây Ninh, là một lợi thế vô cùng to lớn để khai thác, phát huy giá trị, thu hút và phát triển du lịch⁽¹⁾. Nhờ thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp, tỉnh

⁽¹⁾ Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tây Ninh.

đã thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược như: Tập đoàn Sun Group đầu tư vào Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen, xây dựng tuyến cáp treo lên đỉnh núi. Trong đó, Nhà ga Bà Đen được Tổ chức Kỷ lục Guinness thế giới công nhận là “Nhà ga cáp treo lớn nhất thế giới”. Tập đoàn Vingroup đầu tư Trung tâm thương mại Shophouse và khách sạn 5 sao Vinpearl, ... Dịch vụ du lịch từng bước được cải thiện, lượng khách đến tham quan tại các khu, điểm du lịch ngày càng tăng. Lượng khách đến tỉnh đạt 5,1 triệu lượt, tổng doanh thu khoảng 2 010 tỉ đồng (năm 2023), trở thành địa phương nằm trong 5 tỉnh, thành có số lượng khách tham quan nhiều nhất cả nước⁽¹⁾.

Hình 9. Tượng Phật Di Lặc
trên đỉnh núi Bà Đen
(Nguồn: Cổng thông tin điện tử
tỉnh Tây Ninh)



* **Đầu tư:** Tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến trong và ngoài nước để chủ động quảng bá, mời gọi đầu tư; đồng thời thực hiện quyết liệt các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Năm 2023, toàn tỉnh có 369 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 9 732 triệu USD⁽²⁾. Hầu hết, các dự án có số vốn đầu tư lớn là dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp dệt nhuộm, sản xuất sợi, tập trung chủ yếu là các nhà đầu tư Trung Quốc, Hồng Kông (chiếm 47% tổng số dự án). Các dự án đầu tư trong và ngoài nước là nguồn lực quan trọng, thúc đẩy kinh tế – xã hội của tỉnh tăng trưởng cao trong thời gian qua. Năm 2023, tỉnh Tây Ninh xếp thứ 15 trong số 63 tỉnh, thành phố về thu hút đầu tư nước ngoài⁽³⁾.



Hình 10. Dự án nhà máy sản xuất điện
mặt trời Dầu Tiếng 5.1 và Dầu Tiếng 5.2,
huyện Dương Minh Châu
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

* **Xuất khẩu:** Trong những năm qua, một trong những lĩnh vực đạt kết quả khả quan, đáng ghi nhận là xuất khẩu. Năm 2011, tỉnh Tây Ninh chính thức gia nhập danh sách các tỉnh, thành trong cả nước đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỉ USD. Năm 2021, kim ngạch xuất khẩu đạt mốc 5 tỉ USD. Năm 2022, tỉnh tiếp tục vươn lên đạt mốc 6 tỉ USD. Hầu hết,

⁽¹⁾ Niên giám Thống kê tỉnh Tây Ninh, năm 2022.

⁽²⁾ Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2024, tháng 12 – 2023.

⁽³⁾ Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tây Ninh.

các mặt hàng xuất khẩu truyền thống của tỉnh đều tăng trưởng, trong đó đáng ghi nhận là có sự gia tăng đáng kể của một số mặt hàng thuộc nhóm hàng nông sản. Như vậy, so với năm 2000, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Tây Ninh trong năm 2022 tăng gấp hơn 30 lần; so với năm 2010 thì con số này gia tăng đến gần 8 lần⁽¹⁾. Năm 2023, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 6,6 tỉ USD, xếp thứ 13 cả nước⁽²⁾.

Hình 11. Đóng gói trứng gà
tại một công ty ở huyện Tân Biên
(Nguồn: Báo Tây Ninh)



Với tầm nhìn chiến lược phát triển phù hợp, đúng hướng và mạnh mẽ, kinh tế của tỉnh Tây Ninh đã tạo ra đột phá để phát triển bền vững về mọi mặt, khẳng định tầm vóc, diện mạo, vị thế mới.



– Trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, tỉnh Tây Ninh đã đạt những thành tựu gì?

– Sự đóng góp của tỉnh Tây Ninh vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế thể hiện rõ nhất trong lĩnh vực nào?

2. Một số hạn chế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Tây Ninh

Kinh tế tuy tăng trưởng nhanh, một số lĩnh vực đạt kết quả nổi bật nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh Tây Ninh. Quy mô, năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế tuy có nâng lên song còn khiêm tốn. Giá trị sản xuất các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ phát triển chưa đạt như kì vọng. Công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, chưa đa dạng, chưa kết nối được sản xuất trong nước với khu vực FDI. Việc triển khai các dự án tại các cụm công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu còn gặp nhiều khó khăn, chưa đủ tạo động lực mới để phát triển.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp còn chậm; mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa được nhân rộng nhiều. Một số chính sách hỗ trợ nông nghiệp ban hành còn vướng mắc khiến doanh nghiệp và người dân khó tiếp cận. Chương trình xây dựng nông thôn mới có mặt thiếu vững chắc; nguồn lực xây dựng nông thôn mới từ ngân sách nhà nước vẫn còn chiếm tỉ trọng lớn.

⁽¹⁾ Năm 2022: Kim ngạch xuất khẩu Tây Ninh tăng 6,4 tỉ USD, đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố, Báo Tây Ninh, ngày 23 – 01 – 2023.

⁽²⁾ Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tây Ninh.

Doanh thu du lịch tăng đều hằng năm nhưng chưa tương xứng với số lượng khách đến tham quan, du lịch bởi các dịch vụ du lịch thiếu hấp dẫn để giữ chân khách lưu trú.

Thu hút đầu tư nước ngoài tăng mạnh nhưng đóng góp vào ngân sách còn hạn chế do phần lớn đang trong thời gian hưởng ưu đãi đầu tư, chưa có nhiều dự án sản xuất công nghiệp có trình độ công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao; việc chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp FDI chưa đạt như kì vọng.

Hạ tầng kinh tế – xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của nền kinh tế; quy hoạch còn bất cập, tính gắn kết liên thông với quy hoạch vùng hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội.



Trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, tỉnh Tây Ninh còn tồn tại một số hạn chế gì?

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ KHU VỰC, QUỐC TẾ CỦA TỈNH TÂY NINH

1. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh

a) Thuận lợi

Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hội nhập, hợp tác phát triển kinh tế vẫn giữ vai trò chủ đạo trong quan hệ quốc tế. Phát triển bền vững, tăng trưởng xanh trở thành xu thế lớn.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn biến nhanh, sâu rộng, tạo ra thời cơ phát triển, đồng thời cũng là thách thức đối với từng quốc gia. Khu vực châu Á – Thái Bình Dương có vai trò ngày càng lớn trong nền kinh tế toàn cầu, các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, nhất là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) góp phần thúc đẩy thương mại toàn cầu.

Trong nước, tiềm lực, uy tín và vị thế của đất nước ngày càng củng cố, nâng cao trên trường quốc tế. Các chủ trương, định hướng chiến lược phát triển kinh tế – xã hội quốc gia sẽ tác động tích cực đến kinh tế – xã hội của địa phương. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm sẽ thúc đẩy liên kết vùng chặt chẽ hơn, tạo động lực mới cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bứt phá, tạo hiệu ứng lan toả, thúc đẩy kinh tế – xã hội của tỉnh phát triển mạnh mẽ hơn.

Tiềm năng, lợi thế của tỉnh Tây Ninh ngày càng rõ nét hơn, với vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế đối ngoại của đất nước, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm

phía Nam, giáp với Thành phố Hồ Chí Minh – trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học, kĩ thuật của cả nước. Đây là những lợi thế để tỉnh chủ động kết nối vùng, tạo động lực phát triển.

Dư địa về đất đai, tài nguyên, lao động của tỉnh Tây Ninh dồi dào, tiềm năng cửa khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch mang tầm quốc gia và khu vực là điều kiện thuận lợi để định hướng phát triển đồng bộ, toàn diện, thu hút đầu tư mở rộng, kết nối phát triển vùng mạnh mẽ hơn, nhất là kết nối, liên thông về giao thông; việc hiện thực hoá dự án cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài sẽ tạo động lực lớn cho sự phát triển không chỉ riêng tỉnh Tây Ninh mà cả Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và thúc đẩy kinh tế đối ngoại quốc gia, tạo ra hành lang phát triển công nghiệp, đô thị.

Sự đoàn kết, thống nhất, khát khao lớn về sự phát triển của hệ thống chính trị và cùng với yếu tố truyền thống cách mạng của quê hương sẽ là động lực, tiềm lực chính trị, tinh thần to lớn, thúc đẩy kinh tế – xã hội phát triển nhanh, bền vững.

b) Khó khăn

Sự biến đổi khí hậu gia tăng, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là hệ lụy tiêu cực từ đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến sự phục hồi, tăng trưởng kinh tế đất nước và của tỉnh. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu, chiến lược “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ”, tăng cường chống phá Đảng và Nhà nước.

Những hạn chế, yếu kém nội tại của địa phương chậm khắc phục: quy mô, năng lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế; nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; an ninh trật tự tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nhất là những thách thức an ninh phi truyền thống;...

Bên cạnh đó, các vấn đề an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác thu hồi đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, khiếu nại, tố cáo, quy hoạch, đất đai, đầu tư,... nếu không được khắc phục, khơi thông sẽ là lực cản trong quá trình phát triển đi lên của tỉnh.



Trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, tỉnh Tây Ninh có những thuận lợi, khó khăn gì?

2. Một số giải pháp trong hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh

Chủ động triển khai thực hiện công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 và triển khai thực hiện Kế hoạch số 3040/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, giai đoạn 2023 – 2030.

Nghiên cứu, áp dụng các chính sách, quy định pháp luật mới nhằm tạo đột phá phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong các cụm công nghiệp thương mại trong nước, thương mại quốc tế và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các ngành mới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; Đề án *Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030* trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai các kế hoạch và thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nhằm tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA); Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP); Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA).

Thúc đẩy thị trường theo hướng liên kết chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp xanh, an toàn, hữu cơ, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước nhằm phát triển công nghiệp phụ trợ và công nghiệp chế biến quy mô lớn, chất lượng cao, gắn với các chuỗi giá trị nông sản khu vực và toàn cầu.



Tỉnh Tây Ninh đã có những giải pháp gì trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế trong thời gian tới?



Luyện tập

1. Sưu tầm và tìm hiểu quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới của địa phương em.

Gợi ý:

– Nội dung sưu tầm:

+ Địa phương em đã có những thành tựu nào về kinh tế: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp, xây dựng; dịch vụ; đầu tư, xuất khẩu,... đóng góp vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh.

+ Những kế hoạch, chính sách của địa phương em trong giai đoạn tiếp theo để góp phần vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh.

– Sản phẩm: tập san, video clip,...

2. Với trách nhiệm của học sinh lớp 12, em sẽ làm gì để đóng góp vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế của tỉnh Tây Ninh?



Vận dụng

1. Dựa theo thế mạnh và những giải pháp hội nhập kinh tế khu vực, quốc tế của tỉnh Tây Ninh, lập kế hoạch học tập, rèn luyện để phát triển năng lực phù hợp với ngành, nghề em định lựa chọn.

Gợi ý:

- Ngành, nghề mà em lựa chọn trong các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.
- Xác định mục tiêu trong ngành, nghề đã lựa chọn.
- Lộ trình học tập, rèn luyện và nâng cao nghề nghiệp; kế hoạch học tập những kĩ năng khác để bổ trợ cho ngành, nghề đã lựa chọn.
- ...

2. Cùng các bạn lập kế hoạch phát triển kinh doanh (sản phẩm, hoạt động dịch vụ,...) thuộc ngành, nghề mà em đã lựa chọn ở mục 1.

Gợi ý:

- Tên sản phẩm/ dịch vụ.
- Nguồn vốn huy động.
- Tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu; thị trường.
- Tìm sự khác biệt cho sản phẩm.
- Xây dựng thương hiệu.
- Chiến lược phát triển kinh doanh.
- ...

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH
Chức sắc	Người có chức vị trong một số tôn giáo.
Cước chú	Lời chú thích ghi ở cuối trang hoặc cuối tài liệu.
Địa linh	Tính chất thiêng liêng của đất nước.
Gian	Phần trong nhà giới hạn bằng hàng cột hay bức tường ngăn theo bề ngang.
Giáo dân	Danh từ dùng để chỉ những người tin vào Đức Chúa Trời.
Giáo lí	Lí luận, học thuyết của một tôn giáo.
Giáo luật	Luật lệ của các tổ chức tôn giáo, giáo hội quy định về những điều chức sắc, chức việc, tín đồ của tôn giáo được làm hoặc không được làm.
Giáo sĩ	Từ để chỉ những người thực hiện công việc truyền bá tôn giáo, cử hành các lễ nghi tôn giáo, xây dựng niềm tin của người dân vào tôn giáo.
Giáo xứ	Đơn vị cơ sở của giáo hội Công giáo, dưới giáo hạt, do một linh mục quản lí.
Hiển linh	Việc xuất hiện một cách linh thiêng (theo quan niệm của người xưa).
Mê tín dị đoan	Việc đặt niềm tin mù quáng vào những điều mơ hồ, không có thật, đi ngược với quy luật tự nhiên, không có căn cứ khoa học và không thể chứng minh được.
Phiên	Lần mà mỗi người, theo thứ tự, làm cùng một loại việc như người trước và sau mình để bảo đảm sự liên tục.
Thánh đường	Đơn vị cơ sở của Hồi giáo.
Thánh thất	Đơn vị cơ sở của đạo Cao Đài.
Tổ tiên	Tổng thể nói chung những người được xem là thuộc những thế hệ đầu tiên, qua đời đã lâu, của một dòng họ hay một dân tộc, trong quan hệ với các thế hệ sau.
Trực quan	Nhận thức trực tiếp, không phải bằng suy luận của lí trí.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chịu trách nhiệm nội dung:

Biên tập nội dung:

Thiết kế sách:

Trình bày bìa:

Minh họa:

Sửa bản in:

Chế bản:





TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH TÂY NINH – LỚP 12

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB:

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN: